Chủ Quán Ven Đường, Huỳnh Chiếu Đẳng sưu tầm.

Giá báo

Một năm 5$20
Sáu tháng 2$65
Ba tháng 1$35
Mua báo phải trả tiền trước

Năm thu nhứt
So 7 — gia 0$10

TÂN-VĂN 1934

Ngày thu bay
15 Sept. 1934

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp -:- *Quản-lý chủ-nhiệm*: Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS--SAIGON

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° A 3924

Một món thưởng quí cho độc giả

Từ 1er Février cho tới 31 Juillet, báo Việt - Dân, nhờ chúng tôi chủ-trương, ra được cả thảy 23 số (kể vừa số ra mắt).

Ai mua năm từ đây trong 1 tháng mà *trả tất tiền một lần*, bổn báo sẻ tặng cho 1 quyển 23 số ấy đóng lại rất đẹp, có đóng chữ vàng (Reliure percaline titres or). quyển ấy kể vừa tiền đóng giá là 4p.00 Thế thì trả có 5p.20 mà lại được một món thưởng 4p.

Nhớ gởi theo 0p.56 tiền gởi vì cuốn ấy nặng lắm cần phải gởi kỷ lưởng.

Không có bao nhiêu, vị nào muốn lảnh thưởng xin hãy đến sớm.

« Thủy-Thạch kỳ-duyên » *là một bộ bi-tình tiểu - thuyết nhiều đoạn cảm động tâm hồn, người đọc đến phải sa nước mắt.*

Khởi đăng trong một số tới gần đây.

SỐ BÁO NẦY CÓ BÀI

Trí thức thất-nghiệp.
Ông trạng mới nước ta.
Lòng can đảm của dân Nhựt.
Truyền quốc-đỉnh.
Lịch sữ Thanh-đảo.
Hội-nghị Hải-quân.
Anh Khờ (của Sào-Nam).
Muốn đẽ trai gái tùy ý.
Cũng là mộng hiền-thần.
Dựng vợ gả chồng cho người chết.
Tiểu-sữ của cụ Phan Công An

✿

Cổ-kim Giai-vận.— Tùy-bút.
Thiên hạ đồn.— Cao-miên.
Nhi - đồng. — Đua ngựa.
Chuyện vặt làng văn.
Hoàn-hải dị-văn.
Trương thể-tháo.
Tiếng lao-động.

✿

Lở, Lầm. — Lưởi gươm
Nữ-hiệp. — 30 ngày xa xứ.

20 trương..... 0 $ 10

NGUYÊN-DO TINH-THẦN CỦA NẠN

TRÍ-THỨC THẤT-NGHIỆP Ở XỨ TA

NẠN kinh tế khủng-hoảng chẳng riêng một nước nào và chẳng chừa một hạng người nào, có lẻ chỉ không kể các ông chủ nhà băng mà thôi.

Từ đại điền-chủ, cho tới người thợ ăn tiền công nhật vài ba cắt, ai củng thấy mình bị nạn túng thiếu khổ sở. Không ai, từ thành-thị tới thôn quê, thấy mình được sung-như mấy năm về trước !

Nhưng có một điều trái hẳn với cả các nước Âu, Mỹ — người thất-nghiệp phần đông là các thợ - thuyền, — ở nước ta, bọn trí-thức, hay nói cho đúng, các người có bằng-cấp chịu ảnh-hưởng xấu của đồng bạc nhiều hơn cả.

Chẳng phải là tại số người có bằng-cấp ở nước ta nhiều quá ! Nước ta đâu đã được cái vinh-dự sản-xuất nhiều bực trí-thức hơn nước nào !

Chẳng phải là bọn có bằng-cấp nước ta thiếu chí quả-quyết, nghèo đức cần-lao, kém bề thao-lược ! Bạn trẽ nước nhà vẫn được người ngoài khen là hiếu-học và thông-minh. Mà hiếu-học và thông-minh phải đâu là mẹ đẻ ra vụng-về và lười-biếng ? !

— Thì tại sao vậy ?

— Chỉ tại hai cớ chính :

1.— *Lối học lầm đường.*— Cái tánh di-truyền « thích làm quan » xui thiếu-niên ta chỉ xu-hướng vào một lối học, lối « *học làm tôi* », không ai chịu vạch riêng cho mình một đường mới, nêu cho mình lối « *học tự-lập* » mà theo !

Nghĩa là ngoài khoa luật, khoa văn-chương, khoa thuốc, khoa sư-phạm... ngoài những món học nó dễ kiếm cho mình có địa-vị, danh-giá trong sở-công, thử hỏi trong hàng thiếu niên mấy người chịu học những khoa chuyên - môn để sau trở nên những nhà kỹ-nghệ chuyên - nghiệp, những tay thợ giỏi có thể sống về mình đâu ?

Có người nói : « Ở nước ta bây giờ, mướn 100 thầy ký một lúc còn dễ hơn kiếm lấy 5 chục người thợ giỏi trong 5, 7 ngày » !

Quả thiệt ! Thiếu-niên trí-thức ta hầu hết là những ông giáo, ông phán, ông tham, ông đốc, những quan tòa, quan huyện, quan phủ « bậu - bồ ». Bỗng nhiên, nhà-nước đình việc tuyển-bổ, thì các bạn tránh sao khỏi nạn thất - nghiệp ? Còn thợ-thuyền, thật ra, nước ta đã dư dùng đâu, mà bão họ thất-nghiệp ?

2.— *Quan-niệm sai-lầm về danh-dự.*— Tuy-nhiên, không được nhà-nước bổ-dụng, các bạn có bằng-cấp còn có thể làm các việc ngoài được, nếu họ chỉ mong có việc mà làm, không khó tính như con cò hương của La-Phong-Tên chê ít chê nhiều, tự cao, tự đại !

Nước ta nào đã ở vào thời-kỳ thừa người biết chữ ?

Nhưng họ không làm thế ! Bởi họ có một cái quan-niệm sai lầm về danh-dự, hay nói rỏ hơn : họ ham hư-danh.

Tôi còn nhớ ngày nọ, bạn tôi, một trang thiếu-niên đặt nhiều hi-vọng vào bằng-cấp của mình trả lời một ông chủ hiệu buôn lớn nhứt ở Hanôi : Ngại cho tôi chức thơ-ký gì

L. V. HOE (*Hải-dương*)

(COI TIẾP TRƯƠNG NHÌ)

KỲ NẦY CÓ TRUYỆN :

Anh Khờ

CỦA CỤ **PHAN-SAO-NAM**

HỌC TRONG KHÁM MÀ THI ĐẬU TẤN - SĨ

Cổ-kim đông-tây, thật lần nầy là lần thứ nhứt mới thấy một tên tù ở trong khám lo học mà thi đậu tấn-sĩ.

Hình người thiếu - niên đứng trong hàng song sắt mà độc-giả thấy trên đây, ấy là tên tù Garcès thi đậu tấn-sĩ đó.

Garcès người Y-pha-nho, vốn là chưn học-trò, bữa nọ cha cậu cải lộn với người hàng xóm, cậu vì chữ hiếu mà binh cha, cầm cây đánh người hàng xóm chết tốt.

Tòa Đại-hình ở tỉnh Valence xữ 15 năm tù, giam ở khám San Mignel.

Nhơn thấy mình bị tù những 15 năm, nên chi Garcès đem ngày giờ đó để nghiên-cứu về y-học.

Ông chủ ngục San Mignel tử tế, cho phép cậu Garcès được học ở trong xà-lim (cellule) của cậu, lại hứa khi nào đi thi, có giấy của trường Đại-học kêu ra ứng thí, thì ông cho cậu ra đi thi nữa.

Mới đây Garcès đã từ trong khám ra thi lấy y-khoa tấn-sĩ, ở trước mặt ban khảo-thí gồm có mấy nhà y-học danh-vọng ở tỉnh Valence. Garcès được các ông nầy ban khen. Độc-giả ngó hình phía dưới, Garcès đang đứng cho hội-đồng khảo-thí hạch hỏi. Phía trong có người lính, ấy là người lính dẫn Garcès ở khám đi ra thi rồi lại dẫn về đó.

Chưa hết hạn tù, cho nên ông nghè Garcès đậu rồi lại phải vô khám ở nữa. Có viên phóng-sự nhà báo hỏi chuyện, thì ông nghè Garcès nói rằng :

— Ít năm nữa mản tù ra, tôi muốn làm nghề thầy thuốc để chữa những vít thương như vít thương tôi đã làm ra. Ấy là cách của tôi chuộc lại tội lỗi tôi đó.

Tùy bút

Nhắn bà Christiane Fournier

MỤ đầm nầy, chắc nhiều độc-giả đã nghe biết là người phản đối cuộc hôn-nhơn của giống trắng và giống vàng một cách gắt gớm.

— « Một người văn-minh không thể ăn ở tình-ái được với một người bán-khai », mụ nói vậy đó.

Theo mụ, chẳng những một cô thiếu-nữ Âu-tây không thế nào ở đời với một anh chồng da vàng được, dầu ảnh đậu tấn-sĩ cữ nhơn ở những đại-học Sorbonne hay Cambridge ra cũng vậy ; mà đến một người đàn ông Âu-tây cũng không sao kết-hôn lâu dài đầm ấm với một chị vàng da sệp mủi được. Chẳng qua chỉ tiêu-khiển chơi bời trong khi ở thuộc-địa mà thôi.

Những lời nói khó chịu của bà Phua-nhê nầy bấy lâu tôi vẫn ghim vô trong óc mãi.

Trong báo *Dépêche* bữa 11 Septembre thấy có in tấm hình của ông Gidoin, đốc-công Tạo-tác ở Tourane, và bà Gidoin là người đàn-bà Việt-nam ta, cùng 11 con trai con gái của bà sanh ra, cậu lớn 31 tuổi, cô út 5 tuổi, hết thảy đều mặt mũi khôi ngô, tướng tá khoẻ mạnh. Đám con đó tỏ ra ông Gidoin và bà vợ Annam của ông đã cùng nhau làm vợ làm chồng ba chục năm ngoài rồi vậy.

Tôi muốn cắt tấm hình đó gởi qua cho mụ Phua-nhê và gạnh thêm một câu :

— Thưa bà mở mắt ra : Âu-tây chẳng cùng một chị vàng da sệp mũi ăn ở lâu dài đầm ấm là gì đây ?

Trong xứ ta hiện thời còn nhiều cái gia-đình trắng vàng lộn giống, Tây, Nam một nhà như thế, chớ nào phải chỉ có một gia-đình quí hóa như gia-đình ông Gidoin 79 tuổi và có 11 con cái với đàn-bà Annam nầy mà thôi đâu.

Còn sự tình-chung ở giữa trai vàng gái trắng, chứng cớ cũng không phải ít. Cảm động nhứt là một chuyện cũng thấy ở Tourane chừng 12 năm nay Một chàng thiếu-niên nhà quê đi lính qua tây

(*Coi tiếp trương 2*)

Bon Prime N. 30

Để lảnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon nầy về sau, bon nào không có dấu «Contrôle T.V.» thì bổn-báo không thể nhận.

-:- Số tới nhớ đón xem bài xã-thuyết -:-

-:- -:- VẤN-ĐỀ TIẾT-KIỆM -:- -:-

Sự có ích của tiết-kiệm — Tiết-kiệm cách nào — Cái bẫy tiết-kiệm — Phòng ngừa những hội hàng lập ra để gạt gẫm giựt tiền của công chúng — Pháp-luật cần phải bảo hộ sự tiết-kiệm, vân vân.

Luận-lý xác đáng, bằng cớ hẳn hòi.

Cũa PHAN-VĂN-THIẾT.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

(Tiếp theo trương nhứt)

hồi Âu-chiến, có kết-hôn với một cô thiếu-nữ ở Toulouse. Sau mản khóa lính trở về cố-hương, chàng không thông tin tức gì với người tình-chung đang vò vỏ trông chờ ở bên trời tây kia. Thân gái dặm trường, nàng qua tới bên này dọ thăm tìm kiếm cho được đoàn-viên tái hội với anh da vàng mà nàng thương yêu tận trong tâm-hồn phế-phũ.

Một cô Âu-tây khác, hình như đậu cử-nhơn luật, lấy một vị thanh-niên kỹ-sư ta, hồi còn học ở Paris, sau theo chồng về ở tỉnh Nam-định từ năm 1927 đến nay, chắc nhiều người biết. Cô nầy ăn ở như đàn-bà Annam, rất đỗi khi cha chồng chết, cô cũng bận đồ tang-chế như Annam nữa, mặt kệ các bà các cô đồng nước da trắng với mình trầm trồ nọ kia.

Lại một cô con gái Hồng-mao, mẹ cô là người Hạ-châu. Một người Việt-nam mình qua làm việc ở Hạ-châu kết-hôn với cô. Sau thầy dắc cô về ở Saigon ; phải bịnh lao rất nặng, có người khuyên cô nên bỏ đi, tới dinh lãnh-sự Hồng-mao mà xin giấy tàu cho về ở Luân-đôn kia có sướng thân không, tội tình gì theo riết anh chồng Annam mang bịnh gần chết. nhưng cô mắng kẻ khuyên cô bất nghĩa, rồi cô cứ ở lại thũy-chung với chồng, đến đỗi phải đi làm việc đánh máy chữ và viết chữ tắt ở trong một hãng tại đây, để kiếm tiền nuôi chồng cho tới khi chồng chết. Giờ cô là người quả-phụ.

Ông bạn K.G. kể chuyện nầy với tôi, luôn dịp cho nghe bài thi của ông cảm-thán cho người quả-phụ đó như vầy :

Gẫy gánh thương ai cãnh lạ lùng,
Dầu rằng Hồng Việt cũng tình-chung.
Suối vàng thôi đó đành phăng phắc,
Chiếc bá rồi đây lắm ngại ngùng.
Đất tổ mịt mù cha lóng ngóng,
Quê người dầu dãi phận lao lung.
Vì chồng phải lụy bao nhiêu kể,
Gẫy gánh thương ai cãnh lạ lùng.

Tôi cũng muốn gởi luôn câu chuyện và bài thi nầy cho mụ Phua-nhê, có đều muốn sữa lại hai câu kết :

Vợ chồng có kể chi vàng trắng,
Hỡi mụ Phua-nhê có biết không ?

Trường-Thiệt

Bài toán tàu Pháp Mỹ

Bài toán ấy từ ra tới nay có nhiều người đáp. Xin nói mau rằng chưa ai đáp trúng. Có ông Nguyễn - văn - Đặng ở Nam-vang đáp bằng một bài giải rất dài, rốt cuộc cho rằng chiếc tàu đi từ Le Havre qua New-york sẻ gặp cả thảy 13 chiếc bên kia đi qua. Xin cho bà con hay rằng bài toán ấy khó lắm, không phải dễ dàng như ông Đặng tưởng vì trong ấy có cái quan-niệm thời-gian, cần phải có học môn Cosmographie mới biết. Ví dụ ở New-york 12 giờ trưa thì ở Le Havre 5 giờ chiều, còn ở Le Havre 12 giờ trưa thì ở New-york 7 giờ sáng. Vì đó mà bài toán thành ra khó.

«Duy vật sử quan»

Quyển sách có giá-trị do ông Phạm-văn-Điều trợ-bút báo Tân-Văn xuất-bản. Toàn bộ 24 tập, mỗi tập 0$05. Các vị ở lục tỉnh hãy gởi trước 1$00, sách gởi tới nhà mỗi khi in, khỏi tiền cước.

« Liêu trai chí dị »

Có thể cho là bộ sách « dị đoan » nhứt của người Tàu. Dầu khoa-học tấn bộ đến đâu đời cũng vẫn còn là một nơi có nhiều việc bí-mật, chưa có thể giải quyết được. Những bộ tiểu thuyết như Phong-Thần như Tây-Du nói nhiều chuyện quái lạ nhưng những chuyện quái lạ kia trong thế-kỷ nầy củng đã có chuyện thành ra thực-tế.

Chuyện Liêu - Trai cũng như chuyện Truyền-Kỳ-Mạng Lục của ta, góp bao nhiêu những sự tích do nơi cái óc « hoài nghi » (inquiet) của một nhà văn-sĩ bịa đặt, biết đâu một trăm năm nữa, hai trăm, năm trăm năm nữa ta không có đủ tài liệu mà nghiên cứu ra sự lý của những chuyện quái gở ấy.

Chừng nào những đều dị-đoan ấy trở nên thực sự thì sẻ hay, bây giờ, chúng ta hãy đọc và hãy tạm cho nó là dị-đoan hoang-đường chưa có thể xét đoán được...

Bộ Liêu-trai gồm rất nhiều chuyện dài, lâu nay trong nước chưa có ai dịch cho kỹ lưỡng. Bổn-báo nhờ một bạn Hán-học uyên thâm dịch ra cống hiến cho chư độc-giả.

Bắt đầu đăng trong số đặc-biệt 29 Septembre.

NGƯỜI VIỆT - NAM
THỨ NHỨT
ĐẬU TRẠNG - NGUYÊN TÂY

PHAM_DUY_KHIÊM

...Là con ông Phạm-Duy-Tốn một nhà tân-học trứ-danh và có biệt-tài về quốc-văn, đã tạ thế chừng 10 năm nay, chắc nhiều người còn nhớ-

M. Phạm - Duy - Khiêm là người Việt-nam thứ nhứt được vô học trường *Normale Supérieure* là một học-đường cao hơn hết của nước Pháp. Học ở đây 3 năm nay, mới rồi có tin M. Khiêm đã thi *Agrégé* đậu xong phần thi viết, chắc nay cũng đã đậu xong cả phần vấn-đáp rồi. Có nhiều báo ở Paris khen ngợi lắm.

Bên Tây, học tới đậu *Agrégé* là sự rất khó. Tàu dịch là « Thạc-sĩ » (碩士) cũng như trước kia ta thi đậu trạng-

nguyên lận. Đã vậy mà M. Phạm-Duy-Khiêm lại thi đậu về khoa văn-chương thì càng khó khăn và càng có giá-trị hơn nữa. Người đậu *Agrégé* văn - chương là người tinh thông cả cổ-văn kim-văn, sự học-vấn uyên-bác khỏi phải nói nửa.

Ai học trường *Normale Supérieure* thi đậu *Agrégé* tức thì nhà nước phải bổ làm giáo-sư Đại-học liền, không còn phải xin phải hạch gì cả.

M. Phạm-Duy-Khiêm đậu tới bực nầy thật là một sự vẽ vang chung cả thanh-niên Việt-nam ta, chứng tỏ ra rằng người Việt-nam được học thì tới đâu cũng theo kịp thiên-hạ vậy.

Trí thức thất nghiệp ở xứ ta

(Tiếp theo trương nhứt)

đó, thì 20p một tháng tôi cũng vui lòng làm, chớ ngài bắt (!) tôi giữ việc bán hàng thì ngài cho 40p, hay gấp đôi số ấy một tháng, tôi cũng không làm!

Lại mới đây, có một ông tú-tài trong Nam đăng báo xin làm sốp - phơ, mà dư - luận khắp nước sôi nổi lên, cho thế là có hại cho thanh-danh của học-giả !

Cho nên nhiều người trí-thức hay đành lòng ôm bằng cấp chịu chết đói, chớ không thèm, hay không dám đem nó dùng vào việc nhỏ để kiếm cơm !

Họ nhất định quên câu ngan-ngữ tây rất thường : « Chẳng nghề gì ngốc, chỉ có người mà thôi ! »

Họ tự gây cho mình cái nạn thất-nghiệp, nhiều bơn là sự khủng-hoãng kiuh-tế.

--- Muốn sống được với thời-đại, phải làm sao ?

— Chẳng khó gì ! Chỉ thay đổi mục-đích sự học và lối học, và bỏ hẳn cái sự sai lầm về danh-dự đi là đủ !

— Ở buổi đời mới, cái vinh dự đáng cho ta tự hào, đáng cho ta mong ước, là có được một nghề, bất cứ sang hèn, nó làm cho ta sống tự-lập, ngoài phòng giấy các công sở.

Phải chăng ? các bạn trí-thức !

L. V. Hoe (Hãi-dương)

Tòa-soạn **Tân-Văn** *có những vị sau nầy : cụ Sào-Nam, ông Thượng-Tân-Thị, Phan - văn - Thiết, Đào-Trinh-Nhất, Tân-Thành-Tử, Thái-Đông, Nam-Đàn, Phạm văn-Điều, Đông-Hồ, Á-Nam, vân vân, ngoài ra còn có nhiều vị văn-sĩ thỉnh thoảng viết giúp như Bỉnh-Chi, Long-Tuyền, Duy-Văn v.v. (Nam-kỳ), Tôn-Thất-Cảnh, Thạch-Bằng, Nguyễn-Khoa-Hòa v.v. (Trung-kỳ), Lê-văn-Hoe, Nguyễn-Thiên-Chính v.v. (Bắc-kỳ). Ở Cao-miên, có tòa-soạn riêng (Boite Postale N·69) gồm các bạn: Việt-Lan, Chánh-Thiện, Nam-Lưu, Lam-Sơn, Trà-Hoa thôn-nữ.*

Xin nhớ : tòa-soạn **Tân-Văn** *không dính líu gì với tờ báo Việt-Dân đã giao trả cho ông Đặng-Thúc-Liêng rồi.*

— Anh cho xi gà hả ? Tôi không biết hút kia mà !

— Thì để biếu lại cho tôi những lúc tôi đến thăm anh !

NHẮN BẠN KHUÊ-CÁC

Tháng ngày qua. Sắc đẹp tàn..

Tháng ngày qua, sắc đẹp tàn. Cái hạnh-phước của chị em phải chăng là có một phần nhờ bởi nhan-sắc. Đời còn lắm ham mê vật chất, sắc của chị em tàn, có thể lỗi mất cái hạnh-phước của chị em đi.

Chị em phải lo liệu để cầm lại cái xuân xanh, bảo tồn cái nhan-sắc. Đàn-bà Âu Mỹ, tuổi quá năm mươi mà sao nhan-sắc họ vẫn còn, chị em ta ngoài ba mươi tuổi, phần nhiều, sao lại để cho dung-nhan tiều-tụy ?

Không được ! chị em chớ quá tự khinh rẻ mình, kìa biết bao gương bể dâu trước mặt. vợ già chồng kiếm hầu non, chị em hảy trang điểm lên, chị em hảy làm sao cho chị em vẫn đẹp hoài. Cái sắc xinh tươi của chị em giữa gia-đình, là cái hạnh-phước của gia-đình chị em đó.

Nếu chị em không biết lấy chi mà cầm giữ cái nhan sắc, thì xin giới-thiệu cho chị em hiệu Phấn VỎ-ĐÌNH-DẦN. Phấn nầy đả có tiếng ngoài 10 năm, bao nhiêu đàn bà đẹp ở xứ ta, đều cã tiếng khen ngợi.

Phấn nầy càng thoa càng đẹp, càng dồi càng xinh, chị em hảy mua mà dùng thì biết.

Kinh-tế khủng-hoảng làm hại cho muôn triệu người — những người bị hại đều là những người thiếu nghị-lực. Nhà báo cần dùng một vài người giàu nghị-lực, không nhát việc, có một số tiền thế chưn nhỏ. Viết thơ trước chừng nào nhà báo mời tới sẻ tới.

Độc-giả cũa TÂN-VĂN là bạn hữu cũa TÂN-VĂN.

CUỘC THI TIỂU-THUYẾT TÂN-VĂN

Điều 1.— **Muốn được dự thi phải là người mua năm mà đã trả tiền rồi.**
Điều 2.— **Không nhận những tiểu-thuyết theo lối ciné-roman.**
Điều 3.— **Tiểu-thuyết dự thi phải được ít nữa là 200 tờ giấy écolier viết một mặt.**
Điều 4.— **Tác-giả được giấu tên nhưng trong cái thơ dự thi phải khai tên họ thiệt và chỗ ở.**
Điều 5.— **Những vị dự thi phải viết trong thơ dự thi câu : «Tôi sẽ chịu nhận trước kết-quả của ban chấm thi, không được kêu nài chi hết ».**
Điều 6.— **Ban chấm thi sẽ có 3 người, hoặc ở báo nầy hay báo khác.**
Điều 7.— **GIẢI THƯỞNG**

Hạng nhứt... 70$—Hạng nhì... 30$—Hạng ba... 20$—Ba hạng 4, 5, 6, mỗi hạng...10$

Điều 8.— **Những tiểu-thuyết được chấm nhứt nhì và ba thì sẻ đăng trên báo T.V., nhưng bản quyền cũng còn của tác-giả.**

Kỳ hạn dự thi : 15 Octobre 1934

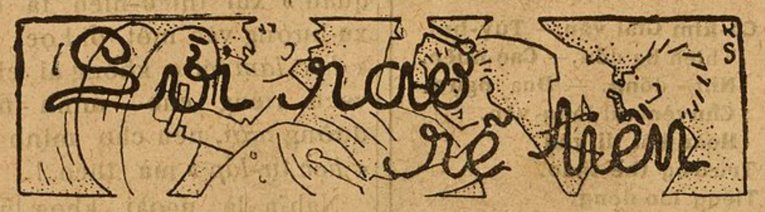

PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh

là tiệm xe máy đáng tin cậy

Ông Phan - văn - Thiết cử-nhơn luật chỉ vẽ cho những vị cần hỏi thăm luật-pháp. Giá mỗi lần hỏi 10$. Độc-giả mua năm TÂN-VĂN chỉ phải trả 5$.

Một người có cơ sở làm ăn vững vàng giữa châu thành Saigon muốn vay chừng 1000$ có thế chưn một miếng đất bên đường Galliéni. Viết cho Mr A.G báo quán chuyển giao lại.

Cần dùng vài người đi kiếm quảng-cáo. Xin hỏi nhà báo.

Muốn bán: Một cái máy điển Rayons-Ultra-Violets có đủ đồ phụ tùng còn mới tinh hảo. Xin do nơi nhà báo. Giá rẻ.

Một cơ hội hiếm có
Giá hạ không đâu sánh kịp

GIẤY ĐÁNH MÁY (Papier pelure)
Một rame 500 tờ cở 21x27 giá 1$00.
Một rame 500 tờ cở 20x31 giá 1 05.
Một rame 500 tờ cở 44x66 giá 4 00

Gởi thơ mua nơi Lý-Công-Quận chủ nhà-in ở tại Soctrang.

Muốn bán gấp một cái nhà ngói 3 căn ngan chợ Đũi giá thật rẻ. Ai mua hỏi nơi ông :

NGUYỄN-THÀNH-NGỌC
Garage Charner — Saigon

Chủ Quán Ven Đường, Huỳnh Chiếu Đẳng sưu tầm.

THANH-ĐẢO

Một tô-giới của Đức ở nước Tàu, hồi năm 1914, ba nước Anh Pháp Nhựt hiệp binh lại 6 muôn 3, còn Đức chỉ có 4698 tên lính mà chống cự được mấy tháng mới chịu mất.

Cuối thế-kỷ trước, sau vụ Quyền-phỉ (*boxers*) và trận Hoa Nhựt đánh nhau năm Giáp-ngọ rồi, liệt-cường Âu đều thấy rỏ Tàu yếu hèn quá, bèn xúm nhau chia xẻ nước Tàu ra như xẽ trái đưa (qua phân), mỗi cậu lủm một miếng Họ làm như cách đã qua phân châu Phi kia vậy.

Người Đức, lấy cớ hai người cố đạo bị giết ngày 1er Novembre 1897, liền chiếm lấy Thanh-đảo ở trong vịnh Giao-châu (*Kiao tchéou*), thuộc về tỉnh Sơn-đông (*Shan-tung*).

Theo hòa-ước ngày 6 Mars 1898. Tàu phải gạt lụy khóc thầm mà giao cho người Đức vịnh Giao-châu và một phần đất ngay vịnh, trong hạn định là 99 năm.

Trên phần đất nầy, người Đức lập nên thành-phố Thanh-đảo. Đến năm 1914, nó nổi danh là một hải-cảng tốt đẹp thứ nhứt của thuộc-địa Đức.

Chẳng phải Thanh-đảo là nơi buôn bán thạnh vượng mà thôi, lại cũng là một nơi hải-quân căn-cứ rất được địa-lợi. Người Nhựt-nhỉ-man lấy Thanh-đảo làm một cái ghế dựa cứng cỏi, đặng coi sóc quyền lợi của mình ở Viễn-đông và dòm ra bể Thái-bình.

Muốn cho lâu dài, người Đức có lập ở đây một sở Binh-công-xưởng, (*Arsenal*), trong đó đóng tàu chiến và đúc đạn trái phá cở 28 cm và súng đại-bác cở 21 cm (Ấy là một thứ súng đại-bác thuở xưa đã là hạng lớn lắm).

Đến ngày 15 Aout 1914, mấy chú ở đảo Phù-tang thừa thế lúc ấy nước Đức đang mắc lo đánh với Pháp ở Âu-châu, bèn gởi cho chánh-phủ Thanh-đảo một bức thơ tối-hậu buộc Đức trong 24 giờ đồng-hồ phải giao Thanh-đảo cho Nhựt không thì Nhựt đánh mà chiếm lấy. Người Đức lấy thái-độ cứng cỏi mà trả lời cùng Nhựt; làm cho Nhựt phải tức giận khởi binh đánh Thanh-đảo ngày 23 Aout.

Binh Đức ở Thanh-đảo, do ông quan năm thủy-binh Meyer Naldeck ra sức chống cự cho tới cùng. Số hải-quân chiến-hạm ở trong tay ông, gồm có 1 chiếc tuần-dương-hạm (*croiseur*), 3 chiếc pháo thuyền (*cannonière*) và 1 chiếc ngư-lôi (*torpilleur*), nhưng đều củ hết thì có tài nào cự cho lại 1 đạo thủy-quân hùng-dỏng của Nhựt hiệp với mấy chiếc chiến-thuyền của

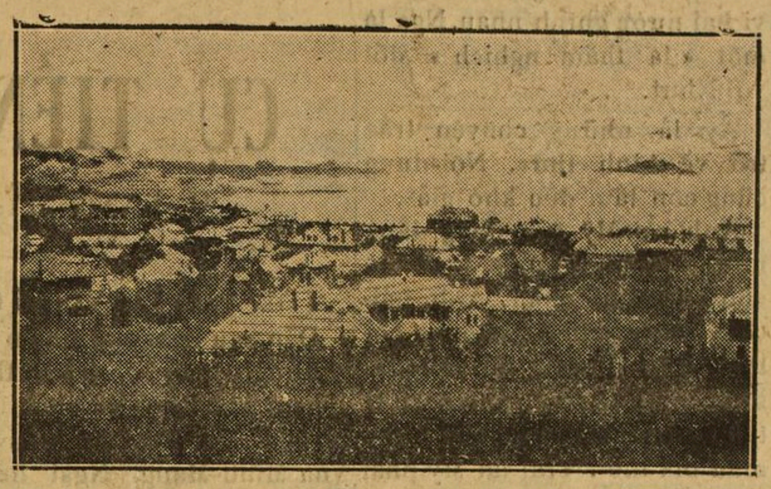

Quang-cảnh Thanh-đảo

Pháp và Anh cho được. Lúc nầy có chiếc **Dupleix** của Pháp, trợ chiến cho Nhựt.

Đánh nhau trong 12 ngày, người Đức sữa đổi cách đánh lại, nhờ vậy mà chiếc thiết-giáp hạm (*curassé*) «**Triumph**» của Anh phải bị tàu Đức bắn chìm. Sau khi chiếc **Triumph** bị chìm, làm cho ba nước càng bắn già hơn nữa. Qua đến đêm 17 sáng 18 Octobre chiếc ngư-lôi (*torpilleur*) của Đức vì thấy thế yếu, nên tính chạy rốn, rủi gặp phải ngư-lôi của Nhựt đánh chìm trong giây phút. Qua tháng Novembre, thì sở vô tuyến-điện và các cơ-quan của Đức ở Thanh-đảo đều bị tàn phá.

Dưới biển, ông quan năm Naldeck cho tàu mắc cạn, rồi chĩa súng tự bắn vào tàu mình. Tới đây, quan thủ-hiến Đức ở Thanh-đảo thấy tình thế nguy, bèn kéo cờ trắng mà đầu hàng, để nhường con cháu của bà «Thái-Dương-thần» (là Nhựt-bổn) chiếm đoạt Thanh-đảo.

Ta nên biết lúc ấy chống giữ Thanh-đảo, Đức chỉ có một đạo binh gồm cả thủy-lục chỉ có 4698 người, thế mà chống chỏi hơn hai tháng trời với binh của ba nước Nhựt-Pháp-Anh liên hiệp lại; như vậy Đức cũng cang cường dỏng cảm lắm, chớ phải chơi sao.

Ta thử đem số binh thủy-lục của Nhựt mà sánh với Đức, thì ta thấy cái số cách xa nhau ghê gớm, một đàng 63.000 với một đàng 4.698; làm cho ta phải phục tài của Đức.

Thấy sự hùng cường của Nhựt từ lúc thắng Tàu, thắng Nga và chiếm đoạt Thanh-đảo cho tới bây giờ chiếm đoạt Mãn-châu, chắc hẳn có nhiều người muốn hỏi: Có phải Nhựt là một nước anh dỏng tuyệt trầu, đánh đâu thắng đó chăng? Hay là họ chĩ là anh chàng thừa nước đục thả câu và đánh người thình lình mà thắng đó thôi? Lấy việc trước mà xem, thì cả hai lẻ đều đúng cũng được.

Đến sau, các nước Đồng-minh với Đức đình chiến, ký tờ hòa-ước Versailles ngày 11 Novembre 1918, Đồng-minh lấy hẳn Thanh-đảo của Đức mà giao đứt cho Nhựt làm chủ, gọi là đền công Nhựt dự vào Âu-chiến.

Song qua năm 1922, theo điều-ước 9 nước ký với nhau ở Hoa-sanh-tông, thì Nhựt giao lại cho Tàu đất Thanh-đảo. Thế là từ đó, Thanh-đảo trở về chủ củ. Người Nhựt tuy mất làm chủ Thanh-đảo nhưng họ vẫn còn nhiều quyền-lợi về kỷ-nghệ thương-mãi ở đó, và chính họ còn quyền coi sóc con đường xe lữa ở Sơn-đông từ Tế-nam đi Lũng-hải, nhờ con đường nầy mà Nhựt khai phá được mỏ than ở Poshan và mỏ sắt ở Tayé.

Vả lại số dân hiện-thời ở Thanh-đảo ta thử dạo coi, ta thấy người Nhựt chiếm đại-đa-số; người Nhựt nhiều hơn người ngoại-quốc khác ở Thanh-đảo bội-phần.

Nếu ta đi Thanh-đảo ta cũng nên lên núi Bismark và Iltis, mà xem mấy cái dấu vết đồn lũy của giống người muốn tranh bá-chủ ở châu Âu năm 1914 mà không may thất bại kia.

TRẦN-CẦN-THẬN

(Viết dưới chiếc tuần dương Primauguet đậu ở bến Thanh-đảo Juillet 1934).

CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc « **COFAT** » chẳng nên quên rằng hảng BOY-LANDRY đổi mười bao không thuốc « **COFAT** » một gói nguyên hai chục điếu « **COFAT** »

20 điếu thuốc

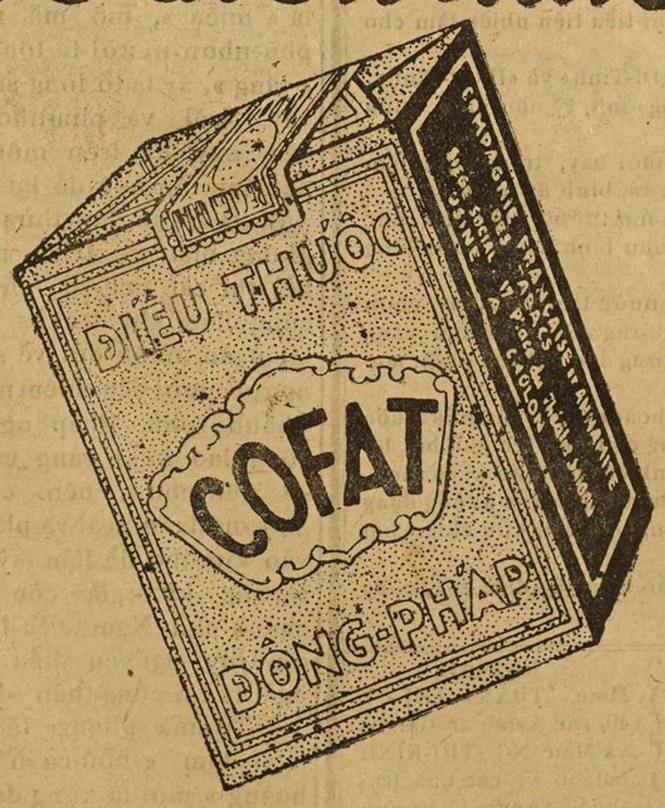

Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins

Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH— 6 Amiral Courbet

Chổ khó khăn của HỘI-NGHỊ HẢI-QUÂN 1935

ÔNG Piétri, hải-quân thượng-thơ Pháp, mới đi Londres, để bàn bạc, dự bị về cuộc hội-nghị hải-quân, sẻ khai mạc năm 1935.

Hội-nghị hải-quân, đối với binh thủy (củng như hội-nghị tài-binh đối với binh bộ) mục-đích hạn-chế chiến-thuyền của liệt-cường.

Vấn-đề nầy đã đem ra bàn hai lần rồi, lần đầu (1922) ở Washington, lần sau (1930) ở Londres.

Lần bàn ở Londres có kết-quả nhưng không được trọn. Trong năm nước nhập hội, chỉ có ba nước (Anh, Mỹ, Nhựt) thuận thảo cùng nhau. Hai nước kia, Pháp và Ý, ý kiến bất đồng.

Điều-ước hãi-quân Londres (1930)

ĐẾN cuối năm 1936 mới mãn hạn, còn hơn một năm nữa, mà chưa gì đả bàn đến hội-nghị hải-quân sẻ tới, thì đũ rỏ rằng chồ thuận thảo đả nói trên kia cũng chưa có chi gọi rằng tuyệt đối.

Anh và Mỹ muốn diên trì, đến năm 1937 mới mở cuộc hội-nghị nầy, nhưng nước Nhựt thúc hối mãi. Nhựt muốn hội-nghị cho rồi đặng rãnh tay mà lo việc khác. Có lẻ cũng muốn thừa dịp nầy để nhẩy ra khỏi quyền hạn-chế của hội-nghị hải-quân, củng như trước kia Nhựt bỏ hội Quốc-liên.

Năm 1930, Nhựt chịu nhận con số 5-5-3 đối với Anh và Mỹ. Hai nước nầy được đồng-đẳng, sấm chiến thuyền trọng-tải bằng nhau (5-5) Nhựt chỉ được phép đóng ba phần năm cái số trọng-tải của Anh hay là Mỹ.

Theo lẻ thì Pháp phải đứng về hạng tư.

Chồ mong mỏi của hội-nghị hải-quân là cuộc hòa bình nền căn cứ vào lẽ sau nầy mà định số chiến-thuyền. «Chiến-thuyền không phải là một món khí-giới để mà xâm lược nước khác. Liệt-cường phải dùng nó để giữ gìn bờ cỏi và thuộc-địa. Như thế thì nước nào nhiều mặt biển, nhiều thuộc-địa, phải được số trội hơn».

Nước Ý không khứng đứng về hạng năm, quyết đòi cho được ngan hàng với Pháp.

Pháp, thuộc-địa nhiều, biên-giới ba bên giáp mặt biển (Atlantique, Manche, Méditerrannée) phải cần nhiều chiến-thuyền hơn Ý.

Ý kêu nài rằng mình có hai cù-lao lớn (Sardaigne và Sicile) lại hai bên còn hai mặt biển dài (Adriatique và biển Tyrrhénierme) cũng cần một số chiến-thuyền như Pháp.

Sự thật là Ý dòm ngó xứ Tunisie (thuộc-địa Pháp) xứ ấy là chồ người Ý kiều cư rất đông. Không chừng Ý còn lâm le đến cù-lao Corse và mấy tỉnh Pháp ở gần biên-giới, vì đông dân chúng xứ ấy còn nói tiếng Ý.

Vả lại từ ngày đãng phát-xít được quyền, sự bất hòa đã lần lần lộ ra. Thũy binh Ý mà ngan hàng với Pháp, đại đạo đóng luôn luôn ở Địa-trung-hải, thì tất nhiên Ý làm chúa tể trên mặt biển ấy. Đã vậy mà đường thũy từ nước Ý qua đến Tunisie rất gần. Nếu cuộc khỏi lữa xãy ra giữa hai nước, thế nào Ý củng chiếm đầu công. Pháp tập trung chiến thuyền về cho đũ thì miền Bắc-Phi-châu đã bại rồi.

Hội-nghị hải-quân năm 1935.

KỲ tới đây e còn có lắm điều rắc rối, chắc cho nước Ý không khi nào chịu thua Pháp. Trừ ra khi nào Pháp nhượng bộ cho Ý bành trướng thế-lực thực-dân ở Phi-châu,

(COI TIẾP TRƯƠNG SAU)

chừng ấy Pháp mới được mãn nguyện.

Chưa gì Ý đã dùng một cách gián tiếp đặng làm cho Anh, Pháp sợ để mình dễ múa men ở châu Phi.

Năm rồi Pháp đóng hai chiếc tuần-dương-hạm lớn, kiểu Dunkerque (24.500 tấn). Mới đây Ý dự định đóng hai chiếc chiến-đấu-hạm (cuirassé) cở 35.000 tấn, để đối phó.

Tuần-dương-hạm (croiseur) kiểu Dunkerque, Pháp đóng ra để phòng ngừa thủy-binh Đức. Ý thừa dịp ấy, đối rằng mấy chiếc Dunkerque sẻ làm cho hải-quân Ý yếu nhiều, nên tính đóng hai chiếc chiến thuyền lớn hơn, để giữ gìn bờ cỏi nước Ý.

Người ta cho rằng đó là một ngón ngoại-giao tối xão của Mussolini. Ý muốn lấy đất Abyssinie, tuyên-bố rằng sẽ đóng hai chiếc tàu lớn như vậy, cho Anh, Pháp phải lo sợ, điều đình cùng Ý, để cho Ý tự do ở Phi-châu.

Nhựt, Anh, Mỹ

Ý không thuận với Pháp. Nhựt chắc cũng không thuận cùng Anh và Mỹ, mà anh « lùn » cũng cứng đầu lắm chớ chẳng chơi. Chúng ta có thể đoán chắc rằng kỳ nầy, Nhựt không hề khi nào nhận con số 5-5-3 như trước nữa.

Chưa gì ủy-ban thượng-nghị thủy-quân Nhựt đả tuyên bố rằng nước Nhựt phen nầy không thể nào chịu cho hội-nghị hải-quân đè ép như khi trước. Nếu như hội-nghị không cho phép Nhựt đóng đủ số chiến-thuyền để dùng vào việc quốc-phòng thì thà đừng hội-nghị còn hơn. Để cho liệt cường tự-do sấm bao nhiêu tùy ý là phãi.

Người Nhựt rất bất bình con số 5-5-3. Kỳ hội-nghị 1930, đại-biểu Nhựt về nước, vừa bước xuống tàu thì đã có một vị quan vỏ đón đường dâng một tờ chương-trình phản đối con số ấy. Dâng rồi tự tỉ đặng cho dư-luận toàn quốc để ý vào vấn đề ấy mà vị vỏ quan kia cho là « vấn đề chết-sống của nước mình ».

Nhựt lại còn đòi sấm chiến thuyền cho Mãn-châu quấc, thì thế nào cũng xin đồng bực với Anh, Mỹ.

Trừ ra khi nào Anh, Mỹ chịu ký điều-ước bất xâm lược với Nhựt, Nhựt mới chịu cho hội nghị hạn chế thủy-quân. Về việc đó ta chỉ có hi-vọng vào nước Anh mà thôi, nước Mỹ chắc không khứng ký điều-ước ấy.

Đức và Nga.

HAI nước Đức, Nga củng muốn dự hội-nghị. Đức có vào, sao sao cũng đòi đồng đẳng với Pháp. Về lục-quân Pháp đã chẳng chịu, lẽ nào Pháp lại chịu cho đồng đẳng về thủy-quân.

Nhựt lại không muốn cho Nga vào, cho rằng thủy-quân Nga còn yếu, chuyện hạn-chế chiến-thuyền không ăn thua gì đến Nga.

Nước Nga có vào chắc cũng không đòi hỏi gì, nhưng mà vì hai nước ghình nhau, Nga là một « lá thăm nghịch » đối với Nhựt.

Ấy là những chuyện trắc trở về hình thức. Nội-dung cũng còn lắm điều khó giải.

Anh và Mỹ tuy đồng đẳng nhưng cũng không khỏi có chỗ xung đột nhau. Anh, hải-cảng nhiều, không cần chiến-thuyền lớn, trọng tải nặng, vì khỏi đi đường xa, muốn dùng tuần-dương-hạm chạy cho mau mà thôi. Trái lại Mỹ phải cần tàu lớn vì Mỹ ít hải-cảng mà mấy hải-cảng ấy lại rải rác và xa nhau.

Anh muốn sụt số trọng tãi, không cho đóng chiến-thuyền 35.000 tấn, buộc phải đóng đến 25.000 tấn là cùng. Mỹ lại muốn đóng đến 35.000 tấn, để gì cho hội-nghị dung-hòa quyền-lợi của liệt-cường.

Ý và Pháp muốn chiếm bá-quyền ở Địa-trung-hãi, Nhựt, Mỹ toan làm chủ ở Thái-bình-dương, Anh quyết để một mình tung hoành ở Đại-tây-dương. Thế mà cùng nhau hội-nghị đặng hạn chế — hạn chế chiến thuyền nước khác — mà không khứng hạn chế mình.

Hay là rồi đây hãi-quân hội-nghị củng nối gót cùng hội-nghị tài-binh ?

PHAN-VĂN-THIẾT (1)

(1) Ông Tân-Thành-Tử mắc việc nên bổn-báo chũ-nhiệm phãi viết thế bài nầy.

MÉLODIA
Đờn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Một nhà thực-dân ở Nam-kỳ đời vua Thế-Tổ

CỤ TIỀN-HIỀN PHAN-CÔNG-AN

Ở LÀNG MỸ-THẠNH-TRUNG, QUẬN TAM-BÌNH (Vĩnhlong)

(TIẾP THEO TÂN-VĂN SỐ 6)

Đến sau ngài mất nhằm tiết thượng-nguyên, (rằm tháng giêng) không rỏ về năm nào, nhưng họ nói vào đầu thời vua Minh-Mạng. Ngài hưởng thọ đặng bao nhiêu tuổi cũng không rỏ, nhưng họ đoán chắc ngài cũng được vào bực thượng thọ. Mộ ngài chôn ở về phía Nam vàm rạch Cái-sơn (làng Mỹ-thạnh-trung).

Sanh bình ngài chỉ ưa sự đạm bạc đơn giản, nhà cữa ngài cất chẳng nguy nga, đồ đạc ngài chẳng có món chi là quí báu, tánh tình ngài rất ngay thẳng công-bình, một lời nói một việc làm, chẳng hề sai chạy. Bổn tâm ngài chỉ lo làm nên sự nghiệp cho người, nên người đều kính mến.

Ngài mất rồi, phu-nhơn ở một mình thủ tiết, tánh phu-nhơn rất nghiêm nghị, noi theo lễ phép, người trong làng đều kính trọng. Mỗi khi phu-nhơn chống gậy đi chơi đến nhà các quan (hoặc tỉnh phũ huyện) thì các quan nghỉ phu-nhơn là vợ cũa bực công-thần, đều tiếp đải trọng-hậu, chẳng dám khi mạng. Các quan lại tặng phu-nhơn một cái vỏng điều, để tiện bề đi đứng. Trong năm Minh-Mạng, đức Thánh-Tổ có ban gấm vóc tiền bạc cho phu-nhơn, đặng tỏ lòng ưu đãi bực già cả, thưởng kẻ sống lâu vậy. Trong làng có việc chi quan hệ phải đến công môn, thì hương-chức nhờ cậy phu-nhơn đến biện hộ cho, được thanh khoãng cã. Còn người trong làng có ai bất bình việc chi với nhau, mà phải kiện thưa thì đem đến phu-nhơn phân xử cho, đều được thuận tình hết hai bên. Mỗi khi cúng đình, phu-nhơn xơi rồi làng mới dám ngồi ăn sau. Còn đến mùa lúa chín, nhơn dân trong sáu ấp đều đem gạo mới đến dưng cho phu-nhơn dùng (gọi là lễ thường-tân) rất nhiều.

Phu-nhơn mất nhằm tiết hạ-nguyên, (rằm tháng mười), cũng không rỏ về năm nào, nhưng họ nói vào khoãn giữa thời vua Minh-Mạng. Còn tuổi của phu-nhơn cũng xấp-xĩ với tuổi của quan Tiền-hiền. Mộ phu-nhơn chôn ở phía tã trong ngọn rạch Bàng-tăng.

Làng xóm nghĩ ngài là quan-tước và lại có công-nghiệp lớn với làng, nên tôn ngài chức « Tiền-hiền khai khẩn », lập miễu thờ tại giữa làng và phong tô mồ mã của ngài và phu-nhơn rất kiên cố.

Ngài và phu-nhơn không con và cũng không có bà con xa gần chi hết, ngài có để cho phu-nhơn đứng bộ ruộng vườn được là 309 mẫu 70 sào, (tức là 3097 công). Năm Minh-Mạng thứ 17 (1836) đem làm đất biệt hộ, mỗi năm làng thâu huê-lợi thiệt nhiều. Rồi từ năm 1913 trở lại đây, nhà nước bày ra cuộc đấu giá công điền, thì ruộng đất của ngài đem ra đấu giá mỗi năm được chừng từ 18, 19, đến 20 ngàn đồng bạc (hai ba năm sau nầy vì kinh-tế khũng-hoãng, giá lúa thấp kém, nên số bạc đấu giá sụt xuống còn 4, 5 ngàn đồng mà thôi) rồi đem vô làm bạc công nho của làng mà chi phí các việc ích lợi chung cho trong làng và trong tỉnh. Mỗi năm làng có xin dự trong số phỏng định 4 trăm đồng bạc đặng mà làm lễ kỵ cơm cho ngài và phu-nhơn.

Mộ ngài và mộ phu-nhơn, chôn cách xa nhau chừng ba cây số. Lẽ thì hiệp táng mới phải, nhưng vì ngài và phu-nhơn khi còn sanh tiền có nói chơi với nhau rằng : « Chừng chúng ta trăm tuổi già, đất ai nấy nằm, chớ không nằm chung với nhau ». Lời nói ấy tuy chơi mà thành ra thiệt, đến khi ngài mất, làng cất đám chôn ngài ở vàm rạch Cái-sơn. Cách ít năm sau phu-nhơn mất, làng tính đem linh-cửu phu-nhơn chôn chung với ngài một chỗ, cho tiện bề tỉnh tảo, không dè nghe trên không ứng thanh nói : « *Không chịu* » nên làng sợ, phải đem chôn phu-nhơn ở đất hậu bối ngọn rạch Bàng-tăng.

Ngài và phu-nhơn khi còn sống và khi đã mất có nhiều điều linh ứng lạ thường, nếu tôi thuật hết ra đây thì sợ người ở ngoài phái thần linh cho tôi là người nói chuyện hoang đường, nên tôi xin miễn thuật.

Hiện nay nhà thờ ngài và phu-nhơn, người ta tôn kêu là « miễu », mồ mã ngài và phu-nhơn người ta tôn kêu là « lăng », ấy là tỏ lòng sùng bái vậy. Ngài và phu-nhơn mất đến nay đã trên một trăm năm mà ân-huệ để lại cho cã tỉnh và nhơn dân thừa hưởng không biết ức triệu nào mà kể, thì cái lịch-sữ cữa ngài cũng đáng ghi truyền mà để lại ngàn muôn đời về sau cho người người đều chiêm ngưỡng. Chánh-phủ Pháp nghỉ đến công lao khai sáng của ngài và phu-nhơn, nên có biên phương danh ngài và phu-nhơn vào kim-thơ để làm kỷ-niệm. Nhưng ký-giả còn mong chánh-phủ Nam-triều lấy đặc ơn truy nguyên điển cố của ngài là tôi công-thần đời đức Thế-Tổ mà phong tặng cho ngài làm « bổn-cảnh thành-hoàng » mới là xứng đáng.

BỈNH-CHI

NGUYÊN-NHƠN CỦA BỊNH

MỘNG-TINH DI-TINH và HUỢT-TINH

Muốn sữa cái đồng hồ hư, anh thợ cần phải biết trước, tại làm sao hư, và hư chỗ nào, mới có thể sữa mau chóng đặng và không cạy phá tan tành cái đồng hồ.

Muốn chữa bịnh gì, ông lương-y cần phải biết trước, bịnh tại nơi đâu, nghĩa là phải biết rỏ nguyên-nhơn của bịnh, thì cho thuốc mới nhằm, và không làm cho bịnh ít hóa ra nhiều, phải hao tiền tốn của vô ích.

A.— Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động, nhi tướng hỏa tùy mà thành ra.

B.— Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẻ tham đều sắc dục, tâm trí còn non không tự chủ đặng mình, chơi « cách thủ-dâm » làm cho ngọc-quan lớn mà thành ra.

C.— Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận thủy suy ngọc-quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bịnh : «Mộng-Tinh», «Di-Tinh» và «Huợt-Tinh».

1· Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa đầy mà tràn, bịnh không nặng.

2· Lúc ngũ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần, tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bịnh đã nặng.

3· Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huợt-tinh, tỷ như bình chứa nước lũng đáy mà nước chảy ra, bịnh rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thắt ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngũ chẳng đặng, hình vóc tiều tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vọng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, rang tức nơi ngực thành ra bịnh hồ.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống «Tam-tinh Hải-cẩu Bổ-thận hoàn» (số 2) của nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN Thudaumôt thì bịnh hết dứt mà lại đặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chỉ, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

XIN LƯU Ý : Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loảng, ngọc-quan yếu, sự tình dục không đặng bền bỉ, có vợ lâu mà không con, uống thuốc nầy bổ thận, bồi tinh, tráng ngọc-quan, cửu chiến bất quyện, tiền tinh trực xạ tữ-cung mới có thể sanh con nối hậu.

Người tửu sắc quá độ hao tổn tinh thần, thận suy tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc điệc hoa, uống thuốc nầy bổ thận tráng dương, điều tinh ích chỉ.

Giá mỗi hộp 1$00 uống 5 ngày

VỎ-VĂN-VÂN
DƯỢC PHÒNG
Chủ-nhơn: Y học sĩ VỎ-VĂN-VÂN bào chế
THUDAUMOT

Có bán:
Mme TRẦN-THỊ-Ý 49, rue Aviateur Garros và Mme NG.-THỊ-KÍNH Saigon và các nhà bán thuốc Annam khắp nơi.

Chủ Quán Ven Đường, Huỳnh Chiếu Đẳng sưu tầm.

VINH-LONG CÓ NƠI CHÔN VÀNG

AI MUỐN LẤY KHÔNG ?

Đi coi một bức thành xưa hình như của cụ Phan-Thanh-Giản xây nên.

Theo lịch-sử, cuộc Nam-tấn mà người mình thuở xưa từ Bắc vào, xứ Nam-kỳ là đất của dân Thủy Chơn-lạp, lúc đó mới thuộc quyền triều Nguyễn hơn 150 năm. Dân Thủy Chơn-lạp trước kia vốn dã-man, nên chi đất Nam-kỳ thuở ấy chẳng qua là một xứ cây cối, sầm uất đồng khô ruộng hoang. Kịp khi người Việt-nam mình kéo vào đàn lấn dần Thổ mà ra công khai phá thì cũng chỉ rẫy rác ở mấy nơi gần sông gần chợ mà thôi. Triều-đình, mãi lo về nội loạn, rồi tới cuộc tranh giành được mất với dòng Tây-sơn thì có dư công đâu mà để ý đến việc khai khẩn đất nầy cho đặng.

Bởi vậy cho nên, từ nguồn sông Bé cho chí mũi Cà-mau, ngày nay ta chẳng thấy đâu có lưu lại một cái di-tích chi rỏ ràng để làm chứng cớ cho lịch-sử Nam-tấn của ta hồi xưa.

Nhơn vậy, lâu nay tôi có ý đi khắp nơi hẻo lánh, tìm ông già bà cả mà hỏi lại chuyện xưa, họa may có tìm đặng đôi chút di-tích nhỏ nhen có quan hệ đến lịch-sử tấn-hóa của nước nhà chăng ?

Cách chợ Vũng-liêm chừng bốn cây số (tỉnh Vĩnh-long) ở vào làng Trung-lương có một nơi người ta gọi là **thành-mới**, và gần bên chợ cũng có chỗ gọi rằng lũy. Vì tánh hiếu-cổ, tôi đến hai nơi đây thử khảo cứu di-tích ngày xưa để lại ra sao.

* * *

Đi xe hơi từ Vĩnh-long gần tới chợ Vũng-liêm thì xuống tại nhà thờ Mai-phốp. Lần theo con đường đắp đi vào chừng một ngàn thước thì tới *thành*.

Thành ở vào ấp Bình-phụng. Bốn bên cây cối huyền-vũ, có vẻ oai nghi ; *thành*, vách đã ngã, chỉ còn nhiều đống gạch đỏ như son để chỉ cho người biết tại đây xưa kia là *thành* vậy.

Gạch xây cỡ lớn, bai tấc rưỡi bề dài, một tấc rưỡi bề ngang, và chừng tám phân bề đứng. Thợ hầm xưa dày công nên miếng gạch đã trải biết bao mưa nắng mà vẫn còn cứng còn chắc. Màu gạch còn đỏ tươi, gạch bây giờ không thể bì kiệp. Thử cầm miếng gạch lên độ thử, thì mỗi tấm nặng lối 1 kilo ngoài.

Xây đắp một bờ thành lớn lao, châu-vi trên hai ngàn thước, mà gạch ngày nay không còn lại là bao. Người Nam ta có cái đặc-tánh là hay lấy của công mà làm của tư, nên mấy người chung quanh hoặc xa hoặc gần đem ghe đến chở hết những gạch ở bờ *thành* nầy. Bờ *thành* đã đổ, gạch đã hết, thật là đáng tiếc cho một cái di-tích của tiền-nhơn, chỉ vì lòng tư lợi của người mình mà ngày nay phải tiêu hủy. Nhiều kẻ tương truyền rằng trong bờ *thành* có vang khối chôn giấu. Vì vậy mà xưa kia có đôi ba kẻ có quyền thế đem ban bè đến đào xới cả đất trong *thành* lên. Có vàng chôn không thì chẳng biết nhưng chỉ nghe nói rằng những người bày đặt bươi đào *thành* đó phải sui, phải bị đau nặng. Rồi vì sự mê-tín huyền hoặc, mà họ phải đem vàng thiệt của nhà họ mà bỏ vào nơi đây để chuộc tội. Có lẻ mấy sự nhản tiền đó đủ răn người, nên sau không ai dám đá động đến *thành* nữa.

Hỏi một lược mấy cụ già thì sự lấy vàng ở đây cũng có thật. Hiện nay một nhà đại-phú-gia ở gần đấy, cũng nhờ của đó mà giàu.

Nguyên là hai vợ chồng ông C... (cha mẹ của nhà đại-phú-kia) nghèo khó chẳng có một tấc đất cày cấy để nuôi thân nên đến phá đất hoang nằm dựa theo bờ *thành* để cày cấy. May đào nhằm vàng nhiều lắm. Người ta nói vàng đó đức ra nhiều hình : con cóc, nải chuối, hoặc vàng thoi. Hai vợ chồng đó đem về mà làm giàu lớn, truyền đến con cháu ngày nay.

Một cụ già đã ngoài 70 mới thuật thêm :

— Không phải hết đâu thầy, ở chỗ kế nhà thờ Mai-phốp cách thành chừng 500 thước, có một cái hồ, tên hồ *Cây-quéo*. Lúc tôi còn nhỏ, tại hồ nầy có nổi lên một cái vạc (là thứ nồi đồng rất lớn, thuở xưa binh lính ta dùng để nấu cơm). Cái vạc nầy không biết bao lớn, vì hồ sâu, mà người ta chỉ thấy có cái quai, ông già của ông cả Đạt mới đem trâu cổ đến cột quai vạc mà kéo. Nhưng kéo không lên nổi! Người ta đồn đại rằng bởi vật đó linh thiêng, ai lấy phải bị bại, nên từ đó tới sau, không ai dám đá động đến vạc nữa. Ngày nay cát đả lấp cạn hồ, vạc kia còn tìm đâu thấy nữa. Hồ không mấy lớn ; nếu ai dụng công đào lên mà kiếm thì vật xưa chắc còn gặp lại.»

Cái thành xưa, xưa chẳng là bao, mà ngày nay kẻ khách-quan đi tới, chỉ thấy cỏ cây rậm rạp bao phủ. Một đôi đống gạch nát để làm chứng cớ di-tích của tiền-nhơn, thật là đáng tiếc mà cũng đáng phiền trách cho người mình không mấy ai hiếu cổ.

Nếu không vậy thì « *thành mới* » nầy ngày nay là một thắng-cảnh kỷ-niệm, ta xem đến mà nhớ lại người xưa.

Thành nầy theo lời truyền lại thì có lẽ đắp vào thời-kỳ cụ Phan-Thanh-Giản trấn Long-hồ (Vĩnh-long).

Muốn giữ ngã hậu tỉnh Long-hồ, nên cụ Phan sai một đốc-tướng tên Cần (?) xây đắp thành ấy để chống với quân Pháp vào ngã sông Vũng-liêm. Nên kế chợ Vũng-liêm ngày nay còn cái *lũy*, phía sau *lũy* độ trăm ngoài thước có *hào*. Cái *hào* nầy ngày nay đã thành một ngọn rạch, mà khúc trong đả cạn lần. Còn *lũy* kia, nay chỉ thấy một dòng đất để người làm nghĩa-địa !

Đốc-tướng Cần (?) xây thành chưa xong thì có một chiếc tàu binh Pháp vào vàm Vủng-liêm. Dưới tàu chỉ có chừng năm tên sơn-đá Pháp và mười mấy cậu lính Annam, thế mà đuổi rốc mấy trăm quân trào ta, để chiếm lấy Vũng-liêm. Quân trào ta thuở ấy cầm tầm-vông vạc nhọn, còn súng thì có ra chi, đốt cả giờ mới nổ ; hèn chi có năm bảy tên lính Pháp không thắng được cả trăm lính Nam. Binh-lực của ta bấy tám chục năm về trước là thế đó.

M.Đ.

TIẾNG LAO-ĐỘNG

Chúng tôi có tiếp được một bài dài của ông ĐẶNG-NGỌC-PHAN, *nói về sự rủi ro hoạn nạn của các bạn sốp-phơ. Trong số trước chúng tôi đã nói sơ qua công cuộc hành-động của hội* Đ.X.T.T. *để đối phó với anh em lâm nạn do sự sáng-kiến của ông* Đ.N.P., *nay xin tiếp đăng một đoạn trong bài ông* PHAN *để chỉ chỗ lợi hại cho các bạn sốp-phơ.* T.V.

. . . . . .

Lại một việc nữa là : năm nay tôi có coi báo Công-Luận thấy có đăng tin ông Emery chủ nhà máy tơ Nam-định bị rủi ro ở đường Việt-trì-Tuyên-quang. Xe, chủ và sốp-phơ đều bị cháy ra tro. Lỗi đó hoặc chủ chạy hay sốp-phơ thì không biết, nhưng người đồng-nghiệp ta chết thật là mồ vô chủ ; còn cha mẹ già, vợ yếu, con dại để lại chưa kể.

Anh em thử nghỉ lại mà coi những lúc anh em đi xa với chủ chạy 7, 8 trăm km một ngày, những lúc chạy 90, 100 km, một giờ ; thời cái trách-nhiệm của anh em nặng nề là bao nhiêu ! Chừng nào ngừng xe lại, mới biết là mạng của mình còn. Lúc xe chạy thì chúng ta chẳng khác chi người lính lúc ra trận : cái tay bánh là súng; tấm kiếng che gió là gươm, bốn bánh xe là những viên đạn, ông chủ ngồi đằng sau là ông quan cầm quân đốc hậu. Đường còn xa, người đả mệt, lúc ấy thật là tấn thối lưỡng nan. Nếu không cho xe chạy kịp thời giờ đã định thì chủ đuổi mà cho xe chạy mau thời sự rủi ro nghỉ đến mà giựt mình.

Thế mà đã yên đâu ! Bình an thời chớ, nếu có xảy ra vụ rủi ro, chủ chết, mình chết, thời cũng như đồng-nghiệp ta làm cho ông chủ nhà máy tơ kia.

Nếu chủ chạy mà chủ chết, mình ngồi bên mà mình sống, thời nhà chức-trách cũng chẳng để cho yên. Mình có khai rằng chủ chạy, tôi ngồi bên, thời ai cho là mình nói thiệt không đổ lỗi cho người chết ? Biết bao nhiêu là nỗi cực khổ, nào là tù tội, giam cầm. Nếu chạy mà chủ sống, mình ngồi bên mà mình lại chết như anh Cảnh ở đường Ruines d'Angkor không được người cặp-rằng lục-lộ tố-giác, thời người chủ có chịu nhận là chủ cầm tay bánh mà sốp-phơ ngồi bên chết không ?

Tôi thường nghe thấy các đồng-nghiệp than rằng : chủ tôi đi xa chạy dữ quá ; sáng ở Saigon, ăn trưa ở Nhatrang, tối ngủ ở Tourane hay ở Huế, còn những nơi khác nữa không kể.

Thế mà các đồng-nghiệp không trông người mà ngẫm đến ta, nghĩ ra cách phòng khi tai nạn. Các đồng-nghiệp muốn tránh khỏi những tai nạn : Một là vô hội Điền-xa Tương-tế. Hai là bảo-kê nhân-mạng. Ba là hùn hiệp nhau một số tiền để tại nhà Băng. Tờ giao-kèo chỉ nhất định cứu giúp nhau về lúc thì giờ phận sự mà bỏ mình hay mang tật nguyền, sống cũng như chết, thời chắc cái tương-lai của đồng-nghiệp có nơi nương dựa. Việc hùn hiệp nầy cũng không khó gì : nhiều người thì mỗi người một đồng, ít người thời mỗi người hai đồng. Tiền của mình lại lo cho mình, chớ có phải là tiền của mình lại lo cho người khác mà bão không được. . . . . .

. . . . . .

ĐẶNG-NGỌC-PHAN

TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

Nos 32 à 44 Rue Aviateur Garros :—: *SAIGON*

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4e Année

DIRECTEURS DES ETUDES

M. Lê-Bá-Cang

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanôi
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Lettres)

M. Hồ-Văn-Ngà

Ancien élève de l'Ecole Centrale (Paris)
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Sciences)

Trận giặc của người đánh với thú

Theo tờ báo-cáo về cuộc thống-kê của chánh-phủ Ấn-độ thời năm rồi số người đi săn bị thú rừng ăn thịt có tới 1033 mạng, mà số cọp bị giết và bị bắt thời 1368 con. Người dùng súng, cọp dùng vấu, thế mà sau trận giặc cuối năm số chết của 2 bên không hơn thua nhau bao nhiêu. Cũng năm rồi, số beo bị bắt giết tới 4391 con, mà người chết vì beo chỉ có 218.

Rắn ở Ấn-độ làm hại người ta nhiều lắm. Năm 1932 người chết vì rắn có tới 15.410, mà số rắn bị bắt giết phỏng 59.000 con.

Ngoài ra, số người chết vì cá độc có tới 136, chết vì heo rừng có tới 85, chết vì voi có tới 56.

TRUYỀN QUỐC DỈNH

NƯỚC ta tại Phú-xuân-kinh (tức là đô-thành Huế bây giờ), có chín cái đỉnh (vạc) đã truyền một trăm năm nay, (từ năm 1835 tới nay), mà quốc-dân ta ít người được xem thấy.

Tự hồi Pháp-Việt giao thông đến giờ, trong Nam ngoài Bắc, có nhiều ông phú-hộ đi du-lịch đến đất Huế, được phép vô cung chiêm các cung điện lăng miếu mà cũng ít có ông nào quan sát đến chín cái đỉnh ấy cho rành rẽ, rồi về thuật lại cho bà con trong xứ nghe. Lại cũng có nhiều nhà chụp bóng đến chụp hình chín cái đỉnh ấy làm carte postale mà bán, nhưng chẳng thấy hình chín cái đỉnh ấy có những vật gì, như thế thật là uổng lắm (vì báu cũa nước mà dân trong nước không biết.) Nay tôi xin tường thuật gốc tích chín cái đỉnh ấy ra đây, hễ quốc-dân ta đọc đến thì chẳng khác nào con mắt mình được ngó thấy tường tận Nhưng trước khi tôi thuật, tôi hãy nói qua nguyên-nhơn cái « đỉnh » có tự đời nào và ở nước nào rồi sau nước ta mới có theo.

Vua Vỏ (禹) đời nhà Hạ (夏) bên tàu có đúc chín cái đỉnh để làm dấu tích cho chín châu (*Vỏ chú cữu đỉnh dĩ tượng cữu châu*). Nguyên đời vua Nghiêu, nước lụt lớn lắm, (*hồng thủy thao thiên*), vua Nghiêu sai ông Vỏ đi trị thủy, ngài bèn khai sông rạch cho thuận đường nước chảy, mà trừ được cái hại nước lụt cho dân chúng ở yên. Rồi ngài chia nước ra làm chín châu và lấy đồng của mỗi châu tiến cống mà đúc làm chín cái đỉnh. Trong mỗi cái đỉnh thì có khắc địa-đồ của mỗi châu vào và lại khắc những đồ thổ sản của mỗi châu phải tiến cống.

Đến khi nhà Hạ (夏) mất nước thì chín cái đỉnh lại về nhà Thương (商). Nhà Thương mất nước đỉnh lại về nhà Châu (周) Ba đời (Hạ, Thương, Châu) chuyền lao nhau mà giữ chín cái đỉnh ấy được ngót hai ngàn năm, và xem như cái ngôi báu. Hễ triều nào mất nước thì gọi là đỉnh cách (鼎革) triều nào định nước, thì gọi là định đỉnh (定鼎).

Nhà Tần (秦) lấy được nước nhà Châu, rồi sai người đi chở chín cái đỉnh ấy về, nhưng chẳng may khi thuyền chở đến giữa sông bị ông Long-vương đón đường nhận chìm thuyền lấy mất chín cái đỉnh. Rồi từ Tần trở về sau không biết còn đúc cái đỉnh nào khác nữa không?

Nước ta, từ hồi lập quốc, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, thì không nghe có đỉnh, Duy đến hoàng-triều đức Thánh-tổ (Minh-Mạng năm thứ 16, tây lịch năm 1835) mới đúc chín cái đỉnh. Nhưng không rỏ ngài phỏng theo ý vua Vỏ mà đúc hay là dùng theo câu sách: « **Thiên số cửu** » (trời số chín) « **địa số cữu** » (đất số chín) mà đúc.

Năm 1899 tôi được hân hạnh đến nhà Thế-miếu (thờ đức Gia-Long trở xuống) thấy trước sân (gần mái hiên) có để một hàng chín cái đỉnh bằng đồng thiệt lớn gọi là: « *truyền quốc dĩnh* ».

Đỉnh đúc tương tợ như cái om mà rộng miệng, trên có quai, dưới có ba chưn, cao khỏi đầu người ta đứng, mỗi cái đỉnh nặng từ một ngàn tới hai ngàn ngoài kilogrammes, và mỗi cái đỉnh có đặt tên riêng, sau đức vua nào thăng-hà thì lấy tên đỉnh mà đặt tên thụy, (nàm ân) xung quanh đỉnh thì có khắc đủ hình; núi, sông, cữa biển, cữa ãi, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, gió mưa, mây, sấm, các loài cây cỏ, các giống chim muông cùng là thuyền bè khí-giới trong nước.

Chín cái đỉnh ấy như sau nầy:

1.— **Cao-đĩnh** (高 鼎) lấy chữ « Cao » đặt tên Thụy cho vua Gia-Long (tức là Thế-tổ « Cao » Hoàng-đế) đỉnh nầy lớn hơn hết để chính giữa, cân nặng 2.609 kgrs, xung quanh có khắc: mặt trời — biển đông — núi Thiên-tôn — sông Bến-nghé — kinh Vĩnh-tế — chim trĩ — con cọp — con trạnh — cồn rồng — bông tử vi — cây mít — lúa thơm — trầm-hương — gỗ lim — cũ hành — thuyền đa-sách — súng đại-bác.

2.— **Nhơn-đỉnh** (仁 鼎) lấy chữ « Nhơn » đặt tên Thụy cho vua Minh-Mạng, (tức là Thánh-tổ « Nhơn » Hoàng-đế) đỉnh nầy để bên tả về phía đông cái « đỉnh Cao » nặng 2512 kgrs 600, xung quanh có khắc: mặt trăng — biển nam — núi Ngự-bình — sông Hương-giang — kinh Phổ-tế — chim công — con beo — đồi mồi — cá ông — bông sen — cây nam-trân — lúa nếp — cây kỳ-nam — cây ngô-đồng, — rau hẹ — thuyền lầu — súng đại-bác có xe.

3.— **Chương-đĩnh** (章 鼎), lấy chữ « Chương » đặt tên Thụy cho vua Thiệu-Trị (tức là Hiến-tổ « Chương » Hoàng-đế) cái đỉnh nầy để bên hữu, về phía tây cái « đỉnh Cao » nặng 2573 kgrs. 700, xung quanh có khắc: sao ngũ-tinh — biển tây — núi Thương — sông Danh — sông Lợi-nông — gà trống — con tê-ngưu — con rùa — con sấu — bông lài — cây xoài — đậu lục — đậu khấu — cây thuận-mộc — cũ kiệu — thuyền mông-đồng — súng tiểu-thương.

4. — **Anh-đĩnh** (英 鼎) lấy chữ « Anh » đặt tên Thụy cho vua Tự-Đức (tức là Dực-tôn « Anh » Hoàng-đế), cái đỉnh nầy để về phía đông cái « đỉnh Nhơn », nặng 2097 kgrs, xung quanh có khắc: sao bắc-đẩu — sao ngân-hà — núi Hồng-lãnh — sông Mã — sông Lô — con hạc — con ngựa — con ve — con trăng — bông mai-khôi — cây cau, — cây dâu — dầu tô hạp — cây kiền-kiền — củ nghệ — cây cờ — đạn trái phá.

5.— **Nghị đĩnh** (毅 鼎) lấy chữ « Nghị » đặt tên Thụy cho vua Kiến-Phước (tức là Giản-tôn « Nghị » Hoàng-đế) cái đỉnh nầy để về phía tây cái « đỉnh Chương » nặng 2550 kgrs, 400 xung quanh có khắc: sao nam-đẩu — cữa biển Thuận-an — cữa ãi Quãng-bình — sông Bạch-đằng — sông Cửu-an — chim oan-ương — con voi — con đuôn dừa — cá lóc — bông hải-đường — cây mai — đậu biển — cây quế — cây huỳnh-đàn — rau cải — thuyền hãi-đạo — cái giáo.

6.— **Thuần đĩnh** (純 鼎) lấy chữ « Thuần » đặt tên Thụy cho vua Đồng-Khánh (tức là Cãnh-tôn « Thuần » Hoàng-đế) cái đỉnh nầy để về phía đông cái « đỉnh Anh » nặng 1950 kgrs 300, xung quanh có khắc: gió — cữa biển Cần-giờ — núi Tản-viên — sông Thạch-hảng — sông Vĩnh-định — chim hoàng-anh — con bò tót — con ngao — cá rô — bông quì-cây đào - đậu khuôn — sa-nhơn — gỗ nam-mộc — cây hương-nhu — thuyền đĩnh — cây gươm.

7. — **Tuyên đĩnh** (宣 鼎) lấy chữ « Tuyên » đặt tên Thụy cho vua Khải-Định, (tức là Hoằng-tôn « Tuyên » Hoàng-đế) cái đỉnh nầy để về phía tây cái « đỉnh Nghị », nặng 2066kgrs003 xung quanh có khắc: mây, — núi Tuần, — núi Đại-lãnh, — sông Lam-giang, — sông Nhĩ-hà, — chim nhung, — con heo — con rùa biển — con sam — bông sói — trái nhãn — đậu phộng — yến sào — cây bá-mộc — cây gừng — ghe lê — cái cung.

8. — **Dủ đĩnh** (裕 鼎) chữ « Dủ » chưa có dùng tới, cái đỉnh nầy để về phía đông cái « đỉnh Thuần », nặng 2017 kgrs 009 xung quanh có khắc: sấm — cữa biển Đà-nẵng — cữa ải Hải-vân — sông Vệ — sông Vĩnh-điện — chim anh-vỏ — con dê — con cọp — cá úc — bông cân — cây lê — đậu trắng — dây trầu — cây thông — cây tía-tô — ghe ô — cây siêu đao.

9.— **Huyền đĩnh** (玄 鼎) chữ « Huyền » cũng chưa dùng tới, cái đỉnh nầy để về phía tây cái « đỉnh Tuyên » nặng 1933 kgrs. 003, xung quanh có khắc: mưa — cầu vồng (mống) — núi Hoành-sơn — sông trước — sông sau — sông Thao — chim ông-lảo — ngựa núi — con cà cuống — rắn mãn-xà — cây ngọc-lan — cây vải — cây bông — cây nam-sâm — cây sơn — cũ tỏi — xe bốn ngựa — cái ống đốt đạn.

Chín cái đỉnh kể tên trên đây đều là đỉnh truyền quốc, hễ đức vua nào lên trị vì, trước sau toàn hảo, đến khi thiên thu vạn tuế thì được dùng tên đỉnh mà đặt làm tên Thụy, đặng để dấu tích muôn đời, và thờ vào nhà Thế-miếu, còn những đức vua nào bị thí, hay bị phế, thì không được dự. Bản-triều từ đức Gia-Long đến vua Bảo-Đại bây giờ cộng được là 13 đời vua, mà mới dùng có bảy cái đỉnh mà thôi.

THƯỢNG-TÂN-THỊ (V.L.)

Chồng: *Mình! Mình giận tôi sao?*
Vợ: *Thôi! Thôi! Tôi đâu có dám giận mình.*
Chồng: *Chuyến nầy tôi không quên nữa đâu, sao sao ngày mai đi về củng mua « Cù-là Sư-tử » và «Savon Thoại-Dư-Đường» cho mình*
Vợ: *Mình nghỉ coi, lúc nầy mưa gió không chừng; hôm qua thằng Sến nhứt đầu; con Hoa đau bụng ỉa, mà Cù-là Sư-tử đã hết 3 ngày rồi, lòm tôi phải qua bà Phán Hai mượn Cù-là Sư-tử về cho no uong mơi het; còn dặn mình mua mình cứ quên hoài. Thương nhau mà vậy sao?*

KIẾN VĂN CHÍ

CỦNG LÀ MỘNG HIỀN-THẦN

Ai có đọc truyện « *Tiết-Nhơn-Quí chinh-đông* » của Tàu hẳn biết câu chuyện vua Đường-Thái-Tôn mộng hiền-thần. Chẳng rỏ noi theo đó hay là có sự thật mà người ta cũng truyền rằng giữa vua Thế-Tổ Cao-hoàng-đế Gia-Long với quan Tả-quân Lê-Văn-Duyệt cũng có việc mộng hiền-thần như vậy.

Dưới đây tôi chép theo lời thuật của một bà già nền nếp ở làng Long-hội-tây (Mytho)

Vì sanh ra đã « ẩn-cung » nên bị cha mẹ khinh bỏ, Lê-Văn-Duyệt được ông Lý-trưởng ở làng Long-hưng đem về nuôi làm con nuôi.

Năm Duyệt hơn mười tuổi thời đã chăn nỗi bầy trâu tám con, và làm đầu bọn mục-đồng ở vùng ấy.

Hôm nọ trời sâm sẩm tối. Duyệt lùa trâu về chuồng; khi tới cữa cồng, nghe người nhà nói trong nhà có khách quí, ông lý tôn trọng dọn bàn thờ giữa mà đải thời Duyệt nỗi giận gây rằng:

— Vua hay sao mà tới nhà người ta lại leo lên bàn thờ mà ngồi. Để ta vào coi như không phải vua ta đánh bể đầu cho bỏ tánh phách.

Nói dứt, Duyệt xách roi trâu vào. Vừa tới cữa, dòm thấy vua Cao-hoàng ngồi trên. dưới có các tùng-thuộc thị-hộ, ông lý đương khoanh tay hầu, Duyệt không dám tấn tới, đứng một chỗ ngó lom lom.

Lý-trưởng thấy Duyệt đột ngột đi vào bèn bảo lạy rồi tâu với vua rằng đó là con nuôi cũa mình và kể lại lai-lịch của Duyệt cho vua nghe.

Lúc ấy đức Thế-Tổ Cao-hoàng đương khổ vì giặc Tây-sơn, lo chạy đông chạy tây để hợp vỏ-đảng mong ngày khởi sự. Đêm đó ngài ở nghỉ tại nhà lý-trưởng, mộng thấy bị Tây-sơn vây nhà bắt, nhờ có con cọp bạch ở trong vựa rơm ra cắn đuổi giặc mà cứu ngài. Khi giặc lui hết, cọp lại chui vào vựa rơm thời biến ra đứa nhỏ chăn trâu vừa lạy ngài hồi chiều.

Khi tỉnh giấc, đức Cao-hoàng ngơ ngẩn nghỉ suy điềm mộng ấy; nhơn đi dạo ra sau, thấy vựa rơm giống hệt vựa rơm đả thấy trong điềm chiêm bao, hỏi ra thời quả là Duyệt ngủ nơi ấy. Lúc bấy giờ vua để ý tới Duyệt lắm, xem xét từ lời nói tướng đi, thấy có vẻ hùng-dũng cang-cường thời vừa ý lắm, định sau nầy lớn lên sẽ lục dụng.

Tới sau, khi chiếm được Gia-định, đức Thế-tổ bèn cho vời Duyệt tới mà giao chức am-hoạn; lần lần Duyệt dự vào quân-cơ, rồi làm chức đại-tướng, lập nhiều công trận, trở nên một bực khai-quốc công-thần cũa triều Nguyễn, và sau để oai-linh hương khói tại tỉnh Gia-định cho tới nay đó. TIỀU-CHI chép

Chủ Quán Ven Đường, Huỳnh Chiếu Đẳng sưu tầm.

Xưa

Con nhền nhện

Sả loài úp mật với say hoa,
Nhện nhện coi ra trí mới già.
Bũa lưới giữa trời khoe trận tám,
Vải chài trên đất sánh giềng ba.
Miếng mồi thao lược ăn đầy bụng,
Sợi chỉ kinh luân vắt chật nhà.
Phước ví chung-tư bỏ lúc ngúc,
Cháu con gan ruột giống ông cha.

Giáo thọ ĐÀO-DUY-CHUNG

Vọng Tiên-châu cãm tác

Tiên-châu giăng trước Vĩnh-long thành,
Đây rộn rực người, đò vắng tanh.
Cách mấy cỏ cây nhà trắng trắng,
Chia hai trời nước liễu xanh xanh.
Đồng quê ngày tháng ba thằng mục,
Chùa Phật hôm mai một tiếng kình.
Danh lợi ví như trời chẳng mộ,
Năm hồ trăng gió có ai tranh.

Tri-phủ NG.-HỮU ĐỨC

Ký hửu Phan-Hiền-Thiều

Trượng-phu như cậu rất ngang tàng
Cũng chẳng giàu chi lại chẳng sang,
Chén rượu Tôn chi cây ngọc thọ,
Dây đờn Châu-bá núi cao san.
Thuộc-nhiêu năm nọ đồng tai họa,
Tản-hóa ngày nay đã giản can.
Sớm ở tiệm trà chiều tiệm rượu,
Biết đâu gặp gở nhận cùng chàng.

NHIÊU PHAN

Cựu nghĩa trùng phùng

Rỏ nỗi hàn huyên giọng nhỏ to,
Mảnh trăng lúc khuyết lúc tròn vo.
Lòng mầng tơ tóc nay bền chặc,
Nghĩa đáp non sông trước hẹn hò.
Đường cũ động đào quen lối sẵn,
Duyên xưa con Tạo để dành cho.
Trăm năm khí toại xuân đầm thấm,
Linh phụng mặc dầu đỗ bích ngô.

NHIÊU-TÂM

Ký hửu

Cha chả hèn lâu chẳng gởi thơ,
Có khi anh chị trách em khờ.
Đá vàng tình bạn đâu lơ lãng,
Non nước quê người rán ngẫn ngơ.
Trước ngỏ bạn bè tuồng lếu láo,
Trong nhà con vợ giống tầm phơ.
Tháng ngày thấm thoát con thoi dập,
Bởi cớ mà ra đứa hẳng hờ.

PHAN-TỮ-NHÀN

Bóng người

Làm thinh làm thế chẳng nghe rằng ?
Lẻo đẻo bên mình khó cẵn ngăn.
Hoặc tới trước đèn ngồi sựng sựng,
Khi theo dưới nguyệt bước phăng phăng.
Hôm qua vắng đó mưa mù mịt,
Nay lại về đây nắng chói dăng.
Gặp thuở bình minh trời chói lại,
Rỏ ràng thân phận ít ai bằng.

HUỲNH-ĐÌNH-NGƯƠN

Ca trù phú cách

Nhớ thuở Vĩnh-bình có chàng Lưu, Nguyễn; hai gả đồng tâm đồng điệu, một đoàn phi Thích phi Nho. Trên đời thưa thớt mây go, an lạc xóm lâm tuyền một góc. Ngoài cửa thừa ưa hóng mát, thanh quang gành phong nguyệt đôi phường. Người Hi-Hoàng bó khước nỗi ngày nhàn, sự Nghiêu Thuấn rửa tai giòng nước chảy.

Án ngọc tụng pho thanh giãn, vượn tới nghe kinh ; lò vàng luyện bánh linh đơn, hạc bay lánh khỏi.

Thân thể đã xa mùi tục lụy, tinh-thần như tới chốn huyền hư.

Gặp ngày đoan-ngủ tiết lành, giăng tay cùng hái thuốc. Vào chốn thiên thai non thẳm, lỡ gót bồng quên đàng. Nếm quả đào đôi bữa dạ mê man, ngậm trái núi lại nhẹ mình thoát thoát. Ren rối sương vàng mây bạc, canh gà đâu nghe phưởng phất dạ trời. Dần dà cội bích ngàn nhơn, vừng ô nọ nỗi linh đinh mặt nước. Vịnh mấy tiếng cội ngành chìu lăng líu, chực đôi nàng cửa động đứng song song. Chìu dương liễu thướt tha, đón rước nỗi mầng mầng lhẹn thẹn. Dạng phù dung tươi tốt, mầng rở bề lạ lạ quen quen. Ba sanh sao khéo hẹn hò, một phút xây nên lăng líu.

Trông chồng (1)

Khoắc khoắc ban mai chí tối mò,
Trông chồng chẳng thấy mặt buồn xo.
Canh tàn khắc lụn nghiên hòa ngửa,
Nguyệt lặn hiên kề dãi lại co.
Đoạn thẳm vì ai xe liu nhiu,
Mối sầu đề thiếp gở măn mo.
Cớ sao vắng bặc tin nhàn cá,
Hay nỗi ngao kia đã gặp cò.

VÔ DANH-THỊ

Nay

Hồ Tịnh-tâm

Hai mươi phong cảnh tại Thần-kinh,
Hồ Tịnh cảnh nầy thật rất xinh.
Dưới nước bông sen đua trổ đỏ,
Trên bờ cây cỏ rập tươi xanh.
Cỏ thơm đũ thứ tô manh gấm,
Kiểng đẹp lạ đời vẻ bức tranh.
Chỗ của vua chơi xem khác tục,
Thật là hiếm có ở Hoàng-thành.

BỬU-THỌ

Tam-cấp (Khône)

Nước mây bao thuở có như vầy,
Tam cấp ba từng nước dợn xây.
Bốn tiết cỏ hoa chen cảnh nỡ,
Ngàn năm non đá vẫn còn đây.
Lỳ gan lớn mật cùng sương tuyết,
Chặc dạ bền lòng với nước mây.
Thiên cãnh đố ai thành lập nổi,
Cản giòng sấm nổ giữa rừng cây.

Stung-Treng THANH-NHỰT

Vịnh Trưng nữ-vương

Thù nhà nhục nước khí dường thiêu,
Nhi-nữ quần-thoa phận quyết liều.
Thương tũi Thi-lang (1) tình bấy nả,
Hận thằng Tô-lặc (2) cũng bao nhiêu,
Tuốt gươm Lãnh-thổ (3) đầu Ngô rụng,
Xốc dáo Mê-hà (4) giáp Hớn tiêu.
Tô điểm trời Nam em hiệp chị,
Ngàn thu má phấn chói gương điều.

Đêm trông trăng

Đêm khuya đối bóng mảnh trăng tròn,
Nhớ bạn Kim-Hồng dạ héo von.
Mỏ điểm thê-lương canh cốc cốc,
Chuông chùa thảm đạm giòng bon-bon.
Từng mây trắng xóa gương soi xế,
Mặt đất đen thui gió thổi mòm.
Phong cãnh vô tình sầu chất ngất,
Biết ai nhắn tỏ tấm lòng son.

Thanh-Tuyền LÊ-HỬU-DƯ

Chó cắn lộn

Vằn-vện sanh ra cũng một nòi,
Lẳn xẳn chật đất rộn người coi.
Hầm-hừ kẻ mỏ day lưng táp,
Lẳn-bẳn cùng nhau ngảnh mặt chòi.
Một nỗi : tham vui về chữ sắc,
Hai là : so sánh mối đuôi còi.

(1) Thi-Sách chồng bà Trưng-Trắc. — (2) Tô-Định Thái-thú giao-châu. — (3) Lảnh-nam là nơi 52 thành bà đánh đuổi quân Tàu mà thâu đoạt. — (4) Mê-linh là con sông chồ bà Trưng đóng đô nay là huyện Yên-lẵng tỉnh Phú-yên.

(1) Bài đăng trong T.V. số 5 không được trúng theo bổn củ nên nay đăng lại.

GIA BỬU ĐƯỜNG

DƯỢC - PHÒNG
Rue de Cây-mai, N° 132
CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
và Tiêu Ban :
= THỐI NHIỆT TÁN =

Là những thuốc chuyên trị bịnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Rạ, Nóng-lạnh, Cảm-mạo Thương-hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bịnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc nầy, trong giây lát sẻ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỷ nhản « CON ONG » mới khỏi lầm thuốc giả....

(*Có gởi bán cùng Lục-tỉnh*)

École centrale de commerce

Có giáo-sư giỏi = Học-phí sụt bớt 40 *l.*

Các vị giáo-sư :
MM. Bùi-Quang-Tiếu, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce de Paris
Huỳnh-Kim-Dư, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce de Montpelier
De Margon, diplômé d'Anglais de Londres, etc. etc.

Cần hỏi điều chi xin viết thơ cho :

M. Trần-Mạnh-Nhẫn

Délégué de l'Académie dactylographique de France
Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce
47, Rue Vassoigne (Tândinh) Saigon

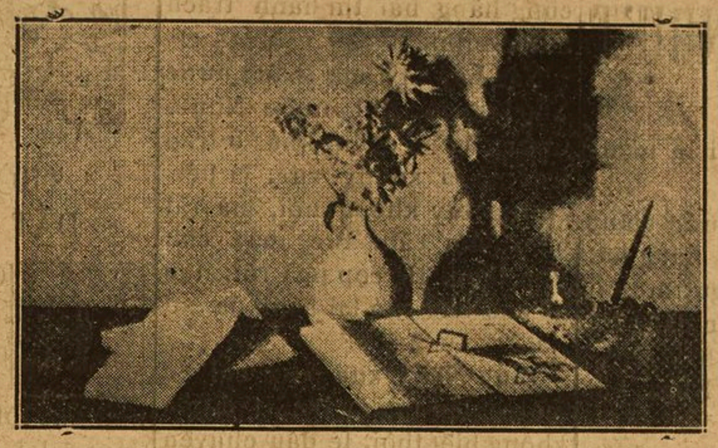

古今 雀韻

CỔ KIM GIAI VẬN

Bướm chết trong sách

蝶死書中

Song vân lắm lúc miềm ngòi hương,
Bỏ xác phong lưu được tiếng cuồng.
Mạng bạc có duyên nồng sách vỡ,
Hồn hoa không lệ khóc văn chương.
Cuốn vàng dễ lạnh màu huê ảo,
Đốm lửa chi hôi dạ cẵm trường.
Nghe đạo vi ưng không một thác,
Thơ đâm hơn mấy bọn hoa vương.

Trúc lộ cãm tác

築路感作

Gươm sách xa chơi kể mấy ngày,
Sực về đường sá lạ lùng thay.
Ngổn ngang cây ngã nằm trơ gốc,
Lúm nhúm dân xâu đứng triệu mày.
Gang tấc nguồn đào không nẻo lánh,
Thấp cao trong lưới khó nơi bày.
Trời xanh hỡi có hay chăng nhẻ,
Trời xanh đâu nỡ đành xem rứa !
Khoan-đốm chi-chi chó trọn đời !

HUỲNH-NGỌC-YẾN

Văn-minh nước mình

(Ôi thôi thôi rồi nỗi xôi)

Văn-minh tấn bộ lắm ai ôi,
Phúc chốc mà tranh thế-giới thôi.
Ca-vũ, đăng xê, chừng mới mẻ,
Bình quyền, giải phóng đả xưa rồi.
Tu-mi, khăn áo, là tnao lược,
Cân-quắc son ngân gọi bếp nồi.
Bể Á, trời Âu tràn khắp khắp,
Như luồng gió thoảng cỏi xa xôi.

PHẠM-KỲ-NGỜI

Cuồng thi

Con Tạo e khi củng muốn dừa,
Đả cuồng mà lại gặp cay chua.
Văn lừa quĩ đói đi không nỗi,
Rượu đánh ma sầu mãi cứ thua.
Mối nợ đa tình vay chửa trả,
Tấm thân vô dụng bán ai mua.
Của riêng còn có kho vô tận,
Tuyết nguyệt phong hoa đũ bốn mùa.

HOÀI-NAM TỬ

Trách kim-bằng

Tệ bấy hỡi tri-âm,
Nở nào phụ bạn cầm.
Nước non còn thích chí,
Tì-trúc nở xao tâm.
Mấy độ trao tin nhắn,
Muôn trùng ngóng bặt tâm.
Hỏi ai cho thử biết,
Tình ấy bạc hay thâm ?

Thâm thầm lòng thương nhớ,
Chi lan vầy có thuở.
Để chi lắm nỗi sầu,
Sầu ấy xin ai gỡ.

Mme HUỲNH-NGỌC-LANG

Hòa nguyên vận

Từ cách bạn tri-âm,
Bên tai vẳng tiếng cầm.
Hả quên niềm cố thức,
Chi lẫn nghĩa đồng-tâm.
Lắm nỗi gia tình bận,
Nên bề cá nhạn tăm.
Dặm ngàn ngao ngán bước,
Tỏ vẻ chút tình thâm.

Thâm trầm nên dễ nhớ,
Non nước còn chờ thuở.
Tri-kỷ dễ chi tầm,
Mà không mong gặp gở.

Mme TRẦN-KIM-PHỤNG

Bướm chết trong sách

蝶死書中

Song vân lắm lúc miềm ngòi hương,
Bỏ xác phong lưu được tiếng cuồng.
Mạng bạc có duyên nồng sách vỡ,
Hồn hoa không lệ khóc văn chương.
Cuốn vàng dễ lạnh màu huê ảo,
Đốm lửa chi hôi dạ cẵm trường.
Nghe đạo vi ưng không một thác,
Thơ đâm hơn mấy bọn hoa vương.

Trúc lộ cãm tác

築路感作

Gươm sách xa chơi kể mấy ngày,
Sực về đường sá lạ lùng thay.
Ngổn ngang cây ngã nằm trơ gốc,
Lúm nhúm dân xâu đứng triệu mày.
Gang tấc nguồn đào không nẻo lánh,
Thấp cao trong lưới khó nơi bày.
Trời xanh hỡi có hay chăng nhẻ,
. . . . . .

NG.-DOÃN-PHONG

Bình tích

Bao nhiêu vật dụng ở trong lò,
Bình tích ai làm khéo khéo cho.
Da trắng vóc tròn, quai lủng lẳng,
Vẻ vàng vòi ốm, họng gie-gio.
Nóng lòng vì nước đà ghe thuở,
Nhọc sức cùng dân chả sợ go.
Sành sỏi trải thân trong thế-giới,
Bao nài cái xác đói cùng no.

PHẠM-MINH-KHIẾT

Họa ỵ vận

Nhỏ lo đào tạo cũng chung lò,
Bình tích thành danh khéo khéo cho.
Vóc mỏng vẻ-vời non nước dợn,
Mình tròn trang điểm khói mây gio.
Mắc quai mỡ miệng không ra lối,
Chịu nóng ôm lòng gỡ mối go.
Tư dưỡng nhân quần ai củng biết,
Giải buồn đãi khách lựa chi no.

Hương-cã ẤN
(Long-hồ)

Ẩn-sĩ

Bạn cùng pho sách với trăng thanh,
Mộ chốn lâm tuyền lánh thị thành.
Xem cuộc công danh như nước bạc,
Coi mùi phú quí tợ mây xanh.
Vui qua sông Vị (1) noi nghề « điếu »,
Thú lại non Sẳn (2) nối nghiệp « canh ».
Vinh nhục cỏi trần đà chán mắt,
Mặc ai tham lợi với cầu danh.

ĐỘC-THANH (Lagi)

Gởi ông Đ. Đ. D.

(Thi hỏng 2e session)

Bác hỏng năm nay bác ở đâu ?
Hay còn ở đó đợi khoa sau.
Hai lần trường-ốc còn xanh mắt,
Một bước công-danh chửa bạc đầu.
Tuổi nhỏ vua-quan chưa bắt thuế,
Thân gầy làng-tổng củng tha xâu.
Đôi kỳ chửa được đôi kỳ nửa,
Gắng lấy theo đòi hội Á-Âu.

T. T. NG. ĐÌNH-TƯỜNG

(1) Sông Vị là chỗ ông Khương Thượng câu.

(2) Non Sẳn là chỗ ông Y-Doãn cày.

Đón coi số báo đặc-biệt ngày 29 Septembre. Dày 28 trương mà giá chỉ có 0$15. Chị em bạn gái sẽ thưởng thức được nhiều bài vở có ảnh hưởng đến họ. Ngoài ra lại lắm chuyện ngộ và hay, đáng đọc lắm.

Muốn được mạnh khoẻ cần phải nhớ...

Thuốc Bổ Di-Tinh

Giúp cho những người ăn ngủ không được, thường đau lưng mệt mỏi, mình nóng, ngực tức và trừ tuyệt chứng bịnh di-tinh, mộng-tinh, huợt-tinh. Một ve 1 $.

Thuốc Đau Ruột

Trị đau bao-tử, ruột, đau bụng lâu năm, no hơi, ợ chua thường chảy nước dải.

Mỗi gói... 0$60

Nhà thuốc Đức-Trọng, số 353, đường Cây-mai (gần đồn Cây-mai) Cholon.

Trử bán Nguyễn-thị-Kĩnh và mấy nhà đại-lý ở lục-tỉnh.

LÒNG CAN ĐẢM CỦA NGƯỜI NHỰT

Đứng trước hội quốc-liên, người thay mặt cho nước Nhựt dám tuyên bố rằng người Nhựt chỉ có thờ chủ-nghĩa trách-nhậm và danh-dự thôi.

Thiệt vậy ! Ai ai cũng còn nhớ, năm 1932 có một đám thanh-niên làm quan vỏ giết thủ-tướng Khuyển-Dưởng-Nghị Việc ấy chưa đem ra tòa thì đã có nhiều người tự tử (mổ bụng) để tỏ dấu cho công-chúng biết rằng mình hiểu đồng tình với cách hành-động của bọn thanh-niên kia. Còn nói gì gởi thơ đến nhà chuyên-trách mà kêu nài cho bọn nầy, thì ối thôi, vô số là thơ. Có nhiều bức thơ, người viết chẳng dùng mực mà viết, lại dùng máu mình.

Mỗi tên dân Nhựt đều có cái mầm tự tử sẵn trong mình, không phải như người châu Âu ưa tự tử vì tình, họ lại vì trách nhậm và danh dự.

Năm 1933, lúc quan sáu Hayashi đi điểm binh, tên cai kèn là Tsuruoka lại thổi lộn, lập binh mà thổi kèn giải tán. Đến tối thì chú cai kia thắt cổ liền.

Năm 1932, một tên dân quê Yagushi được lịnh đi đánh Thượng-hải, nhưng vừa đến nơi thì đã hết giặc. Tức mình vì gặp dịp tỏ lòng trung với nước mà lại trật đi, anh ta bèn chặt đứt một ngón tay.

Mỗi năm có cả ngàn người đi đến viếng mộ vợ chồng nguyên soái Noghi mổ bụng để chết theo vua mình. Đi đây chẳng phải là đi du-lịch, kỳ thiệt là đi theo kiểu tín đồ đi viếng mộ-phần đức chúa Giê-Du vậy.

Mới đây hoàng-hậu sanh đặng hoàng-nam. Trẻ kia vừa lọt lòng thì thủy-sư Susuki, đã nhơn danh thiên-hoàng, đem dâng cho hoàng-tử (không phải dâng một con búp bê (poupée)) mà lại là một cây gươm chính tay một người thợ khéo nhứt trong nước về nghề rèn gươm làm ra.

Thủy-binh Nhựt mới bày ra một trái thủy-lôi mới, phải có người ngồi ở trong mà cầm bánh đi đụng tàu nghịch. Bề tàu thì người cầm bánh tan xương nát thịt. Dự định 500 thủy-lôi mà người tình nguyện cầm bánh hơn 2.000 thì đủ biết.

Lúc đánh với Tàu(1932),quan tư Koga bị thương chết giấc, Tàu bắt về nuôi lành bịnh. Lành bịnh rồi, ông bèn lấy súng lục bắn vào đầu mà tự-tử.

Lúc xưa (năm nào không nhớ chắc mà chuyện thiệt vậy) vì một tên lính thủy Pháp lên bờ (ở nước Nhựt) khuấy chơi, nhổ cây cờ Nhựt mà phá. Tức thì lính thủy Nhựt đương gát Hải-cảng, xỗ súng bắn chết hết 20 lính Pháp. Pháp kêu nài, tòa không biết xữ thế nào, nhưng muốn cho khỏi xung đột trong hai nước, toán lính kia bèn bắt thăm lấy 20 người tự tử, gọi là mạng thế mạng.

Quan quân hai nước giàng đứng coi, lính Nhựt hăng hái ra từ người, rút gươm mổ bụng. Lính Pháp, ban đầu vừa ý lắm, sau càng thấy càng ghê, xin chánh-phũ Nhựt bải liền việc tự tử đó.

Hồi tháng 3 năm nay chiếc ngư-thủy lôi Tomodzuru ra tập trận, rũi lật ngược lại nhốt trong tàu 70 người.

70 người ấy, thấy sự chết gần kề, có nản chí không ?

Xin xem mấy hàng chữ sau nầy thì đũ biết.

« Khi không tàu đương chạy lại lật úp. Tôi hết sức chống chỏi với tai nạn nhưng chúc Thiên-hoàng sống muôn năm.. ... Tanaka ».

« Inouye phải chết theo chiếc tàu của mình vì nước ngập lên gấp lắm. Nhưng không sao, lúc nầy là lúc trã nợ nước chớ gì. »

Tên lính thủy Hagihara mới có một đứa con, trong lúc chết cũng nhớ con mà cũng không quên nước. « Tâm hồn

Đây là hình người Nhựt tập đánh gươm. Dân Nhựt ít người dốt đánh gươm lắm

tôi lúc nầy lẫn quẩn bên đứa con thơ của tôi. Nhưng chủng tôi sắp sữa chết một cách vui vẽ. »

Shigenobu còn mẹ già, viết như vầy : «Con là con của một nhà võ-sĩ, đã làm hết bổn phận dân Nhựt rồi. Vậy mẹ ở lại bình an, con vui lòng chết vì..» viết chưa hết nước ngập lên, kế chết.

Wanatabe viết : «Tôi đã làm hết bổn phận tôi rồi. Nay chỉ có cầu cho nước Nhựt muôn năm. »

Mấy người toàn là lính và cai mà thôi, còn quan thì không cần nói.

❁

Sẻ có cuộc xung đột, không Nhựt-Nga thì củng Nhựt-Mỹ hay Nga-Mỹ-Nhựt.

Việc thắng bại không biết thế nào mà tiên-đoán, Mỹ phú-cường, Nga đông dân. Nhựt đối với hai nước kia chỉ có trông vào « lá gan » của quân-sĩ.

Mà cái can-đãm ấy đả lắm phen người Nhựt đả bày tỏ ra cho năm châu rỏ biết, nếu đến ngày « độc nhứt vô nhị » của tương-lai nước Nhựt, tưởng khi không cần ai đốc xúi, dân Nhựt cũng hăng hái thi hành trách nhậm mình.

Nga hay Mỹ mà thắng được Nhựt thì còn gì là nước Nhựt. Chừng ấy họ chẳng khác ở trên trời mà sa xuống vực, vì liệt-cường tuy không nói, mà rất hầm hầm căm tức mấy chú Phù-tang. Hễ cọp ngã rồi, tha hồ cho bầy chó lại banh da, xẻ thịt.

Binh Nhựt xưa nay chỉ có một chiến-lược ; biết tấn mà không biết thối, lẻ đâu chuyến nầy lại thối hay sao ?

Còn chẳng bao lâu, thời-gian chỉ cho ta rỏ...

TÂN-THÀNH-TỬ

Kỳ tới có bài :

Mười hai người thiếu nữ

(Chuyện đời xưa Cao-miên)

của THƯỢNG-TÂN

Mua năm TÂN-VĂN được thưởng :

1· một cái đồng-hồ montre pendulette chromé bảo kiết 3 năm bằng ; 2 · một cái đồng-hồ bỏ túi sauteuse chromé bảo kiết 3 năm (thêm 0$60) ; 3· một cái đồng-hồ như số 1· mà coi giờ trong tối được (thêm 0$50) ; 4· một ve Extrait 1 hộp phấn và 1 gói thuốc gội đầu Forvil ; 5· một ve Eau de La vande Forvil ; 6· ba tấm hình carte postal chụp ở hiệu Studio Antoine Giàu, vân vân.

TRỜI CÓ MẮT, ĐẤT KHÔNG DA

Có vị độc-giả viết thơ hỏi tôi rằng thường khi nghe ta than phiền cái thói bóc lột của một chú tham quan ô-lại, mà nói rằng : «Ông quan X. hay Y. cai trị quận tôi, làm cho đất không mọc da lên được », ấy là do điển-tích nào? đất không mọc da là nghĩa gì?

May gặp cái điển-tích tôi nhớ, nên tôi trã lời. Nếu sao có điển chi cao kỳ quá, thì xin độc-giả hỏi các cụ Phan-Sào-Nam, Huỳnh-Thúc-Kháng, chớ tôi không phải là cái kho điển xưa tích cũ đâu. Mỗi điển-tích hỏi tôi trã lời, thật nguy cho tôi ; mà nếu hỏi ông trạng Diệp, thì còn nguy cho độc-giả hơn nữa.

Tôi nhớ chuyện về đời nhà Minh, tỉnh Phước-kiến bây giờ Đào-Hậu-Trọng làm quan án-sát, có tánh thanh liêm chánh-trực, trị tội đám phũ huyện ăn hối lộ đến mấy chục anh. Tiết-Đại-Phương làm quan bố-chánh ở tỉnh ấy là người tham lam tàn bạo, cũng bị Đào-Hậu-Trọng kể tội và tâu lên nhà vua. Muốn trã thù, Tiết bèn vu cáo cho Đào cũng tham tàn hối lộ. Rồi cã hai người đều bị đòi về kinh-đô xét hỏi.

Về kinh mới rỏ chuyện ra. Đào được minh oan, trở về chức án-sát Phước-kiến như cũ, còn Tiết thì bị lột chức đuổi về làm dân. Người tỉnh Phước-kiến thấy Đào được minh oan trở về thì lấy làm mừng, bèn làm câu thi rằng :

ĐÀO-SỨ TÁI LAI THIÊN HỮU NHÃN,
TIẾT-CÔNG BẤT KHỨ ĐỊA VÔ BÌ.
陶使再來天有眼
薛公不去地無皮

Nghĩa là : Đào-công trở lại ấy là trời xanh có mắt ; nếu như ông Tiết kia không đi phứt cho rồi, thì đất nầy không còn da.

Ý nói là một anh tham-quan bóc lột quá tay, đến đỗi nó lột cã da đất mà ăn, làm cho da đất cũng không còn, ấy là tham lam vơ vét quá sức vậy.

Về sau người ta hay nói *đất hết mọc da* để chỉ về mấy chú tham-quan ô-lại là do câu chuyện ở trên đó.

Nghĩ mình hay cầu kỳ, đi kiếm điển-tích bên Tàu, chớ ngay ở xứ mình, thiếu gì tham-quan ô-lại đã thành lắm câu thơ hay, nếu lấy ra mà làm điển-tích trong khi nói chuyện hay viết văn cũng được vậy.

Ví dụ :

ĂN THẮNG ĐÁNH DẬM LẦN LƯNG KHỐ,
BẮT Ả HOANG-THAI LIẾM CẢ QUẦN.

Hay là :

TIỆC THỌ NĂM MƯƠI MỪNG MẸ NƯỚC,
TÚI THAM TRĂM VẠN CHẾT CHA DÂN.

Anh tham-quan trên hay ăn hối-lộ đến đỗi một thằng đánh dậm kéo cá dưới sông chỉ có miếng vãi che chỗ không nên bày ra, vậy mà ảnh cũng kiếm chuyện lột cái khố đó của nó cho được. Lại tham đến đỗi có một mụ đàn bà chửa hoang mà anh ta cũng kiếm chuyện bắt tội để ăn.

Còn anh tham-quan dưới nhơn việc chung, bắt dân góp tiền để mừng mẹ nước (quốc-mẫu) mà anh gian lận ăn cắp trong đó mà ăn.

Vì có việc thiệt, chuyện thiệt, nên mới có mấy câu thơ trên, tôi tưởng người khéo viết văn, lấy đó làm điển-tích cũng hay, có thua chi cái điển « trời có mắt, đất không da » kia đâu.

V.A.

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

Vé Tiết Kiệm số 5 mới ra

Mỗi tháng đóng có **5 $**, trong 15 năm là lâu, mà gây đặng số vốn : **1.000$**

Mỗi tháng đặng dự **3 cuộc xổ số có bảo-kiết** may thì đặng lảnh hoặc :

1·—	Một số vốn gấp bội.....	$ 5.000
2·—	Một số vốn.....	$ 1.000
3·—	Một vé miễn góp..... đổi cho vé trúng ra.	$ 1.000

Cuộc xổ số lần tới : Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN TRÚNG SỐ { Cuộc xổ số **A**... 1 phần trong **30.000** Định **5000 $** cho vé **1000 $** ; — **B**... — **3.000** ; — **C**... — **3.000**

Hội cũng có xuất ra vé **500 $**. Vé nầy đặng hưởng quyền lợi của vé **1000 $** tùy theo số vốn trị giá.

Cho đặng rỏ các điều-lệ, xin **CẮT** và **GỞI** thơ dưới đây Có **2** sous (đừng niêm thơ).

THƠ GỞI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM
Société Internationale d'Epargne
26, Rue Chaigneau — **SAIGON**

Thưa Ông Tổng lý.
Tôi có thể để ý mua vé Tiết Kiệm của Hội Ông.
— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rỏ điều lệ (1).
— Gởi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.
Thơ nầy không có buộc tôi mua vé.
Nên xin Ông : *(ký tên)*
Tên Họ.....
Nghề nghiệp.....
Chỗ ở.....

Bôi câu không dùng.

Những độc-giả mua từ tháng ở Saigon-Cholon xin vui lòng đóng cho những người nhà báo phải đi thâu. Vì số tiền nhỏ mọn mà số độc-giả lại đông, nếu bà con sốt sắng cho thì mới có thể không mất thì giờ vô ích. Đa tạ cãm tình chư vị.

TÂN-VĂN

Mua năm TÂN-VĂN *được thưởng một trong bảy món : đồng hồ, dầu thơm Forvil, đồng hồ sauteuse, 3 tấm hình chụp carte postale vân vân...*

Chủ Quán Ven Đường, Huỳnh Chiếu Đẳng sưu tầm.

:: :: Đã dùng đủ thứ thuốc mà chưa khỏi :: ::

LẬU, GIANG

(Blenno..., & Syphi..., tous étatS, formes, périodes)

:: :: :: Mau mau hỏi thuốc C. T. :: :: ::

Từ 1930 khỏi... | Khỏi tuyệt nọc | Bổ sức - lực | Tăng sinh-dục | Nặng, nhẹ mặc | Chỉ một liều | 7$75 | ...3,400 bệnh-nhân

Mandat đề: M. Lê-Văn-Hoe, ex-instituteur à Quantinh, gare Yên-Viên, Bacninh, Tonkin (Contre Rt. gởi trước 2 $ 50).

Một tin mừng trong học-giới

Tưởng ai cũng biết rằng, những sách giáo khoa về môn quốc-văn đem dạy ở các trường sơ-đẳng và tiểu-học trong cõi Đông-Pháp hầu hết đều là những sách vở xuất bản ở Bắc, cho nên hễ mỗi năm đến kỳ khai giảng thì anh em học sanh Nam-kỳ phải gởi ra Hanôi hoặc Nam-định mới mua được sách mà học. Làm như vậy đã tốn tiền cước phí mà lại mất ngày giờ chờ đợi thiệt là bất tiện hết sức. Nên chúng tôi rất lấy làm mừng mà báo cáo cái tin dưới đây cho độc-giả đặng rỏ: Kể bắt đầu từ tháng Août 1934 nhà in Mỹ-Thắng Nam-định đã đặt đại-lý ở Saigon; hiện đã có trên 500 cuốn sách giáo khoa gửi bán tại tiệm sách Thanh-Thanh (120 Bd de la Somme).

Sách của nhà in Mỹ-Thắng xuất bản phần nhiều là những sách quốc văn có giá trị, đã được đức Bảo-Đại ngự lãm ban khen, đem ra làm sách dạy cho con em các trường, thiệt là xứng đáng.

TANG-BẠCH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bịnh:
Ho-lao, Siểng, Sút huyết, vân vân.
Bất luận nhiễm bịnn lâu mau, hoặc nam phụ lảo ấu đều trị được cả.
= CHỖ COI MẠCH =

QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DƯỢC-HÀNG
60 Boulevard de la Somme
SAIGON

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI — Mau giỏi -:- Thi mau — Giá rẽ hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDIÈRE -:- SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGẦU

Chủ trường lảnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG-NGẦU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT XE NƠI TOÀ

Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Xin giới thiệu qui ông qui bà

Nhà có bịnh hoạn cần có thuốc hay thầy giỏi thì hỏi thăm chơ được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: **Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-Đường Govap Giadinh,** là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư-cách và nhơ-nđức. NHÀ ÔNG THƯỜNG CÓ SẴN THUỐC để bố thí cho kẻ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ăn tiền,

Kính cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sĩ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thành, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kính cáo

Tác-giả: TRẦN-UYỂN-ĐÌNH

« Lưỡi Gươm Nữ Hiệp »

Dịch-giả: PHẠM-VĂN-ĐIỀU

đói chơn đã mỏi, bèn ngồi bẹp xuống thềm sân bên cửa sau một nhà nọ mà nghĩ. Cậu ta ngồi vát hất mặt ngó trên nhành cây, thấy mấy con chim anh-vỏ bận-biệu, dan díu, lóng tai nghe tiếng kêu ríu-rít, líu-lo, thời bổng nhớ lại thân phận mình bơ vơ côi cúc, cha mẹ đâu, anh em đâu, bà con đâu! Cậu nghỉ tới đó mà nước mắt chứa chan, tâm hồn ngơ ngẩn, nên chi cánh cửa sau nhà kia có người mở mà cậu không hay.

Cửa nọ vừa khoát ra, một người đàn-bà bưng bồn nước vô ý vô tứ, không ngó trước xem sau, ló ra hắc nhào trên đầu Gia-Nguyên rồi quày quả khép cửa lại. Bị nước xối mạnh, giựt mình, dòm lại thấy ướt cả đầu tới đít, Gia-Nguyên giận quá nhưng biết nói với ai bây giờ. Cậu ngồi mắng nhiếc lẩm bẩm một mình, bổng thấy gần bên, trong đám cỏ rác, có vật chi chói sáng bèn bước lại lượm xem, thì ra vật ấy chính là một chiếc bông tai bằng vàng. Cậu biết bông ấy từ trong bồn nước kia đổ ra, thì chắc là của người đàn-bà nọ vô ý đánh rơi, nên cầm giữ mà ngồi chờ, để người nọ có kiếm thì trả lại.

Chờ rất lâu, cửa nọ lại mở, người đàn-ba khi nãy hơ hải đi ra, chơn bước lịa, tay kéo vạt áo chùi mắt, trong cổ có tiếng ấm ức như khóc; Gia-Nguyên bèn đứng dậy niếu áo kéo. Người đàn-bà bị kéo ngó lại rồi nói: Buông cho người ta đi; cơm nước gì mà xin!! Người ta khổ muốn chết đây; lo gở tội không xong, rãnh đâu mà làm phước!

— Cái gì mà chị nói chị khổ?

— Mà cậu hỏi làm gì?

Gia-Nguyên cười đáp:

— Hỏi cho biết, như có thể giúp thời giúp chị mà gở nỗi khổ.

Người đàn-bà nhìn Gia-Nguyên một hồi rồi nói:

— Chẳng giấu chi cậu; chũ tôi làm mất chiếc bông tai khi nào chẳng rỏ mà nãy giờ cứ cằn rằn cưởi rưởi để quyết một hai củng tôi lấy. Vậy ức tôi, tôi muốn đi lại ô g thầy bói đàng kia bói cho biết vật ấy lạc về tay ai hay là đánh rớt ở đâu.

Gia-Nguyên nghe dứt gặt đầu nói:

— Tôi biết bói; để tôi bói giúp cho chị. Nè, nè, tý, sữu, mẹo, dậu; giáp, ất đinh. mồ, chiếc bông tai ấy có người đánh rơi.

-- Đánh rơi ở đâu?

Về tới sơn-trại, Đồ-Lang đem việc ấy mà thuật lại với Phi-Hà. Chàng thuật mà lộ vẻ vui mầng, nào dè nàng càng nghe càng xụ mày ủ mặt. Nàng nghe dứt, bổng rơi lụy dầm dề mà rằng:

— Càng làm được một đều nghĩa-hiệp vui thời em cũng vui, song em nghỉ tới chuyện đâu đâu mà thêm xót ruột đau lòng. Anh ơi! từ em lưu lạc tới nay cái chí trả thù không hề quên lảng; thế mà chỉ trả thù rữa hận cho ai đâu, còn cái oan cha thù nhà thì lại không tìm ra manh mối. Kết tóc xe tơ với anh, em tưởng được đôi tay giúp rặp mà gở gai chông trừ-rẫn rít cho đường hoạn được sạch sẻ bình yên, ai dè cầm sắt thẳng dây, keo sơn dính khắn, rồi thời bơ thờ ngày tháng dường như quên nỗi cha đương than khóc dưới tuyền-đài.....

Phi-Hà nói mấy lời rồi ngồi khóc tức tưởi không thể nói tiếp được.

Đồ-Lang cũng vì ai mà buồn theo, thở ra, chầm rãi đáp:

— Em trách anh thật là phải. Nhưng anh muốn cho em thể lượng lòng anh mà bỏ lỗi cho. Có lúc nào anh chẳng vì em mà lo báo thù? Anh chẳng những quyết giết kẻ đã làm hại nhạc-phụ; mà anh cũng còn phải tìm mà trừ kẽ đã đặt bẫy rập toan hại anh..... Bởi anh có cái chí ấy nên trước lo đoàn hợp vây cánh rồi sau mới thừa dịp mà ra tay. Chớ như bấy lâu kẻ thù vắng tiếng, tung tích chưa hay thời làm sao cho toại ý nguyện được.

Phi-Hà ngồi suy nghỉ rất lâu, rồi ngó Đồ-Lang cách âu yếm và nói:

— Bây giờ chúng ta nên tách nhau ra đi, hai ta và các bạn, mỗi người một ngã, đi mãi đi hoài, tìm chừng nào ra tung tích kẻ thù sẽ trở về đây mà bàn tính phương thế báo oán; thẫn hoặc ai đũ tài một mình giết được nó thì tự tiện thi hành cũng được. Em muốn như thế anh nghỉ có được chăng? Chớ theo ý em thời e làm như vậy các bạn không vui lòng vì đó là việc riêng của em sao lại làm bận tới các anh ấy!

—Em lầm rồi; các bạn ta đâu có hèn như thế; họ đã rỏ đại-nghĩa nên mới theo ta chớ! Lo trừ kẽ thù kia thật là vì em, song cũng là vì trăm họ; giết kẻ tham tàn gian ác môt là trừ họa cho người, hay là làm gương cho kẻ khác; ấy chẳng phãi thũ-đoạn của kẽ hiệp-nghĩa là gì! Anh chắc

Nên dùng các thứ vải đen nhản « CON CÁ » của hiệu

VAN-HOA

Rất có danh tiếng, nước nhượm đen huyền, mặc cho đến rách cũng không trổ. Xin

nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chủ-nhơn, thì khỏi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N· 88, Re de Gòcông CHOLON

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Dạy Pháp-văn và công nghệ.

Số 223-231 Bd Gallièni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniac vô gare Louvain đi xe điền mất 3 phút tốn 2 su tới trường T. T. N. C. H. Đ.

Trường Nữ-công lớn nhứt Saigon mới mở lớn thêm ; rộng rải, mát mẻ và vệ sanh.

Trường đáng cho phụ huynh tin cậy gởi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bắc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bớt tiền học mỗi tháng còn 5$ ở ngoài, ở trong 13$

Bổn trường củng lảnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết, bảo kiết may kỹ nhứt là ôm kích, úp vạt và được trúng số đồ.

Thơ từ và luật trường gởi cho cô Thanh-Tâm 223 Bd Gallièni Saigon.

Một vài món thêu của bổn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn căn có để bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thơm, N· Scroeder Chợmới Saigon Đồ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều mắttiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh mứt bột đường trường chịu hết.

INSTITUTION "DỤC-THANH"

N· 68 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu-ông-lảnh -:- SAIGON

Có dạy từ Cours Enfantin đến Cours 4e Année

Phương danh các Giáo-sư dạy tại bổn trường :

MM. HUẤN..... : *Licencié ès-sciences*

Cao-Xuân-HUY. } *Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoï.*
Huỳnh-DU..... }

LÊ..... } *Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.*
BẠCH..... }

BÍCH..... : *Bachelier ès-lettres.*

5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon

Các điều đặc-sắc của bổn trường :

Học-sanh trong mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.

Học-sanh trong mỗi buổi chiều chúa nhựt có autocars chở đi dạo các nơi thắng-cãnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên - môn sẻ tập luyện các học-sanh lớn mấy thứ đờn : Mandoline, Violon v. v. , Học-phí tính rẻ hơn các nơi. Dạy-dỗ cẩn-mẫn và ăn uống hào-huợt lắm. *Chủ-nhơn* : Ung - Văn - AN, *Đốc-học* : Phạm-Khắc-MINH } đồng cẩn khải.

NOTA : Thơ từ xin đề tên M. Ung-văn-AN, *Directeur-propriétaire.*

NHÀ MÀI HỘT XOÀN
— CHUYÊN MÔN —

Ai ai củng biết

XOÀN MỚI

Ba - Quan

tốt nhứt

Bán có giấy bảo kiết — Giá rẻ
Chỗ đáng tin cậy
Chủ-nhơn thiện-nghệ
BA-QUAN
58, Rue Vannier SAIGON
(ngan hông kho bạc Chợ-củ)

Ecole Pratique de Commerce de Saigon

7, Rue René Héraud, Tânđịnh

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité — Commerce — Dactylo — Sténo
Banque Anglais — Francais Commercial

PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MẸO
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine Chef Comptable de la Ste Ante de Crédit — Expert-Comptable près les Tribunaux.

M. BÙI-VÂN-QUAN-
Diplômé des Ecoles Supérieures de Commerce de l'Indochine et de Lyon — Comptable of The Texas Company Ltd — Ingénieur — Tisseur.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HẬU
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

các bạn sẵn lòng mà giúp chúng ta theo như cách em vừa định.

Bàn soạn cùng nhau xong ; liền đó Phi-Hà bèn bội các bạn, tỏ hết mối thù của mình. Ai nghe qua cũng cảm thương tội nghiệp, cũng đau xót cho bước đường báo-oán của nàng rất đỗi gay go, cũng kỉnh phục sự can-đảm bền chí của nàng trong một thời gian-dài dặt.

Thuật rỏ chuyện nhà, cậy các bạn giúp sức đã được, Phi-Hà bèn giao việc sơn-trại lại cho một người bộ-hạ tâm-phúc châm nom, còn thì chia nhau bốn phương, kẻ tỉnh nầy người quận nọ, rãi-rác đi tìm quan thiếu-úy họ Huỳnh.

XI

Niềm riêng nhắc tới càng đau

Ở miền Ngạc-trung (Vỏ-xương Hồ-bắc) có nhà họ Phùng vốn là vọng-tộc. Phùng-Y-Nhơn là chũ của nhà nầy, tánh người hào-hiệp, quân-tữ, coi nhơn nghĩa làm trọng, kể tiền bạc là thường. Ông hay giúp đở các bạn trong khi túng thiếu, gặp lúc rủi ro. Song tình đời bao giờ cũng vậy, kẻ tử-tế hay gặp người bạc đen, bực hiền lành thường mắc tay tàn ác. Nhiều kẻ thấy Y-Nhơn rộng rải như vậy thì bu tới lường gạt lợi dụng, thành ra chẳng bao lâu mà sự-nghiệp đều tiêu tan, gia sản chỉ còn tòa nhà hư và bao nhiêu đồ đạc mục.

Tuy tiền hết, thế suy, song Y-Nhơn vẫn không hề buồn nản hối hận ; không giúp tiền bạc được thì ông đem chí cứng cỏi, trí lanh lợi mà giúp đở người. Bởi đó, về sau quan lại chẳng còn vị nể ông nữa. Vậy khi ông có chuyện lôi thôi với quan huyện thì liền bị bắt giam vào ngục, rồi vì khổ sở mà thành ra đau ốm đến bỏ mình.

Đối với sự oan ức, thảm sầu ấy, vợ Y-Nhơn ôm con trai, nên chín tuổi là Gia-Nguyên mà khóc lóc suốt ngày sáng đêm đến đổi máu ra nước mắt. Nhà tan, chồng chết, cái cảnh đứt ruột đau lòng ấy làm cho Đào-thị không còn muốn sống nữa. Nhưng con thời còn nhỏ dại, nhờ ai nuôi dưỡng cho nên người ; bát nước vùa hương của nhà chồng biết cậy ai giúp trẻ thơ gìn giữ.

Hai biết trước đề số lộn, đáng đễ IX—X mà thợ in lại đề lầm là X—XII vậy xin cải chánh cho đúng.

Hà-thị suy tới tính lui mãi mà không biết xữ trí thế nào cho ổn-thỏa. Lòng thương con và lo cho dòng họ không mạnh bằng sự chán đời tủi phận. Vậy Đào-thị bèn lấy nén bạc hộ-mạng của mình giấu cất bấy lâu, buộc vào vạt áo của Gia-Nguyên và mảnh giấy có mấy hàng chữ rồi biểu Gia-Nguyên đi ra phố tìm người hiền-từ nhơn-đức nhứt ở chợ ấy là quan tư-điền họ Ngô mà cậy mở giùm.

Gia-Nguyên vâng lời mẹ, đi tới nhà Ngô-ông. Ngô-ông mở bọc của trẻ ra, thấy có nén bạc và 4 câu thi như vầy :

Muốn chọc trời, kêu thấu nỗi oan,
Vẫn hơi nín tiếng lụy châu tràn.
Con thơ đành chịu thân bèo dạt.
Đợi thiếp theo chơn, chàng hỡi chàng !

Ngô-ông thấy thế, nghiệm suy lời thơ, biết Đào-thị đã cùng trí mà làm liều nên lật đật kêu ít người đi theo dắc Gia-Nguyên về nhà họ Phùng.

Tới nơi, thấy bốn bề cữa đóng then gài, Ngô-ông bèn dạy người phá cữa vào xem ; thời ôi thôi, trên rường nhà lủng lẳng một cái thây người đàn bà : Đào-thị đã dùng sợi dây lụa thắc lưng mà dứt kiếp đời gian-khổ.

Gia-Nguyên trông thấy mẹ như thế, nhào khóc thãm-thiết Ngô-ông đứng trước quang-cảnh ấy cũng động lòng, cậy người chạy kêu họ hàng của Y-Nhơn tới, rồi kẻ ít người nhiều góp một số tiền làm sở-phí mà chôn cất Đào-thị.

Từ nay, Gia-Nguyên đã thành một đứa trẻ không cha không mẹ, côi cúc, bơ vơ. Bà con chẳng ai đoái hoài tới nữa, nên chi cậu ta có nhà mà chẳng ở, có thân thích mà không cơm ăn ; ngày thì đi lơ thơ ngoài đường phố xin canh cặn cơm thừa của người mà nuôi thân qua bữa, tới tối thì đụng đâu ngủ đó, bất cứ hè hóe, đất trời.

Gia-Nguyên trở nên đứa trẽ hoang như vậy rất lâu, may sao khi đi tới nơi nọ gặp một tên du-đảng đem về làm em nuôi, cho ăn no mặc ấm, lại dạy cách thế côn quyền. Chẳng bao lâu Gia-Nguyên đã giỏi võ-nghệ mà sức lực cũng tăng thêm, hầm hừ mạnh mẻ.

Thời suy vận bỉ, vận mạng bạc số cùng làm sao, Gia-Nguyên ở với anh du-đảng vừa được hai năm thì anh nầy xáng bịnh nặng mà bỏ mình ; rồi lại phải đi hoang đàng thơ thẩn như trước nữa.

Ngày nọ, Gia-Nguyên đi bơ vơ tới một nơi nọ, bụng đã

HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ
MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hạp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huợt huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM

*Mua thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phải của
bổn-hiệu.*

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon**

Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Bacliêu chết nhằm năm 28 tuổi về bịnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hỏi thời vận về bước đường tương-lai : Tình, Tiền, Họa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gởi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gởi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN

2 năm	1 đồng
10 năm	3 đồng
Coi tới chết	5 đồng

Lời thêm : Cách in mnốn cho thật rỏ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và đè cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rỏ chỉ tay là bởi có mực nhiều thì để vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.

Thượng-Hải **LÔI THIÊN NHỰT**

LỤC THẦN THỦY

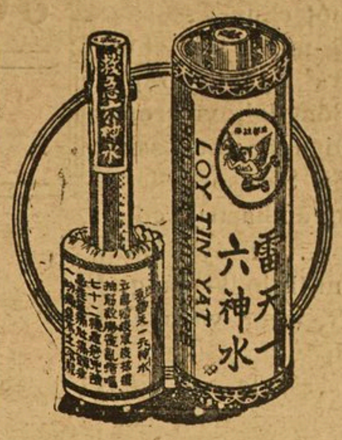

Chuyên - trị cãm mạo nhức đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng p ong, trúng hàn và những bịnh nguy cấp như thiên-thời.

Ngoại trị nhức răng, ghẻ lở, cho súc vật uống thuốc nầy đều được hiệu-nghiệm.

ĐÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ

THÁI - HÒA
104, Rue Gaudot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi Thượng hải, Hồng-kong và Canton cũng nghe danh tiếng.

Công-ty FORVIL
và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rữa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sĩ và bán lẽ :

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE — IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
— SAIGON —

Ai là nhà mộ thể-tháo nên để ý !

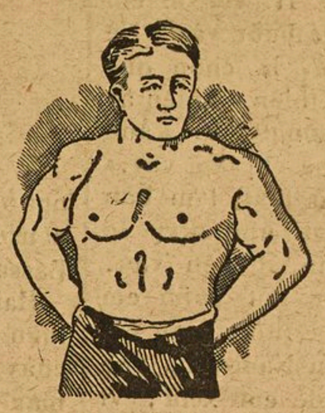

Thể-tháo là một cuộc chơi cần phãi có sức lực mạnh dạn và bền lâu mới có thể tranh lấn trên đường thể-tháo được. Anh em ! Muốn thân mình trở nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp, hảy dùng thuốc :

«SÂM NHUNG DƯỢC TINH»

có hiệu « *Ông già* » là một thứ thuốc hay đệ nhứt. Uống rồi sẻ thấy hiệu quả chẳng sai : người yếu trở nên mạnh, người già được thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó thiệt hay ; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đâu đâu đều có bán.

VIỄN ĐÔNG DƯỢC PHÒNG
115, Rue Paris - CHOLON

Số 7

Lỡ Lầm

Soạn-giả: TRUC-PHONG

Cậu San nín lặng. Khác với mọi lần, bữa nay cậu ngồi nói chuyện, mà hình như không chủ ý vào câu chuyện lắm.

Cậu đưa mắt nhìn vật nầy, rồi trông vật kia, có lúc ngước mặt lên, lúc lại ngó xuống, thỉnh-thoảng mím môi nuốt nước miếng trông người có vẻ bực-tức rối-rấm, dường như muốn nói gì mà không thể nói.

Thoạt-nhiên, cậu lẩm-bẩm : « Paul et Virginie ». Liền đó cậu tỉnh hồn, đổi ngay sắc mặt, nghiêm-chỉnh nói :

— Paul et Virginie; cô dịch tới đâu rồi.

— Dạ được hơn phân nữa.

Rồi cậu nhìn ra xa, bắt đầu tư-tưởng lại.

Cô Phương đã thấy rỏ, hỏi :

— Bữa nay hình như thầy có chuyện gì buồn phải chăng ?

—Nghe hỏi, cậu giựt mình, gượng cười !

Thưa có chuyện gì đâu.

Rồi nghiêm nét mặt, đôi mắt đăm-đăm nhìn xuống đất, cậu vừa tiếp vừa ngập-ngừng :

— Chỉ vì... tôi đương ước mong một đều..: không biết có phước mà được như nguyện chăng?

— Có lẽ thầy lo đến kỳ thi tới?

— Nếu... cô cho phép...

— Thầy cứ nói, ngại chuyện gì ! Nếu tôi có thể giúp được thầy thì hân-hạnh cho tôi lắm.

— Tuy vậy.....

Cậu nín.

— Thầy cứ nói, đừng ngại.

— Nhưng tôi ngại lắm, cô ạ!

— « Thốt-nốt » ngày trước, quyển sách hôm sau, tôi chưa quen thầy, mà đã dám nhận, dám mượn lấy, nếu phải ngại thì tôi còn ngại gấp mấy lần nữa.

— Thưa, tôi cũng biết. Đây, tôi xin mượn giấy thay lời.

Cậu vừa nói, vừa đút tay vô túi áo, như muốn lấy vật gì lại không lấy. Cậu nói tiếp,giọng run run:

— Xin lỗi cô. Tuế nầy củng đường-đột lắm. Vì nói ra ngại ngùng nên tôi mạng phép để bức thơ nầy. Cô vui lòng đọc cho. Rồi không biết sau nầy tôi sẻ được có dịp đến viếng cô chăng?

— Sao thầy lại nói thế. Đã quen rồi thì có rảnh thầy lại chơi. Cậu San mừng thầm:

— Như thế thật không gì qui bằng.

Dứt lời, cậu đứng giậy từ giả.

. . .

Trong thơ phòng. Cô Phương cầm phong thơ, lật qua, lật lại. Tự hỏi: « Chuyện gì mà thầy đó không chịu nói? Lại để thơ nầy, có ý gì chăng? Cử-chỉ thầy hôm nay lạ thật. Hay là muốn nhờ ta giúp sự gì mà còn ngại lời. Có nên đọc bức thơ nầy không? Mà có gì lại không nên, phải thì nghe, không thì xé bỏ... »

Mở bức thờ, cô đọc :

« Saigon, ngày....

« Thưa cô,

« Xin cô vui lòng đọc hết mấy hàng nầy, tôi rất lấy làm thâm-cảm.

« Mấy lời tôi viết đây đều là những lời nói của trái tim bị kích-thích mà phát ra vậy.

« Thưa cô, xét trong tâm tôi, tôi không hiểu tại sao, tôi giao-thiệp với phụ-nữ cũng đã nhiều, tuyệt nhiên thuở nay tôi không có ý gì hết. Lạ thay, kể từ ngày tôi được cái hân-hạnh gặp cô tại Hà-tiên, đến khi được cùng chuyện vãn trên xe, mãi đến bây giờ, không lúc nào xóa-mất hình ãnh cũa cô trong trí nhớ. Hình như có cái sức mạnh thiêng-liêng xô-giục tôi phải nhớ đến cô luôn, dẫu muốn quên cũng không sao được. Hỡ môi ra những thẹn thùng, nhưng lượng trên dầu chẳng xét cho tình thì cũng xin đánh bạo viết ra mong được tả nỗi lòng tưởng nhớ.

« Lamartine mới gặp Graziella đã sinh lòng âu-yếm, kết cuộc kẻ kim người cỗ, ngắm nước mây mà tình-lệ đầy vơi.

« Atala vừa biết René đã cùng nhau gắn-bó, biết bao trãi suối băng ngàn, chung qui kẻ mất người còn, nhìn hoa-cỏ mả mạch-sầu lai láng.

« Đời sau đọc đến, ai dám chê đôi lứa ấy bỗng dưng gây cuộc ái-tình ? Ái-tình mà cao thượng, ái-tình mà thanh-nhã, cái chân ái-tình, tôi muốn nói, ai dám chê ? Ai dám công-nhận rằng Tố-Tâm gái hư, chưa có lịnh huyên-đường mà dám hứa thân cùng Đạm-Thủy. Hai bên trai gái thương nhau là nhờ hai bên đều có chỗ thích nhau. Vậy gây lấy chữ tình là tự mình, rồi tác-hợp cho là cha mẹ. « Thương nhau âu phãi hẹn cùng nhau » San tôi thật cũng gì lẽ ấy.

« Tấm lòng thốn thức, biết rằng : Đài gương soi thấu dấu bèo cho chăng ? Đã bao phen toan giải-tỏ can-trường, nhưng mà lo-sợ ngại ngùng, tấc lòng khôn tã, lần- lừa mãi đến hôm nay.

« Tâm-sự canh-khuya, vài hàng trân-trọng, mắt xanh lượng xét, muôn đội ơn lòng.»

Kính thư
Lê-văn-San

Đọc xong, cô có vẻ thẹn. Đặt bức thơ lên bàn, cô ngồi lặng-lẻ, hồi tưởng lại cái ngày gặp gỡ trên xe cho đến bây giờ. Cô nói thầm : Con người thật vui vẻ. Tử tế với mình quá. Tánh tình, kể ra cũng hiếm có. Mấy lần chuyện vãn tâm đầu ý hiệp lắm. Nay lại chú ý với mình, mà mình nào phãi có sắc có tài gì đáng cho người ta đem lòng yêu quí?

Trọn ngày cô vô ra nghỉ ngợi. Hết ngồi lại đứng, hết đứng lại ngồi, có lúc chợt nhích miệng cười, cái cười có vẻ thẹn.

(*Còn tiếp*)

Số 1

30 NGÀY XA XỨ'

Của TUYẾT-HOA

Kính gởi chị NGỌC-TRINH

CÙNG CHƯ QUÍ ĐỘC-GIẢ

Bộ tiểu-thuyết «*Chết vì con*» đã hết. «*30 ngày xa xứ*» mà chúng tôi đặng thế vào đây không phải là một bộ tiểu-thuyết. Ấy là một bài du-ký của một chị em bạn trong làng văn chúng ta mà độc-giả thường nghe tên : Cô Tuyết-Hoa

Tuy là một bài du-ký mặc dầu, nhưng văn-chương lưu-loát, tả được nhiều cảnh hữu tình... Cái lối văn của cô Tuyết-Hoa cũng thướt tha yểu điệu như cô, — nên chúng tôi dám chắc tuy không có sự tích gì lý kỳ, cảm động, tập du-ký nầy nó cũng không khỏi làm vui chúng ta được một vài trống canh và dắc tâm hồn chúng ta trải qua Nam-vang, rồi đến Hà-tiên, Hòn-chông v. v. là chỗ thắng cảnh của nước nhà. Chúng ta sẽ nhờ đọc tập du-ký nầy mà càng hiểu rỏ cái hay của mười bài thi « Hà-tiên thập cảnh » của Mạc-tiên-công. Nào là Đông-hồ, nào là Lộc trĩ, nào là Thạch-động v. v. nó phớt ngang trước mắt ta như trong một phim hát bóng !

Độc-giả hảy đọc xem mới rỏ. Tòa-soạn

Hôm bải trường hai tháng vừa rồi, nhơn chị Ngọc-Hương được thi đỗ, chú thím em (song-thân chị N. H.) đồng lên rước chỉ về quê, và luôn tiện đem em xuống Hà-tiên chơi một chuyến.

Sáng bữa thứ hai, trời vừa bình-minh thì chú thím em đả dậy rồi. Riêng em và Ngọc-Hương, hồn còn đang du-ngoạn chốn Bồng-lai, vì trọn ngày hôm qua trèo leo trên núi Điện-bà ; nên sau khi tỉnh hồn cã người đều bãi hoãi. Sữa soạn dâu đấy xong xuôi, đồng lên xe nhắm quê nhà trực chỉ.

Xe chạy ngang sân banh Saigon... Thấy cãnh cũ, em bất giác sanh một mối cãm tình lai láng. Mới hôm tuần nào, củng cãnh nầy, mình với mấy chục chị em đồng trường cùng nhau bước khoan bước nhặc chuyện chuyện trò trò rất là vui vẻ. Rồi đây, sau khi vui chơi trong hai tháng bải trường, biết còn được cái hân hạnh hưởng cảnh thú vui ngày xưa : là cùng nắm tay chị em đi dạo trên con đường nầy mà luận bàn đều kia việc nọ ; hay là cảnh củ chào người xưa lần nầy là lần chót. Than ôi ! Nếu quã thật cuộc gặp gở nầy lả lần cuối cùng, thì cái công em mấy năm trường đeo dẳng theo chữ công danh có khác nào như :

Giã tràngxe cát bể đông.
Nhọc mình mà chẳng nên công cán gì.

Đang vơ vẩn nghĩ, bỗng chị N. H. vỗ vai em mà hỏi rằng : « Bộ nhớ nhà sao mà buồn vậy ? Nè chị, để về dưới coi, vui lắm ! Tuy là chốn quê mùa sản dã ; nhưng bức tranh thiên - nhiên ấy Tạo-vật khéo thêu dũ cả núi non sông biển. Cảnh ấy, em thiết tưởng rất hạp với lòng chị lắm vậy. » Em gượng cười để an ủi chị, chớ thật, tâm hồn em lúc bấy giờ đang ngơ ngẩn với những sự lo nghĩ bao la, nên không vui gì mà chuyện vãn.

Xe chạy đến Trãng-bàng ngừng lại, Thím em bèn mua ít thứ trái cây để ăn dọc đường cho vui miệng. Chú thím em định đến Nam-vang cho sớm ; hầu chạy vòng châu-thành để em xem ; vì thế nên không ghé Xoài-riêng và Tra-bec. Từ Saigon lên Nam-vang phải qua chiếc bac Bassac tục kêu là đò Hồi-lương. Sông Bassac thật mênh mông rộng lớn ; có thế đem sánh với sông Bao-ngược ở đường đi Gocong. Nhưng nước sông Bao-ngược thì trong xanh ; còn trái lại nước sông Bassac lại đục mờ.

Hai bên đường từ Soài-riêng đến Nam-vang toàn là ruộng trồng bắp. Đường ngay mà tốt, xe chạy mau mà êm. Em dòm ra ngoài chỉ thấy một màu xanh sậm của mấy đám bắp mơn mởn tươi chong ; thỉnh thoảng xen lẫn vài túp nhà tranh xịch xạt. Gần đến Nam-vang, ruộng hai bên đường vô số là sen. Không rỏ có người trồng hay tự nhiên nó mọc mà xem rất sởn sơ tươi tốt. Gương sen lố nhố, hoa trắng lẫn hoa hường, lá sen xanh um bập bềnh trên mặt nước. Thấy hoa sen trơ trọi với cãnh đồng khô cỏ cháy, tròn năm phải chịu nắng táp mưa sa, mà bên lòng em bồng phát sanh một mối cảm hoài vơ vẩn. Hoa sen tuy xinh đẹp, nhưng rủi sanh nơi chỗ bùn lầy, mà nhứt là sanh nhằm nơi nầy là chốn đồng không mông quạnh. Dân chúng quanh miền, ngoài cái lo nghèo lo đói, thì dám tưởng mấy ai là người đã để chút thì giờ dư mà chiêm nghiệm, hầu biết cái giá trị thanh cao của hoa sen. Nghỉ mà thương hại cho phận đào hoa lắm nhỉ !

Ở đây, em thấy rất nhiều cây thốt-nốt. Chị N. H. nói trái thốt-nốt ăn giống như trái dừa vậy.

Tới Nam-vang hồi mười giờ, vì chauffeur chỉ cho chạy bực thường, nếu chạy mau hơn thì sẽ đến trước giờ ấy. Trải qua 240km ngồi trên xe, em nghe trong người rất khó chịu, bèn cùng N. H. xuống xe đi vô chợ. Những người buôn bán ở đây, có Annam, khách-trú và người Thổ. Người Thổ củng có người dịu-dàng đẹp để mường tượng như đàn bà Nam, nhưng dễ phân biệt là nhờ cách ăn mặc cũa họ và cái đầu không bới tóc. Họ hớt tóc cả, xem thật gọn gàng giản tiện ; nhưng theo con mắt em thì không đẹp chút nào ; chắc là không hạp nhản em đấy. Chúng em vừa bước vô chợ, là họ bu lại dòm ngó và xầm xì với nhau bằng tiếng Thổ, dường như thấy cách ăn mặc của chúng em, họ biết ngay là người lạ mới đến vậy. Thấy họ ngó quá em lấy làm nhột nhạt, bèn kéo chị N. H. ra xe.

Châu thành Nam-vang chia ra làm hai xóm : Một xóm để người Tây cư ngụ. một xóm để người bổn-xứ.

Chú thím em muốn dắc em vô xem chùa Vàng và chùa Bạc ở đây ; nhưng vì trời mưa và lại e về đến Ha-tiên tối lắm mà đường rừng núi lại càng khó lòng. Nên sau khi chạy vòng quanh châu thành Nam-vang rồi thì chạy thẳng về Hà-tiên. Em đang dựa đầu vào nệm xe để xem cuốn sách prix của chị Ngọc-Hương vừa mới lảnh bữa bải trường.

(Còn tiếp)

Quà ngon của bạn gái

Đàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bịnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao-động, quá ghen tương, quá dâm dục, hoặc bầm thụ kém, ăn uống trái phép, thức khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đái, đau bụng, dau lưng, nhức đầu, ho hen, mệt nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thịt nhảo, gầy còm, hoặc bị truyền nhiễm bịnh hoa-liễu bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bịnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v... thì nên dùng thứ thuốc « ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BẢO số 25 » giá 1$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hànội, dùng toàn các vị thuốc nam rất quí mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bịnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quí của nữ-giới vậy. Bán tại tiệm Thanh Thanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thuốc Nam-Thiên-Đường Hanôi rất thần hiệu, ai muốn hiểu rỏ nên đến tiệm ấy mà xin quyển Catalogue về coi sẻ rỏ.

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIỀU

N· 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học Quí vị muốn hỏi đều chi tôi sẻ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

Rồng Nam

Trà Formose

HIỆU

CON RỒNG

Ngon nhứt

NGUYỄN-VĂN-KIỂM

177, rue d'Espagne

SAIGON

DOCTEUR TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bịnh con nít

N· 31 RUE TABERD N· 31

Góc đường Taberd và Aviateur Garros

Tél. 618 Saigon

THUỐC HO

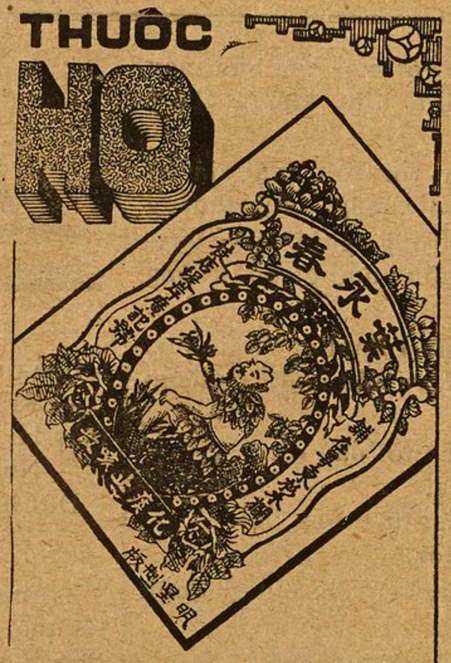

DiệpVĩnhXuân

15 RUE CANTON

Cholon

Thứ thuốc ho bột nầy là một thứ thuốc ho tốt nhứt.

Bất luận nhiễm bịnh lâu mau hoặc giả, trẻ đều hạp dùng.

Xin nhớ nhìn nhản hiệu nầy kẻo lầm.

DIÊP-VĨNH-XUÂN

15, Rue de Canton, 15

CHOLON

Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sửa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sửa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bịnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sửa : sữa tươi và sửa đặc ngọt.

Bán sỉ : Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

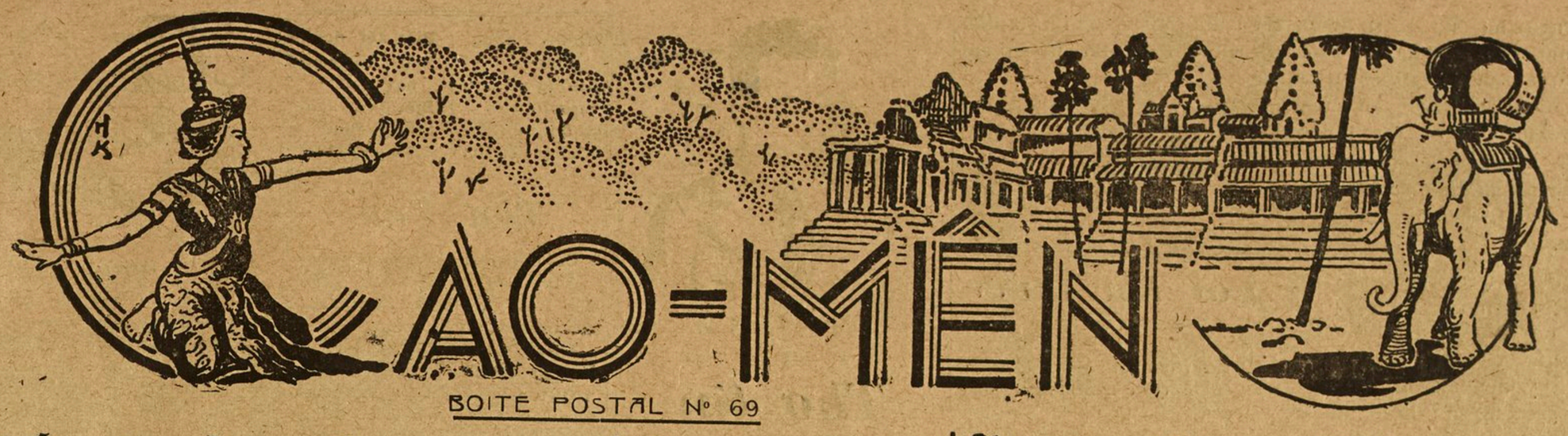

BOITE POSTAL Nº 69

NGÓ QUA TÌNH HÌNH KINH-TẾ Ở CAO-MIÊN

Hồi bốn năm trước và bây giờ

Bốn năm về trước, nghĩa là hồi chưa có nạn khủng-hoảng, đâu đó cũng làm ăn đặng phát đạt, tiền của cũng nh ều, hạng tư bổn thì lo khuếch-trương công thương kỷ-nghệ thêm ; dân lao-động thì đặng no cơm, ấm áo, tóm lại là hồi nhơn dân đều sung túc thạnh-vượng, kinh-tế thật phát đạt bình yên.

Đây tôi xin nhắc lại tình-trạng Cao-miên ở thời-kỳ ấy.

Xứ nầy tuy là một xứ ít kỷ-nghệ, nhưng canh-nông thương mãi thì có khá nhiều. Riêng người bổn-xứ, chỉ chuyên nghề nông, nghề dệt và làm đường v. v. Nhưng cái tánh người Cao-miên không chịu làm ra cho nhiều, hoặc hùn hiệp mở rộ :g thêm ra cho lớn, bởi vậy một nhà thì chỉ lo dọn một khoảnh đất nho nhỏ rồi cấy cho đủ ăn một mùa hoặc là đổi chác lấy chúc ít vật liệu cần dùng thôi, còn vải bô thì cũng ít mua của ai, trong nhà hoặc một xóm nối nhau rồi dệt lấy mà mặc, có dư đem ra bán. Nhưng đó cũng là phần ít, duy có nghề làm đường, đường om, người Thổ có thế thâu lợi vô khá bơn hết vì nó không bề bộn nhiều và chẳng có tốn tiền làm ra chi hết.

Nhưng anh em hãy nghỉ rằng hồi đó bán giá cao lắm, mà người ta có đủ tiền mua, bởi vậy tuy là người Thổ làm ra không có bao nhiêu chớ mỗi nhà cũng có dư dả chút ít tiền bạc, nhưng cũng không phải giàu lớn như ở dưới Nam-kỳ mình nhờ làm ruộng vậy.

Nói qua dân cư ngụ thì ôi thôi biết bao nhiêu là sẵn nghiệp to lớn, gia tài có hàng triệu bạc chớ không phải ít. Như Việt-kiều ta ở trên nầy giàu có tiếng nhứt : về nghề hạ-bạc là ông *Lái Tiếng*, nghề buôn cây có ông *Huỳnh-văn-Keo* (tục Hai Keo) v. v. Hai nhà đại phú-gia ấy, tôi chắc ở dưới Nam-kỳ ta ai cũng biết hết.

Còn bên người Huê - kiều thì biết bao nhiêu là đại thương-gia, công nghiệp như chú *Lao - Ho* (má-chín Hồ) *A Yu* (má chín nhà băng) *Ly Ek Ke* (ông chủ Ke) *Tan Soun Hoa*, (Tan Pa) v.v.. Đó là kể sơ những người mà ta thường biết và có tiếng giàu về tiền của phố xá rất nhiều. Chớ nếu tính hết ra thì có biết bao nhiêu dân khách hồi bước chơn lên Nam-vang thì chỉ có hai bàn tay trơn mà rồi không bao lâu trở nên nhà cự p ú. Nên chi người Âu-Tây họ cũng chiếm một phần trọ g yếu trong thương trường ở đây. Coi theo đó thì biết trước kia ở Cao-miên dễ làm ăn là dường nào, hễ biết thế thần xoay trở thì mau làm giàu lắm, mà nhứt là người khách-trú có cái tài đặc-biệt về thương-mải và chịu cực khổ hay, tôi chắc không có thứ dân nào qua đặng.

Ấy là thời-kỳ trước kia khác.

Còn kể từ bốn năm về sau nầy và bây giờ ?

Bây giờ đại khủng - hoảng cũng như mọi nơi.

Đã nói Cao-miên là một xứ có nhiều nguyên-liệu, bởi vậy ở trong xứ cả và dân bổn xứ với dân cư ngụ đều có nhiều nghề làm ăn. Thạnh nhứt là như nghề hạ bạc ở biển Hồ, mà dân Annam mình hết một phần mười chuyên về nghiệp đó. Đến đỗi ta có câu phong dao :

Nam-vang lên dễ khó về,
Trai đi bạn biển gái về tào-kê.

Xem đó thì biết nghề đánh cá ở Cao-miên đối với người mình có quan-hệ mật-thiết là dường nào. Nhưng than ôi ! hồi trước cái nghề hạ bạc làm giàu bao nhiêu thì bây giờ cũng vì nó mà tiêu gia bại sản bấy nhiêu. Phần nhiều sự nghiệp đều về tay con cháu ông Gandhi và các nhà băng hết, thậ n chí bây giờ có biết bao nhiêu chủ lái tới mùa nước lớn, buộc phải ở lại trong vùng mé biển mà chịu trận với sự khốn đốn, chớ không dám về Nam-vang, vì sự sanh-nhai của mình biết làm sao mà dứt bỏ cho được.

Còn nghề buôn cây trên rừng cũng có thế làm giàu to được như ông Huỳnh-văn-Keo trước kia đó, thì bây giờ cũng khốn đốn suy vi.

Về thương-mãi, thì phần Việt-kiều chúng ta ít oi lắm, không có chi là hệ trọng mà nói, duy có khách-trú bị phá sản nhiều hơn hết. Từ bốn năm trở về đây có nhiều cái gia-tài Huê-kiều có tới năm bảy chục muôn bạc mà thấy suy đỗ không mấy hồi đã sạch bách.

Ai đỗ mặc ai, người Âu-Tây còn đứng vững, lạ gì thị-trường ở đây là thị-trường của họ vậy.

Tuy nhiên, giữa lúc kinh-tế khủng - hoảng nầy, ta không quên rằng năm rồi ở Cao-miên dân thổ và dân Việt-kiều xuất cẳng bắp nhiều lắm, từ hồi nào tới bây giờ nghĩa là trong thời-gian 20 năm nay, tôi không thấy năm nào ở xứ nầy tỉa bắp nhiều và bán ra có giá như nay vậy, nhứt là ở tỉnh Kandal thì dân được dễ thở lắm. Còn về lúa gạo thì cũng trầm trọng, cũng rẻ mạt, cũng không ai mua, cũng chẳng khác nào dưới Nam-kỳ ta.

Nói tóm lại, kinh-tế ở Cao-miên coi còn khá khá, tuy cũng thua sút hồi trước nhiều, chớ cũng không đến đỗi hỏng cẳng như phần nhiều các đại thương gia, đại điền-chũ ở dưới Nam-kỳ, vì Nam-kỳ chúng ta chỉ chuyên có một nghiệp, mà hễ t ất bại thì số tiền lời của các nhà Băng kia làm thế nào trả cho nổi !

LÂM-SƠN

Kim biên

XƯỞNG HỌA

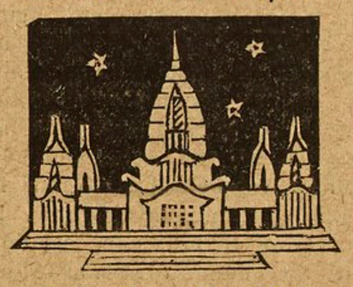

VẤN CẢNH KIM-BIÊN

Nam-vang phong cảnh khác chi cà !
Nhà nước năm nay lập mấy tò.
Buôn bán món gì lời lỗ há ?
Thợ thầy nghề ấy khá không à ?
Người nông thuở trước càng đông chớ,
Nghiệp sĩ bây giờ thế bộn đa.
Nhà nước bốn phương khi thạnh đó,
Chẳng hay quới quyến lạc như hà?

NGUYỄN-NGỌC MINH

HÒA NGUYÊN VẬN

Châu thành Kim-tháp rộng thinh cà !
Trời đất chở che biết mấy tòa.
Chúa trị tân trào dư được cã.
Dân cư lạc nghiệp đũ công à !
Gái tua bốn đức tài tình lắm,
Trai vẹn ba giềng sự-nghiệp đa!
Phong cảnh bốn mùa phong cảnh toại.
Còn nhiều thú vị nỗi san hà.

Madame TRẦN KIM-PHỤNG

Nghe..... Thấy

Nghe hôm 27 Aout lối 12 giờ trưa có một đám chết trôi. Phạm-văn-Bảy (bởi thất nghiệp) đi theo Nguyễn-văn-Giàu xuống sông Bassac tắm. Quên cục xà-bong Bảy về lấy. Lấy xong xuống thì mất Giàu. Mai lại Giàu nổi lên.

Nguyên nhơn ?

∴

Thấy nhà vô địch Ping Pong là Bùi-văn-Tất, sớm trưa còn lui tới sở Trường-tiền. Tưởng đâu người đả đi Cần-thơ ra tài đặng gở cái thua năm ngoái, ai dè đi không được. Tiếc thay !

∴

Nghe độc giả Tân-Văn than phiền vì ở Nam-vang đến chiều chúa nhựt mới có báo. Từ đây sắp tới, chiều thứ bảy cũng có báo như ở Saigon. Ai muốn coi gấp hảy đến dépôt Đông-Dương, Huỳnh Trí và Trần-Bá-Cung.

∴

Thấy anh em ham thụt bi-da (billard) bọn con trời thừa dịp thủ lợi. Đi tiệm nào cũng thấy bi-da Nga, hai ba bàn. Có chỗ có bi-da Tây, có chỗ có bi-da Mỹ (Américain) tụi bồi chệt kêu là « bi-da ma-ri-ken ». Thiệt rồi đến bi-da Đức, Ý, Hung vân vân đủ các nước ở hoàn-cầu. Rốt cuộc Annam đánh bi-da, Chệt ăn tiền.

Nghe rằng có kết quả cuộc giết người ở nhà máy nước Chruichang War. Tên Hội, cập-rằng, đả dùng búa chém chết năm Nhiều, chỉ bị án treo.

∴

Thấy mấy ông chủ hội Ping Pong đã lo sửa soạn khánh-thành hội bi-da. Nhiều người cho rằng tiền tháng 3$ mắt lắm, cũng là phải. Nhưng mà cứ vô đi, nhiều người vô thì tiền sụt bớt chớ gì.

∴

Nghe người ta nói « Khoa Học Phổ Thông » đã ra số đầu. Bài vỡ khá, do người hửu học viết ra. Cách sắp đặt cũng dể chịu. Ấy là những chỗ nên khen của tờ báo ấy. Xin giới thiệu cho anh em.

Thanh-Thanh ở Cao-miên

Đã sắp đặt xong các nhà đại-lý. Ai muốn mua Ruốc-bông cá lóc và dầu Khuynh-Diệp, xin do Bazar Trường-Xuân, Maison Hưng-Thanh, Patisserie Hồ-Quang-Viên, Bazar Huỳnh-Trí và M. Vương-Ngọc-Chánh đại-lý báo Công-Luận và Tân-Văn ở P. Penh.

Bazar Trần-văn-Siêm, restaurant Tam-Hai và tiệm may Tàn-Việt ở chợ Soairiêng. THUẬN-PHONG.

Liếc mắt qua nền tương-lai trí dục của phụ-nữ Việt-kiều

Phụ-nữ Kim-biên đối với vấn-đề lập phòng đọc sách (salon de lecture)

Muốn biết phòng đọc sách có thể thành lập ở giữa châu-thành Kim-biên được không ; trước hết ta nên ngó qua tình hình duy-tâm, hiện trạng của Việt-kiều phụ-nữ.

Đối với các phương-diện học thuật, tuy rằng lở di cư giữa xứ « lán thành phật học » song le chị em trên nầy chẳng đến đỗi thiệt thòi và xem mòi cũng không kém gì bao nhiêu với chị em Sài - thành. Lẻ ấy đã đành. Có lẻ hợp một số đông chị em chức-nghiệp trên nầy để đồng chũ-trương thì lo gì việc kia chẳng được thành tựu, đạt mục-đích. Nhưng trái lại cái vấn - đề ấy vừa bàn qua dường như không phù-hợp : vì lẻ chị em ít hay quan tâm đến việc xã - hội, thành thữ phải chịu lời phê bình quá đáng trên các báo rằng : Phụ - nữ Việt - kiều chỉ giải phóng về phương-diện vật chất...

Oan thay ! sự tiến-hóa ở tinh-thần của phụ-nữ trên nầy tuy không cao đến cực điểm, nhưng phần đại đa số tài học cũng cở bằng thành-chung đã xuất thân do trường nử-học-đường Saigon.

Đành rằng trí thức học hỏi của chị em đến đấy cũng đáng cho là khá và lại sự giao-thiệp giữa xã-hội cũng đã thấy chị em giảm được rất nhiều tánh sụt sè e lệ. Nhưng ! tiếc thay ! chị em vẫn còn thiếu năng-lực đoàn-thể. Cứ như lời ông Hoàng-Ba có đến phỏng vấn ý kiến của bà Đoàn-văn-Lượm là người đả có sáng-kiến trước hết với vấn-đề nầy ở Kim-biên. Về phương-diện phụ thuộc và tài-liệu ở phòng đọc sách, thì bà Lượm nói định sẽ trông nhờ tiền hội-viên chung đậu (cotisation) mà chi dụng ; thì theo thiển-kiến tôi e sẻ không đạt được sở vọng, mà rồi đây cũng không khỏi chị em bổn-thổ họ biếm nhẽ phụ-nữ Việ -kiều ta, vẫn kém tinh liên lạc.

Bà Đoàn-văn-Lượm có mỹ ý mở phòng đọc sách đây, vì thấy tình thân-ái của phe nữ-giới có mòi lợt lạt nên do theo

chương-trình của bà sơ thảo, cái qui-tắc ở phòng đọc sách là chỗ tạm để cho chị em thừa cơn nhàn rỗi tiện bề cùng nhau bàn bạc và trao đổi ý kiến. Ấy cũng là chỗ tập chị em thêm dạn dĩ và sự kết giao giữa bạn gái mới mong có được.

Thật là sự chủ-trương hữu-ích, chẳng những riêng về tôi thôi mà các chị em trên nầy cũng rất biểu đồng tình để tán thành ý kiến của bà. Nhưng, dầu gì cũng chỉ được miệng tài hô hào khen ngợi, chớ thật sự ở lối hành động thì còn e chị em không đồng tâm thi hành việc ấy.

Thế như vậy, thì đối với các phương-diện khác cũng như vậy! Nhưng dầu gì, tôi cũng rất mong mỏi nơi các bà tai mắt cùng các chị em tân-nữ-lưu trên nầy trước khi tán thành mỹ ý hướng-đạo của bà Đoàn-văn-Lượm, ta nên làm thế nào nhìn chút thì giờ để hội kiến với bà đặng lo gầy dựng kẻo hư rả. Chừng ấy, phòng đọc sách chẳng những chỉ ích riêng cho phụ nữ Kim-biên mà thôi mà chính là dấu tỏ trình-độ tiến-bộ của chị em vậy.

Mong rằng, cái thỉnh-kiến nầy không đến nỗi mai một nằm trong xó góc.

TRÀ-HOA thôn-nữ
K. B.

Lời hỏi thuốc

Tôi có một người bà con tự nhiên ở cổ sưng lên, nổi nhiều cục mà rờ thấy cứng, trước nhỏ bằng hột bắp sau cứ lớn lần. Có nhiều người nói là hạch đàm, uống thuốc tây và thuốc ta nhiều mà cũng không khỏi. Vậy ông bà nào biết môn thuốc chữa được bịnh ấy, hay là biết ông thầy thuốc nào hay chữa được bịnh ấy, thì xin làm ơn trả lời cho biết trên tờ *Tân-Văn* nầy, tôi cảm ơn nhiều lắm.

X.

« Nam-kỳ văn-uyển » trọn bộ (ít nữa 640 trương) giá 3.60, « Hải-ngoại thời-đàm » giá 1.20 — « Ngoại giao chánh-trị khai tâm » giá 0.80. Nội tuần tháng Octobre sẻ xuất-bản. Ai muốn mua xin gởi một phần tiền trước cho tác-giả M. Phan-văn-Thiết 45 Rue Garros Saigon

Thơ tín

Cùng ông N.Đ.C. *Thủđức.*— Ngài có lòng thương mà hạ tứ cho bài thi và cặp đối thật em cháu hết sức cám cảnh. Ngại không thể đăng lên báo, vì cái lẻ « hoa phù thân đái », xin ngài lượng mà tha thứ cho.

(P.V.T.)

Cùng các bạn làng văn.— Sự đăng bài chậm trễ là lẻ tất nhiên, vì bài các bạn gởi đến còn phải coi lại, vì vậy mà thành ra lâu. Nhiều bạn viết đoản-thiên khó mà đăng được vì câu chuyện không có chi là đáng nói, không ngụ ý được sự gì mà cũng không có chỗ gì cảm động. Đáng tiếc là lắm bài lời lẻ thông suốt lắm nhưng mắc phải cái vô vị ấy mà bỏ đi rất uổng. Các bạn hay viết đoản-thiên hãy đọc những đoản-thiên của các báo Pháp cho thường mà học cái cách viết của người (nên đọc của Pierre Mille, H. Duvernois, Jeanne Leubra v.v.)

Cùng các vị đại lý.— Xin mau mau gởi relevé tháng Aout về báo quán chớ trễ, và gởi báo dư về luôn vì nhà báo cần dùng lắm.

Cùng ông P.M.K. Vĩnh-long.— Cám ơn ông; hãy gởi cho bổn báo xét coi.

Cùng ông T. B. Trung-kỳ.— Có người viết thơ cho ông về bài đố chơi cho là ông tính sai vì 12 chỗ mà có 9 viên đạn thì tức là còn dư ba.

Cùng ông H.X.M. Mytho.— Được và cám ơn ông.

Cùng ông N. N. P. Cholon.— Mắt quá. Xin ông lại lấy bản thảo.

Cùng ông T. *N. Cầnthơ.*— Bài « Ông Đạo Đèn » ấn công rủi làm lộn bản thảo, kiếm mãi không ra xin ông làm ơn chép lại cho và cho biết coi lúc nầy ông có được báo đúng lệ không.

Cùng ông Đ.N.V. Hg.đ.—Làm như thế là phạm vào khoản sang đoạt trong luật hình, tội còn nặng hơn là lảnh báo bán mà không trả tiền nữa. Vì cái nầy gạt có một người chủ báo, còn cái kia gạt tới hai người cả chủ báo và người mua báo. Trước kia chúng tôi có kiện một tên cặp rằng lảnh báo bán không trả tiền, tòa kêu án một tháng tù hẳn. Vậy nếu thiệt có như lời ông nói thì ông hãy gởi biên lai lên chúng tôi coi, dầu là 1 đồng cũng vậy chúng tôi sẻ làm tới nơi cho kẻ gian phải bị tù tội nặng nề mà làm gương. Về việc đó nhà báo không thể dung túng được khi nào cả.

Cùng ông N.K.O. Saigon.— Xin để coi lại coi, chậm chậm.

Cùng ông M.L.Q. Cantho.— Về bài nói ở khoản nhứt, tưởng không mấy cần, và có lẻ đăng ở một tờ báo chuyên về khoa học như Khoa-Học Phổ-Thông thì phải hơn. Bài cần có hình thì nhà báo chịu trả tiền hình cho. Về khoản 3· được, ông gởi lên 2 cái hình đặng làm carte.

Có nhiều bài tuyên-bố mà chưa ra được là vì mỗi kỳ đều có dư bài nhiều, nên phải gác lại mải, thành ra có bài lắm khi trễ nải đến 3, 4 kỳ. Tuy trễ mải nhưng cũng phải có, xin độc-giả xét mà thể lượng cho.

Không đảng-phái	Biết xét đoán
Không xu phụ	Biết thương hại
Không tư vị	Biết bình hiền
Không hungdữ	Biết ghét dữ
Không yếu ớt	Biết phận sự

Tân Văn

Chỉ nhờ nơi độc-giả mà sống.

Đồng-bào ba kỳ! Vùa giúp cho TÂN-VĂN là hảy xúm nhau mà mua năm cho đông.

Thêm 500 độc-giả nữa, TÂN-VĂN sẻ ra 24 trương, thêm 1.000 nữa sẻ ra 28 trương, vân vân. Càng mua T.V. đông chừng nào thì độc-giả được coi một tờ báo xuất sắc chừng nấy.

Nếu đồng-bào muốn đọc một tờ báo lấy sự kích bát người nầy kẻ nọ làm tôn-chỉ, thì đừng mua Tân-Văn.

Trái lại, nếu đồng-bào muốn có một tờ báo có bài vở hữu ích cho trí não, một tờ báo dám chỉ trích các sự tệ hại chung cho xã-hội Việt-Nam thì hãy xúm nhau mua năm báo Tân-Văn.

Hỉ tín

Bổn-báo mới được tin ông phó-xã Nguyễn-Minh-Chiếu đã làm lễ thành hôn cho ái-nữ là cô Nguyễn-thị-Sáng với M. Kiều-văn-Diệp.

Bổn-báo có lời mừng cho ông bà Nguyễn-Minh-Chiếu và cầu chúc cho đôi vợ chồng mới được trăm năm hảo hiệp.

Tiếp đặng hồng-thiệp của ông bà Đỗ-văn-Điểm Đốc-phủ sứ hưu-trí, cho hay đến ngày 18 Septembre 1934 sẽ định chữ vu qui cho lịnh-ái nữ là cô Đỗ-Thu-Hương sánh duyên cùng thầy Trí-Phùng-Sanh, trưởng-tữ của bà sương-phụ Nguyễn-thị-Tiền nghiệp-chũ tại Lái-thiêu.

Vì tình quen biết xin chúc cho đôi vợ chồng mới đặng: loan phụng hòa minh, sắc cầm hảo hiệp.

L. NGUYỄN-NGỌC-THỌ

CÓ KHÓ MỚI CÓ KHÔN

MỘT CẢM-TƯỞNG VỀ DÂN THẤT-NGHIỆP Ở XỨ MÌNH

Năm 1934 Nam-vang đã bắt đầu có một số dân thất nghiệp khá đông, lao động có, trí thức có. Một phần dân thất nghiệp ấy đã từ phía nam tiếp đến để nhập vào đạo binh thất nghiệp đang có ở chốn nầy. Dân thất nghiệp chia nhau làm hai mặt: lao động và trí thức, tranh đấu với người từ xứ để mà sống. Sống đây nghĩa là tránh cho khỏi cái chết, mà trong chỗ thấy của kẻ khác, thì sống như thế là đã chết mất rồi.

Trước năm 1930, không nói đâu xa, một anh học trò « còn nóng hổi » đã hiêu hiêu tự đắt với bằng thành-chung của mình. Từ hạng ấy trở lên, con đàng trước mắt bọ là thiên-đàng, toàn là vui đẹp. Không ai hẹp hòi gì mà trách cái quan-niệm thật thà ấy. Vả, không cần suy nghĩ lắm, người ta cũng có thể hiểu rằng phải có một trào-lưu mới, về chính-trị hoặc kinh-tế mới đổi được cái quan niệm ngày xưa kia.

Rồi thì nạn kinh-tế khủng-hoảng đến để cho một số người thức thời được hả lòng.

Hạng gọi là trí thức hay tân học trước kia, trừ một số rất ít, không hiểu hay là không muốn hiểu chữ « học », một cách triết-lý hơn, thiết thực hơn. Những ngôi thứ, địa-vị ở xã-hội mà trong ấy bọ sung sướng ngồi chễn chệ, làm cho bọ vô-tình không hay rằng mình càng ngày càng xa hạng bình-dân lao-động, (hạng người kém giáo-dục vì tình thế), mà trách-nhiệm của mình là phải gần gủi để mà biết và biết để mà dìu dắc họ luôn.

Cái quan-niệm về giai-cấp, trí thức với lao-động, đã may-mắn bị bôi xóa. Nạn kinh-tế đã không phải không giúp được ta ít nhiều.

Ở Nam-vang, chúng ta được thấy một quang-cảnh mới, đáng mừng. Mấy anh em luật-khoa cữ-nhơn, bác vật canh-nông vân vân... sau 5-7 tháng, hay một đôi lăm chen lộn mật thiết với anh em bình dân lao-động, cũng vui vẻ nhận một công việc hằng tháng với số lương sáu chục hay bảy chục đồng, xuống một bực nữa, những anh em tú-tài cũng hớn hở vào ra các công sở với số tiền công ba hay bốn chục bạc.

Nói gì trong những quán cà-phe, hủ-tiếu, trong những tiệm giặt ủi, buôn bán, ta lại cũng được thấy tấp nập những « bằng thành-chung » và « sơ học » nhậm lẹ. sốt sắng chỉ huy công việc làm ăn, không kém gì các anh em lao-động rành nghề.

Đó là một bài học rất hay về sự học.

Một bài học làm sáng suốt được khối óc khờ khạo của ta, cho ta biết rằng học không phải là để mà sống một cách sung sướng, mà là một phương pháp để cho cách sống được có ý nghĩa hơn. Đó cũng là một điểm chỉ rằng dân ta đã tiến lên một độ nữa: Hạng trí-thức không còn quá xa cách hạng bình-dân như khi xưa.

TRẦN-LỆ-HƯƠNG

Một nhà thuốc lớn nhứt và lâu năm hơn hết của người Annam

14 năm — **VỎ-ĐÌNH-DẦN** — **danh tiếng**

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
(sáng lập năm 1921)
323, Rue des Marins - CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHÓ NGỦ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc lạ nhứt, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiệm trăm người không sai một.

Trị về bịnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hờn giận không chừng, sơ sệt khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giựt tay chơn, dùng thuốc nầy hay lắm. — Thuốc trị tuyệt bịnh nhức đầu đông, đau lưng rung tay.

Những người tối ngày làm lụng mệt nhọc, khi nằm xuống thị đau rêm tứ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bắt suy nghĩ mải. nên không ngủ được, dùng một ve thuốc nầy thấy hiệu nghiệm liền,

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khoẻ khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 — 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thì được sanh tính, bổ huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều dược-liệu mua ở ngoại-quốc giá mắt như vàng và có đủ khí-cụ tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bào chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỆ-NHỨT-TỰ-LAI-TINH.— Mấy người xanh xao bạt nhược mỏi gối đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi di tinh, mộng tinh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu-dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy hăn hái vui vẻ, hoạt động hùng hào.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ÂM SUY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHỤNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bịnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

Đàn bà đường kinh trồi sụt, bạch-đái, bạch-dâm, đau bụng có cục, tử-cung hàng lạnh, khó bề thọ thai, hoặc đậu thai rồi hay làm tiểu sản, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc nầy thật hay

Người có thai, dùng dưỡng thai rất quí.

Giá 1 hộp 6 hoàn.... 1p.00

XIN LƯU Ý.— Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annnam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p. sẻ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 đặng dùng thử. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay ai ai cũng đều nghe tiếng.

TRUNG, NAM, BẮC...

Chị cùng Em...

Đàn bà học chánh-trị

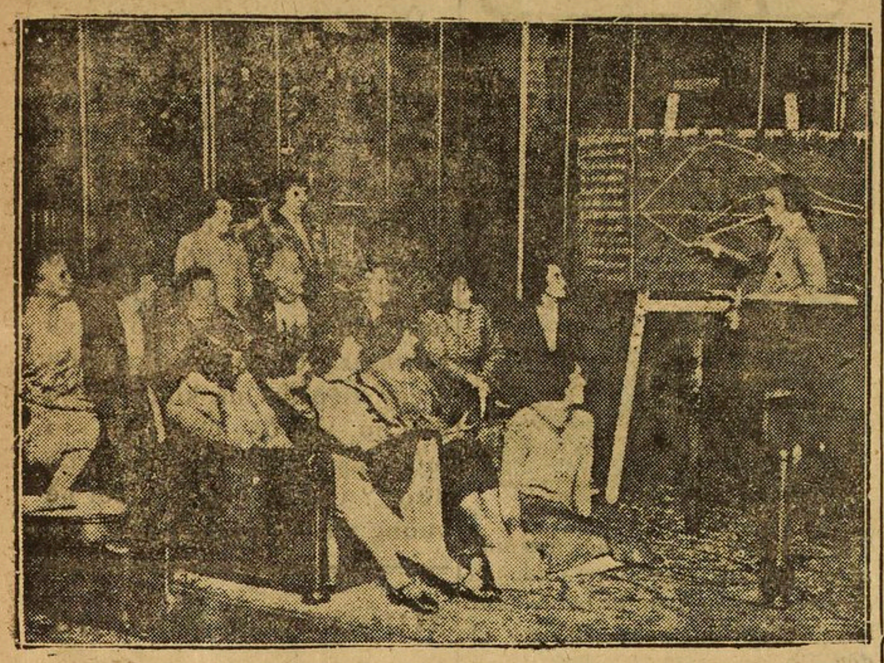

Độc-giả đã biết phụ-nữ Hồng-mao có quyền đầu phiếu và ứng cử lâu nay : có nhiều bà vô nghị-viện và làm tới thượng-thơ một bộ rồi.

Muốn làm chánh-trị, tại Hồng-mao có trường dạy riêng đàn bà.

Hình trên đây là một lớp mấy bà mấy cô học chánh-trị ; ông giáo-sư đang giảng về khoa địa-dư.

MỘT TỤC LẠ Ở XỨ PHÙ-TANG

DỰNG VỢ GẢ CHỒNG CHO NGƯỜI CHẾT

Ở giữa Thái-bình-dương, thuộc về bản-đồ nước Nhựt, có một chòm cù-lao tên là Tiền-châu, dân cư hãy còn chất-phác lắm.

Trong chòm cù-lao ấy có làng tên là Toàn-anh vẫn giữ nhiều phong-tục cổ truyền quái lạ lắm. Không kể sự tắm mỗi ngày ba bốn lần trong mùa lạnh, và việc cưới hỏi có phần phóng-túng tự-do, còn cái tục chôn người chết rất lạ đời, chẳng rõ độc-giả có nghe chưa, chớ chính kẻ thuật lại đây mới được biết lần nầy là lần thứ nhứt.

Dân trong làng Toàn-anh không bỏ thây người ngoài đồng cho cầm thú ăn như dân Mông-cổ ; họ không chôn lửa (đốt) như người Nhựt hay người Ấn-độ, mà họ cũng không chôn như chúng ta và người Âu-tây ; là chôn đứng hay chôn nằm.

Vậy thời họ chôn thế nào ?

Ngộ lắm ; họ chôn trần truồng cái thây, không áo quần mà cũng chẳng hòm rương ; chôn dưới sở ruộng nào mà thường hay trúng mùa.

Phải chi họ chỉ chôn như vậy thời có lạ gì ! Cái nầy họ lại chôn bắt cặp nữa mới là quái chớ ! Khi trong làng có người chết, họ phải quàng thây lại đó, chờ kiếm đủ cặp mới chôn ; một nam một nữ. Hễ người chết nam thời chờ kiếm cho có một người nữ để hiệp táng ; trái lại người nữ thời chờ kiếm người nam. Nếu người nam mà lớn tuổi hơn người nữ thời họ chôn người nam bên hữu người nữ bên tả ; còn người nữ lớn tuổi hơn thời người nữ nằm bên hữu mà người nam nằm bên tả. Khi nào người nam và người nữ bằng tuổi hay là lớn nhỏ không tới 10 tuổi thời họ chôn úp mặt nhau, người nam nằm trên.

Gia-quyến nào có người chết mà được chôn úp mặt như vậy là có hạnh phúc lắm. Dầu người vợ hay chồng của kẻ bị chôn úp mặt như vậy cũng vui vẻ chớ chẳng cho rằng kỳ quái hay rầu buồn. Họ tin rằng khi họ chết cũng sẽ được úp mặt với người khác như vợ hay chồng họ bây giờ vậy.

Bởi dân số trong làng không được nhiều mà phải chờ có thây một nam một nữ mới chôn được thành ra họ phải có cách quàng lâu mà thây không hư thúi. Cách ấy dầu khéo thế nào cũng có hại cho sự vệ-sanh, nên chi từ lúc Minh-trị duy-tân tới nay, quốc-phủ có ra lịnh cấm rất nghiêm ; không cho cử hành cái tục lệ quái lạ ấy nữa. Tuy vậy, song tấm lòng mê tín của dân làng Toàn-anh không chịu thua pháp-luật. Họ tin rằng sự chôn thây chết có quan-hệ tới gia-đình, nếu sữa đổi đi e có đều nguy hại ; vậy nên họ vẫn lén lúc mà chôn cách ấy ; họ không quàng trên mặt đất thời chôn đở dưới đất chờ đũ cặp thời chôn lại.

Thật là một tục lạ kỳ ! Không rỏ khắp thế-giới còn bao nhiêu cái lạ mà chúng ta chưa biết ?

T. C.

« Thủy-Thạch kỳ-duyên » *là một bộ bi-tình tiểu-thuyết nhiều đoạn cảm động tâm hồn, người đọc đến phải sa nước mắt.*

Khởi đăng trong một số tới gần đây.

Nên biết...

Phép chữa trẻ con đái dầm

Trẻ con đêm nằm ngũ hay đái dầm, ấy là một chứng bịnh vậy.

Lấy một tờ giấy trắng mỏng (như giấy hút thuốc Govap) trải xuống dưới chiếu của nó nằm, khi đêm nó đái dầm ra ướt cả tờ giấy thì lấy tờ giấy ấy đốt cháy ra than lấy than giấy ấy hòa với nước lạnh cho nó uống thì hết.

¤

Phép chữa hóc xương cá

Nếu hóc xương cá thì bắt con vịt treo lộn đầu nó xuống cho nước dãi nó chảy ra, lấy nước dãi đó bảo người bị hóc xương nằm ngữa cổ lên rồi mình nhỏ vài giọt ấy vào cổ họng thì tự khắc xương ấy phải tiêu tan đi ngay.

¤

Phép chữa hóc xương gà

Nếu hóc xương gà hoặc xương cá, thì lấy mấy hột của trái cà-na ta thường ăn đó, đem mài nó ra lấy nước thật đặc rồi hòa với nước nóng cho uống thì khỏi.

¤

Phép chữa hóc các thứ xương cầm thú

Nếu hóc các thứ xương cầm thú thì bắt 1 con chó trói nó lại, treo ngược đầu nó xuống cho nó chảy nước dãi ra, lấy nước đó nhỏ vào cổ họng người bị hóc, thì xương tan đi, cũng như cách bị xương cá mắc cổ kia vậy.

Vì nhiều bài quá nên bài : **Địa-vị phụ-nữ ở các nước** *của cô T. T. Hiệp xin hoãn đến số 29 Septembre.*

Hình vẻ thật giống, không giống gởi trả lại.
Hình vẻ buste noir 50×60 giá 2$70.
Hình rọi có màu da người 30×40 giá 2$00.
Ở xa gởi Contre Rt. do nơi:
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432, *Quai de Choquan*
(En face de la gare Jaccaréo)
CHOLON

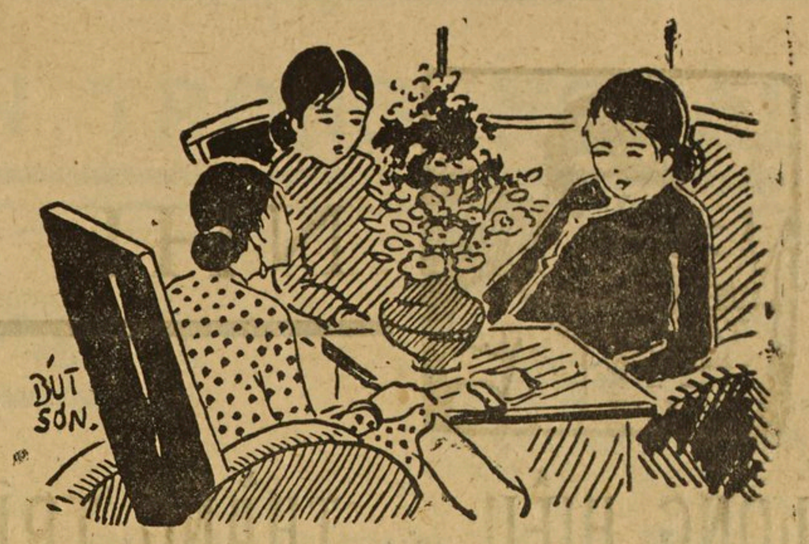

MỘT SỰ PHÁT-MINH LÀM KINH ĐỘNG KHOA-HỌC-GIỚI

MUỐN SANH NAM NỮ'

chỉ tùy ý người muốn

Khoa-học phát đạt mãi có lẻ rồi đây không việc gì người ta không làm được. Sự tấn-bộ của khoa-học trong 100 năm vừa qua rất là chậm chạp ; thế mà chúng ta còn có nhiều người phải ghê sợ ngẫn ngơ. Sau nầy, 100 năm, khoa-học còn tấn-bộ xấp trăm lần hơn nữa. Người ta không phải mó tay làm gì, mà hưởng được sự sống thảnh thơi sung sướng, đến đỗi chẳng có bịnh tật gì, và cũng không có sự chết nữa kia.....

Lời trên đó do miệng của các nhà thông-thái khoa-học thốt ra tại hội « *Quốc-lễ khoa-học tấn-bộ kỷ-niệm hội* » hồi năm ngoái.

Họ nói như thế, có đúng hay không ? Về sau nầy chúng ta chưa định được ! chớ sự đã trải qua chúng ta đã thấy khoa-học tấn-bộ một cách mau lẹ vô cùng.

Nào là *máy bay không người cởi*, nào là *ánh sáng giết chết người* ; đó phải chăng là bằng cớ chỉ cho ta thấy khoa-học tấn-bộ thái-quá ? Song những việc đó chưa lấy làm lạ bao nhiêu ; chuyện dùng điển-lưu mà sữa cho sanh nở trai gái tùy ý mình mới là tài lạ lắm.

Việc hóa sanh, ai không nghĩ rằng chỉ có trời mới làm được, vậy mà rồi khoa-học làm được cả đó. Thế thì có việc gì mà lần lần khoa-học chẳng làm được ! ! Đâu chúng ta hãy xem sự phát-minh của ông Foltektoff :

Sở dĩ Foltektoff nghĩ được cách sữa thai theo ý muốn là vì ông biết tế-bào của động vật đều có tánh chịu cảm với sức điển. Huyết-cầu của cá đuối có sức rút chịu với âm-cực (négative électrode) trong ao điển. Còn các động-vật khác thì huyết-cầu lại rút chịu với dương-cực (positive électrode) cũng một lẻ ấy. Foltektoff biết như vậy nên thường tự hỏi :

— Tế-bào đực ở chùm trứng trong tữ-cung có thể cảm chịu với âm-cực, hay là tế-bào cái chịu với dương-cực mà thay tánh đi không ?

Muốn giải quyết câu hỏi ấy, ông đã bóp đầu ép trí tìm kiếm tự bao lâu đến hôm nay mới đạt mục-đích.

Đã biết sanh-vật-học, không ai chẳng nhận rằng trong tế-bào trứng và tế-bào tinh-trùng đều có thứ điểm nhỏ hết sức nhỏ kêu là *nhiễm-sắc-thể*. Mà, tuy nhỏ vậy, song xưa nay các loài sanh vật mà được lưu truyền không dứt là nhờ ở nó.

Tế-bào trứng trong lòng người đàn-bà thật là nhỏ, nhỏ cho tới gom năm muôn hột trên một cái tem gắn thơ cũng chưa loán khắp ; mà trong một tế-bào ấy lại có tới hai mươi bốn điểm *nhiễm sắc thể*. Còn trong tế-bào tinh-trùng của đàn ông thì lại cũng có hai mươi ba hoặc bốn điểm *nhiễm sắc thể* vậy.

Vậy Foltektoff suy ra rằng âm-cực và dương-cực trong ao điển có thể rút chịu với *nhiễm sắc thể* đó ; mỗi thứ rút một thứ. Muốn thí-nghiệm coi có đúng chỗ suy liệu ấy hay không, ông bèn chế ra thứ ống pha-ly hình chữ U, dưới đáy có một hộp nhỏ và hai đầu trên có ngăn bít. Ông lấy tinh-khí của thỏ đực đựng vào dưới hộp nhỏ ấy rồi đem lại máy điển cho luồng điển vào hai đầu ống ; âm-cực dương-cực mỗi thứ một bên. Lúc ấy ông dùng kiến hiển-vi xem thì thấy tinh trùng đều cữ động rồi chia nhau hai đường mà lên, tụ lại hai đầu ống pha-ly. Ông chẳng rỏ bên nào là tinh-trùng đực hay tinh-trùng cái, nhưng ông đã biết rằng âm-cực rút một thứ tế-bào của một thứ tinh-trùng, mà dương-cực thì rút một thứ khác.

(*Coi tiếp trương* 16)

THIỀN NGUYÊN HIỆU
82, Rue Vannier
THIÊN HOA HIÊU
122, Boulevard Bonard — Saigon

Bổn hiệu chuyên làm và bán các đồ vàng, bạc.

Thiện nghệ nhận hột xoàn, đồ nữ trang, đúng kiểu kim thời.

NHI ĐỒNG

LÒNG HIẾU CỦA THẰNG TRÍ

(Tiếp theo và hết)

Sáng nọ, tay cầm cái kèn bằng cây tiện thỉnh-thoảng đút vào miệng thổi « toét toét » « toe toe » cậu bé ta dong ra đường chập lại đi, chập lại chạy. Đến trước mặt một tòa lầu nguy-nga đồ-sộ, thằng Trí đứng lại dòm mấy miếng khảm cửa sổ xanh đỏ trắng vàng. Thình lình có giọng ồ-ề hỏi : « Đi đâu đó nhỏ ? » Nó giựt mình ngó cùng chẳng thấy ai kế nghe hỏi tiếp : « Đi đâu đó nhỏ ? » làm nó bắt lạnh xương sống. Nó dợm chạy thì thấy trong lồng kẽm treo dựa cửa có một con quạ đương ngóng cổ ngó nó mà hỏi dồn : « Đi đâu đó, nhỏ ? » Nó tức cười và chạy đâm - sầm lại. « Uý, con quạ nầy nói giỏi dư be. Mầy nói không thua con két tao hồi đó. Thôi... để tao ở đây nói chuyện với mầy chơi ».

Gần bên lồng quạ, có treo một lồng kẽm khác đủ thứ chim. Những chim ấy, thấy có người lại thì bay vô trong lồng và kêu chiu - chít lăng - xăng. Thằng Trí thấy vậy lại càng vui nên một lát lấy kèn thổi lên chọc bầy chim, một lát nói láp-dáp với con quạ.

Mãng đùa-bởn với mấy con chim, lúc day lại phía sau lưng, thằng Trí thấy một người đả có râu mép đương ngó nó mà cười:

— Cháu ưa chim ấy lắm, hả?

— Dạ.

— Vì sắc lông nó đẹp phải không ?

— Dạ nó kêu cũng vui tai quá, nhứt là con quạ nói chuyện cháu muốn nghe hoài.

— Vậy cháu cứ ở đó chơi với nó.

Người ấy nói dứt lời thì rảo bước lại săm - soi mấy chậu kiểng. Hồi lâu ngó lại vẫn thấy nó còn đứng chồ hai lồng chim nên hỏi vói :

— Nhà cháu ở đâu ? Ba má cháu có nuôi cho cháu con chim nào không ?

— Dạ có nuôi con két mà nó chết lâu rồi.

— Chà, uổng quá. Cháu tức không ?

Thằng Trí chẳng đáp câu hỏi ấy, nó hỏi vặn lại:

— Chắc chim nầy làm cho ông vui lắm ?

— Ừ.

Ra dáng suy-nghĩ và ngần-ngừ một chút, nó nói hơi ngập ngừng :

— Chớ chi cháu có được vài con chim như vầy, chắc ba má cháu hết rầu buồn.

Nghe đứa trẻ năm sáu tuổi thốt được câu nói như vậy làm người ấy phải nhìn nó rất châm-chỉ rồi hỏi :

— Cháu con ai ?

— Dạ con của ba tôi.

— Thì qua biết cháu con của ba cháu rồi đa, mà ba cháu là ai, chớ ?

— Chủ hãng dệt.

— Chủ hãng dệt nào ? Phải thầy Báu không, cháu ?

Thằng Trí lấy làm lạ mà thấy người nầy biết tên ba nó, bởi vậy nó đứng lỏ mắt ngó trân và làm thinh.

— Phải không ? Ba cháu phải tên Báu không ? Cháu nói đi, nói cho qua biết rồi qua cho cháu hai con chim tốt.

— Dạ phải.

— Mà tại sao ba má cháu buồn !

— Tại cái thơ đó.

— Cái thơ gì ?

— Cái thơ nó làm cho ba cháu cứ dàu-dàu, má cháu cứ than khóc.

— À... ạ... Người ấy vỗ trán và la lên như vậy ra dáng đả hiểu hết công-chuyện. Rồi lẩm bẩm : « Thằng con đáng quá ! » Lại ngó nó mà bảo : « Thôi, cháu đứng đây nghe. Cháu đứng đây chờ qua vô nhà kiếm hộp đem ra đựng chim cho cháu. » Dứt lời người ấy xây lưng đi vào nhà viết riết một bức thơ bảo đứa ở đem đi cho mau ; đoạn cầm một cái hộp có lỗ hơi đi ra sân lựa bắt cặp chim thật đẹp để vào rồi tươi cười mà nói với thằng Trí : « Qua cho cháu hai con chim đây. Cháu mau đem nó về nó sẻ làm cho ba má cháu hết buồn rầu và vui vẻ lại. »

Thằng Trí được cặp chim thì khấp-khởi mừng, nó cầm hộp chim mà chạy riết.....

.....

Ở nhà, thầy Lê-văn-Báu tiếp được một bức thơ, thầy xé ra xem :

« Kính thầy,

« Tôi lấy làm vui lòng mà báo cho thầy một tin mừng : thầy có một thằng con rất đáng. Và vì cãm lòng hiếu của nó, mà tôi viết mấy hàng nầy, thầy nên kể là để hủy bức thơ hôm nọ, nghĩa là thầy cứ an tâm lo làm ăn một đôi năm nữa sẻ thối số bạc ấy lại cho tôi cũng được. Tôi xin hứa chắc tôi chẳng đem vụ nợ nầy ra tòa như trong thơ trước đã nói.

Thầy đọc bức thơ nầy rồi một lát chắc thằng con thầy về tới. Nó sẻ đem cặp chim đẹp của nó về kêu lăng líu cho vợ chồng thầy hết buồn. Cặp chim đó là do lòng hiếu của nó khiến nó xin tôi. Nó nói : tại « bức thơ » làm ba má nó cứ dàu-dàu nên nó thấy chim đẹp muốn xin về cho ba má nó vui vẻ. Thầy nghĩ coi, lẻ nào tôi phụ lời xin của đứa trẻ mong làm vui cho cha mẹ mà tiếc cặp chim ? lẻ nào tôi phụ lòng hiếu của nó mà không làm cho ra sự thật, không huởn hạn-kỳ cho cha mẹ nó vui vẻ lại sao ? »

Chào thầy,

Ký tên : TRẦN-BÁ-HỘ

Thầy Lê-văn-Báu đọc vừa hết, thầy mừng quá xách thơ cho vợ hay... hai vợ chồng như cồi hết nét thãm sầu, dắc nhau ra cửa trông đứa con yêu-quí.

Kìa. . . đàng xa, thằng Trí đương tấp-tễnh ôm hộp chim chạy về, chưa kịp tới nó đã nói : « Ba má coi, con mới xin được cặp chim đây, nó kêu vui lắm, nó sẻ làm cho ba má hết buồn liền. » Hai vợ chồng đều cười rồi giành nhau ôm nó mà nựng-nịu.

HIẾU-VĂN

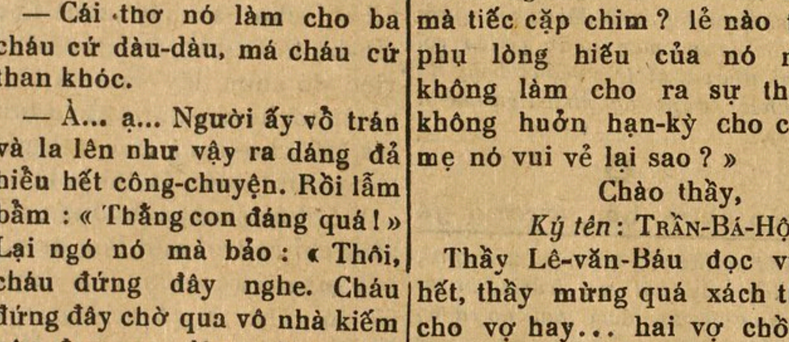

Hình vẻ sái

Từ nay báo Tân - Văn sẻ thường đăng những bức hình như dưới đây; trong mỗi bức, vị hội-họa đều có vẻ sái bậy một chỗ. Các em hãy chỉ trúng cái chỗ sái bậy ấy. Đứa em nào trả lời trúng trong 10 kỳ sẻ được thưởng 1 hộp Jeu complet de Ping-Pong.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ -:- Làm khéo -:- Là tiệm
P. Ng.-văn Châu
320, Boulevard Galiéni - SAIGON

BON DỰ THÍ

NHI-ĐỒNG TÂN-VĂN

Số 7-15 Septembre 1934

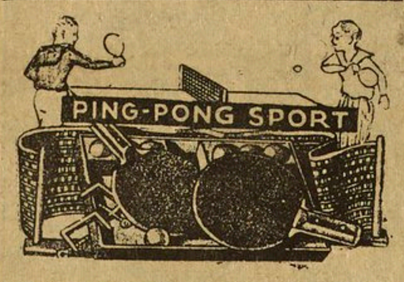

Mỗi lần trả lời toán, thai, hay hình vẻ sái, hảy cắt cái bon trên đây gởi theo bài. Trúng được 10 lần sẻ được lảnh 1 hộp Ping - pong như hình kế đây.

Giải bài củ

BÀI TOÁN TRỨNG GÀ

ĐÁP TRÚNG :

Trò Thơ Impasse F. Louis Saigon
Nguyễn-văn-Dương Lycéum Paul Doumer Saigon
Hà-thị-Lý Rue Dr Gaillard N· 130 Cholon
T.T.N. c/o M. Trần-văn-Đỉnh 124 Rue Lagrandière Saigon
Trò Thiếu à Kep (Cambodge)

Ngoài ra có nhiều trò em đáp trật — Mấy trò đáp trật chớ ngã lòng, hảy rán kiếm đáp cho trúng. Những trò đáp trúng được mười bài toán nhà báo sẻ thưởng cho 1 Jeu Ping - pong complet (2 raquette, 1 filet, 6 balles). Các em hãy rán.

BÀI TOÁN GÓI THUỐC

ĐÁP.— Có 99 bao không mà muốn lấy 11 gói thuốc chẳng có chi khó. Cứ đem 99 bao lại hãng thuốc rồi biểu hãng đưa cho 11 gói. Mở 11 gói lấy thuốc ra, nhập 11 cái bao không ấy với 99 cái kia, cọng 110 cái mà đưa cho hãng, thế là khỏi mượn, khỏi thiếu hay phải mua thuốc rồi lấy bao khác.

(Bài toán nầy cũa Madame Paul ở Bentre gởi cho).

ĐÁP TRÚNG :

Trần-Tú 25/9 Rue Trương-Minh-Ký Saigon

CÂU THAI

Bấy lâu phong kín nhị đào,
Bây giờ ong bướm liệng vào nếm hương.

Xuất quã

Đáp : TRÁI THƠM THÚI.

ĐÁP TRÚNG :

Mlle Vỏ-Qui-Thoàn c/o M. Vỏ-T.-Nghĩa Comptable Sicam Tâyninh
Trò Bùi-văn-Kỉnh Ecole primaire Thủ-đức.

Bài mới

CÂU THAI

Sức chịu ba ơn nặng.
Mình vàng sáu tháng bay.

Xuất thú.

°°°°°°°°

TOÁN GIẢI TRÍ

Ông phú-hộ kia có một cái nhà lầu nguy nga cất trên miếng đất lớn. Sau nhà có một cái hồ nuôi cá. Cái hồ ấy hình vuông vức (carré). Ông muốn mở cái hồ ra lớn bằng hai đặng nuôi thêm cá vồ cá tra cho nhiều. Ngặt bốn góc hồ có trồng bốn cây điệp tốt tươi, mùa xuân bông đỏ đỏ cã sân như đốt pháo. Ông mến 4 cây điệp ấy mà không chịu đốn nó. Vậy ông phải làm sao mở rộng cái hồ bằng hai cho được ? Cái hồ cũa ông mỗi bề vuông vức là 5 thước tây.

Muốn sanh nam nữ

(*Tiếp theo trương* 15)

Bấy giờ, ông muốn cho sự thí-nghiệm ấy rỏ ra nữa, ông bèn đem nước tinh ấy dùng phương-pháp nhơn-công mà cho vào tữ-cung cũa thỏ cái, mỗi thứ nước tinh cho vào một con. Sau đó sáu tuần lễ, con thỏ cái bị cho tinh-trùng ở đầu ống dương-cực đẻ ra sáu con đều đực cả ; còn con mà cho tinh-trùng ở ống âm-cực lại sanh 5 con mà đều cái.

Quả quyết rồi ; âm-cực rút chịu *nhiễm sắc thể* trong tế-bào cũa tinh-trùng cái ; trái lại thì dương-cực lại rút *nhiễm sắc thể* trong tế-bào của tinh-trùng đực.

Ông phát minh được như vậy rồi, song ông chưa vừa lòng là vì mấy lần ông thí-nghiệm còn có một lần sai là tinh-trùng bên ống âm-cực làm lai ra một con đực, nên ông còn tìm cách làm sao cho hoàn toàn.

Xét kỹ ra thì tinh-trùng đực có hình dáng cong queo gay gốc lắm nên chi khi điền-lưu rút lựa thì nó bị tinh-trùng cái bám kéo mà đi lạc thôi ; nhưng đó là một trường-hợp bất-thường.

Foltektoff phát-minh ra việc nầy, hay thì thật là hay, vì ông đã mở sự mầu-nhiệm của tạo-hóa, nhưng sự ích-lợi cho nhơn-loại thế nào thì vẫn chưa rỏ. Sanh nam hay nữ là một đều không cần quan-tâm cho kẽ có ý không kẽ sự qui tiện giữa hai tánh. Sự phát-minh của Foltektoff mà có lợi ích là lợi ich cho hai hạng nầy :

1· Hạng nhiều của ; muốn có con trai đẽ giữ sự-sản riêng và tế-tự tổ-tông.

2· Hạng đa tình ; nam thì ao ước cho nhiều nữ, nữ thì ao ước cho nhiều nam đẽ thỏa nhục dục.

Như vậy, sự phát-minh của Foltektoff có lợi ích như thế nào là do tánh nào, giai-cấp nào thống trị xã-hội mà thôi.

HỒNG-ANH

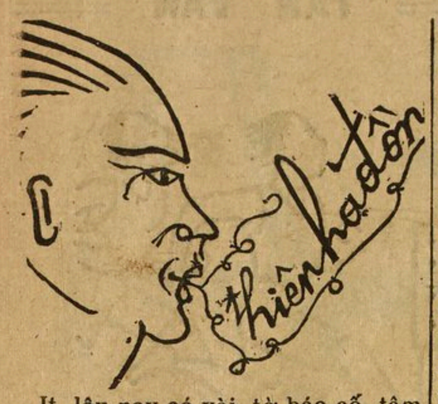

It lâu nay có vài tờ báo cố tâm nói xuyên tạc Tân-Văn mải, Tân-Văn không có trả lời, cứ một mực đi tới. Tuy thế, thời-gian và cách hành động của họ đã trả lời giùm rồi.

¤

Có một ít bạn làng văn dịch chữ plébiscite là « công cử ». « Công cử » để dịch chữ élection thì được chớ dịch chữ plébiscite thì còn thiếu xa. Vì chữ plébiscite nghĩa còn rộng hơn chử suffrage universel (phổ thông đầu phiếu) nữa. Phổ thông đầu phiếu : như ở nước Pháp thì đàn ông 25 tuổi không án tiết được bỏ thăm. Còn plébiscite : như ở nước Đức, cả đàn ông và đàn bà thành nhơn không án tiết thì được bỏ thăm. Vậy tưởng nên dịch là « nam nữ phổ thông đầu phiếu » hay « toàn thể nam nữ quốc dân công cử » có khi phải hơn.

¤

Nạn ăn cắp thơ và báo đâu đâu cũng có, có nhiều độc-giả gởi thơ than phiền, ước sao mấy ông Phán cai quản các nhà thơ tìm phương trừ tuyệt cái nạn đó trong tỉnh mình thời thật là may mắn cho dân chúng lắm !

¤

Ở xứ mình, hễ nói tới « trai năm thê bảy thiếp » thì các cô ông ông ra mà xỉ xỏ, mắng nhiếc anh em đàn ông tôi (thiệt tội nghiệp quá hở các bạn ?). Chí như anh em đàn ông ở Tây-tạng, phải nhằm bà vợ tha hồ muốn năm chồng bảy chồng gì cũng được, mà họ mấy kêu nài ? Chắc có lẻ vì mấy chị ở Tây-tạng được « cữa trên » như thế nên ở đó chưa từng nghe câu « Phụ-nữ giải-phóng » bao giờ ? Trái lại, Chẳng kíp thì chầy, chúng ta sẻ thấy tin Arip cho hay rằng ở Lhassa, dân đàn ông Tây-tạng mới lập thành một hội « Nam nhơn giải phóng » mà chớ !

Truyền-Thanh

Xin coi chừng thuốc **GIẢ MẠO**

Thứ thuốc *Quản-tử*

Diệu dược số **42**

của bổn dược-phòng chế ra tới nay, có mấy chục năm. Chư quí vị ở Lục-châu và Saigon Cholon đều biết danh nó.

Mà nay lại có kẻ vô liêm-sỉ, làm thuốc giả mạo bổn-hiệu, nhãn thì làm giống như nhãn **Bác-quái** còn số thì để lộn lên lộn xuống.

Quí vị có lòng chiếu cố xin nhìn kỹ cái nhãn **Bác-quái** trên đây, và số **42** mới khỏi lầm.

Và thứ thuốc LIỆU PHẾ THÁNH-DƯỢC, nhãn **Bác-quái** chuyên trị đủ các chứng bịnh ho v. v...

Hương-cảng Dược-phòng
92, Rue de Canton
Cholon

Mỗi tuần, độc-giả nên nhớ đọc : **CUỘC ĐIỀU-TRA TRONG 1 TUẦN** Mục ấy sẽ vạch ra nhiều việc lạ mà độc-giả không ngờ.

TIN VẮN TRONG NGOÀI

Năm Châu

Balbo muốn phá Mussolini chăng ?

Dùng một chiếc tàu nhỏ, Balbo đi viếng các xứ Cattaro, Kotor, Ragusa, Duinbrovik, Spalato và Split. Khi đi tới chỗ sau chót nầy, trong một rạp hát bóng Balbo có diễn-thuyết. Sau cuộc diễn-thuyết, có nhiều người đãng quốc-gia Yougoslavie nổi lên biểu tình phản đối nước Ý. Cuộc biểu tình có vẻ kịch-liệt, Balbo phải nhờ linh hộ vệ xuống tàu và đi khỏi nơi ấy lập tức.

Balbo muốn chọc các thuộc-địa phản nước Ý để phá Mussolini sao ? Có lẻ, vì ông nầy với chú độc-tài áo đen có ác-cảm không thể chơi chung được.

Bornéa (Pháp) ra thú tội

Tên ăn cướp François Bornéa, ngày 25 Aout rồi, đã ra thú tội tại thành Sainte Lucie de Tallano (Corse). Tức thì ông cò Natali chở anh ta về tỉnh thành Ajaccio mà giao cho quan biện-lý. Xin nhắc rằng anh đại bợm Bornéa nầy hồi tháng 11-1931 trong khi xung đột với san-đầm đã bắn chết hai người.

Cách ít ngày sau, chánh-phủ Pháp sai binh lính qua Corse trừ hầu hết cả bọn ăn cướp khuấy rối cù lao ấy lâu nay. Chỉ có hai tên Spada và Bornéa trốn khỏi. Spada thì đả ra thú tội và đã trở nên điên đạo (?) ngày tối cứ nói chuyện thánh thần trời đất không.

Spada nghe như đã bị lên án xữ tữ. Đến ngày nay Bornéa mới chịu ra thú tội. Bornéa là một viên cựu sàn đầm bỏ nghề mà đi làm ăn cướp.

Một chiếc tàu cháy 193 người thành than

Chiếc tàu Morro Castle ở Havane về tới lối Côte d'Asbur Park (New Jersey) Huê-kỳ, thình lình cháy kho dầu. Tàu nầy lớn, sức chở có 11.520 tấn ; có 318 hành khách và 240 bạn tàu. Kết-quả có tới 193 người bị thiêu chết.

Nguyên-nhơn vì đâu ? Có tin nói tại sét đánh kho dầu, có tin nói có người đặt trái nổ hồi tàu ghé Havane.

Cuộc đình công của thợ nhà máy sợi

Cuộc đình công của thợ nhà máy sợi càng ngày càng thêm nghiêm trọng. Nhiều hảng dệt ở Nuiêu-do đều bị ảnh-hưởng. Nay đã có tới lối 400.000 thợ không chịu làm việc. Lính phải can-thiệp để cản ngăn những sự phá tán, thành ra hai bên xung đột nhau.

Ở Ephrata có cuộc phá 2 nhà máy, năm người phản cuộc đình-công bị giết.

Viên đoàn-trưởng liên-đoàn lao-động tỏ ý sẻ làm cho toàn thể lao-động tận thành vụ đình-công nầy song không cho có cuộc tổng đình-công.

Sự cải hiến của nước Pháp

Tới ngày 11 Septembre nầy, ông Doumergue sẻ dùng vô-tuyến-điện mà bày tỏ công cuộc cải-cách hiến-pháp mà ông đã suy cứu ở Tournefeuille lâu nay cho quốc-dân cũng rỏ.

Nga vào hội Vạn-quốc

Dầu có nhiều nước phản-đối, song sau một cuộc nhóm riêng, ban hội-đồng hội Vạn-quốc đã nhận Nga vào hội và còn định để cho một ghế trong ban thường-trực nữa.

Giữa Nga Nhựt

Theo tin sở Reuter một toán hồng-quân Nga đã bắn vào tàu Mãn-châu trên sông Amoul lúc tàu ấy đậu ở sở biên-phòng của nước Mãn.

Những nhà đương-quyền Mãn-châu can-thiệp kịch liệc vào vụ nầy.

Tổng-đình-công ở Madrid

Vì muốn chống với các cuộc nhóm của đảng hữu, một cuộc tổng đình-công của thợ thuyền tại Madrid (Espagne) nổi lên hồi 6 giờ ngày 8 Septembre.

Nhựt-trình không ra, các nhà máy đóng cữa, xe cộ hết chạy. Thợ thuyền lại ngăn chợ không cho nhóm, buộc người coi máy xe lữa đâu xe lại. Lính can thiệp sanh ra xung đột. Có ba người qua đường bị giết, kẻ bị thương khá nhiều.

Đông-pháp

Vụ mất cướp rất lớn

Hôm 8 Septembre rồi một vị điền-chủ ở làng Mỹ-xương (Sadec) bị bọn cướp vào nhà phá tủ lấy đồ đạc và tiền bạc có lối 1.600 đồng.

Hiện nay nhà chuyên-trách được điều-tra gắp lắm.

Qua ngày sau, nhà chức-trách đã túm cổ được tên Võ-văn-Hao 30 tuổi là một tên trong đãng cướp đả đánh ở Mỹ-xương.

Thiệt mạng một cô gái nhỏ

Ngày 9 Septembre, cô bé Nguyễn-thị-Vàng 10 tuổi ở tại Lido, lối cầu Bang-ky (Phủ-đức) bị chiếc xe C. 6424 do ông Desvergnes ở garage S.I.T. cầm lái cán chết khi nó mua đồ trong tiệm ra chạy qua sau cổ xe bò.

Lại cũng ăn cướp ở Sadec

Vừa rồi, tám chiếc ghe lồng đi lối Tân-an-trung (Sadec) bị một đảng cướp 6 đứa có ba cây súng trường và 1 súng sáu chận đánh, lúc vét tũ rương lấy hết 1.100 đồng.

Nhà chức-trách nên để ý đảng cướp nầy, không khéo chúng lại làm to đa !

Pháp-luật can thiệp vụ dầu săng lên giá

Dầu hôi dầu săng lên giá cách vô-lý làm cho công-chúng kêu rêu dữ quá ; thì nay chánh-phủ đã can thiệp vào. Phòng việc của ba hảng dầu săng ở Saigon : Texaco, Shell, Socony đều có người thay mặt pháp-luật tới sao tịch giấy tờ để xét cho ra sự đồng lờng lên giá ấy.

Nghe như tòa đã giữ lại nhiều thơ từ về sự toa-rập đó.

Vụ thầy thuốc Ngởi

Vì đánh quan trưởng-tòa Hung, trước kia ông thầy thuốc Ngởi bị tòa trừng trị Sadec xữ 10 ngày tù và 100 đồng bạc vạ.

Vụ nầy đem lên tòa thượng-thẩm, ông Ngởi được hũy án.

Phòng thương mãi Cholon tiếp cụ Bùi-Quang-Chiêu

8 giờ tối ngày 9 Septembre phòng thương-mãi Cholon có mở tiệc thết cụ Bùi-Quang-Chiêu, nghị-viên thượng hội lồng thuộc-địa ở Pháp mới về.

Tiệc nầy có đũ người Pháp, Nam, Tàu dự. Đại-ý bữa tiệc nầy là liên kết tình hữu-nghị giữa người Tàu và người Nam.

Phải chăng vàng của chúa Trịnh ?

Ở làng Hải-nhuận, huyện Quãng-xương tỉnh Thanh-hóa, vừa rồi người ta tìm được nhiều vàng. Cứ như tin sau nầy thì một người chài cá dưới sông kéo gặp vàng trước nhứt ; về sau chuyện ấy lậu ra, thiên-hạ bu tới chài kiếm cũng được bộn. Tin đồn tới quan công-sứ Thanh-hóa là M. Colas, ngài có tới xem xét với quan kho-bạc Ngọc-giáp là ông Delorge.

Ông Pajot, thay mặt cho hội Viễn-đông bác-cổ (E. F. E. O.) tới khảo cứu, định rằng vàng ấy có khi là của chúa Trịnh chở đi, vì chìm thuyền ở cù-lao Biềm-sơn cách nay lối bốn năm trăm năm nên vàng còn lại đó.

Hoàn-cầu tạp-ký

Người Tàu di cư ngoại-quốc

Độc-giả ai ai cũng thường để ý thấy rằng ở Đông-dương từ Nam chí Bắc đi tới đâu, hang cùng ngỏ hẻm nào cũng có người Tàu, hoặc buôn bán, hoặc làm công, vân vân. Nhưng chắc ai cũng muốn biết số họ di-cư qua đây bao nhiêu và ở ngoại-quốc nhiều hay ít. Vậy bổn-báo xin trích lục sau đây bản thống-kê chánh-thức mới rồi. Theo bản thống-kê nầy thì số người Huê-kiều ở các nước lớn nhỏ trên thế-giới có tới gần 13 triệu, chia ra như sau nầy :

Đài-loan (Formose)	3.400.000
Xiêm-la	2.500.000
Bà-lai (Pays malais)	2.000.000
Ấn-độ Hòa-lan (Indes Néerlandaises)	1.233.356
Hồng-kông	825.645
Đông-dương	480.000
Miến-điện	345.000
Nga (Russie)	300.000
Mả-cao	119.870
Phi-luật-tân	84.000
Cao-ly	91.500
Huê-kỳ	74.954
Nam-Mỹ-châu	55.000
Gia-nả-đại (Canada)	45.000
Các cù-lao ở Thái-bình-dương	45.000
Mễ-tây-cơ (Mexique)	30.000
Cù-lao Honslulu	27.790
Nhựt-bổn	25.939
Amérique latine	25.000
Nam-Phi-châu	17.600
Âu-châu	15.006
Cù-lao Cuba	8.500

Trứng vịt có đầu người

Quận Nam-hải, làng Bạch-sa, bên Tàu, có người làm ruộng tên Lương-Bồi nuôi được mấy chục con vịt mái ; trong bầy vịt nầy có một con mập lớn lạ lùng, thuở nay không bao giờ đẻ trứng, Lương thấy nuôi vô ích muốn làm thịt, song chị vợ cứ can mãi. Ngày 15 tháng bảy rồi, con vịt nầy bỗng đẻ ra một trứng, lớn lắm mà láng ngời ngời, lại như dọi chiếu bóng sáng ra. Lương luộc rồi xẻ ra thời thấy trong tròng đỏ có hình đầu người, mắt, mủi, miệng, tai, tóc đều có đủ. Tin ấy đồn ra người ta tới xem nườm nượp. Có nên tin không ?

¤

Heo đẽ ra voi

Ở Triều-an, bên bờ mé bắc, chủ tiệm đậu hũ Phương-Thụy-Hưng là Phương-Hô-Hầu có nuôi một con heo nái rất lớn. Cách đây hơn một tuần, heo ấy đẻ ra con con rất quái dị : mình đen, mủi dài, miệng rộng, lưởi dài. có hai nanh ló ra, chơn đỏ như son, da bụng nhăn, môi vẩn nhe, vân vân ; coi rỏ ràng là một con voi con chớ chẳng phải heo,

Người ta nghe đồn tới xem rất đông, hồm rày con heo nầy đã được đem để tại chùa Khai-Nguyên cho người ta xem.

(*Theo Hoa-Tự báo*)

ĐÁNH VỢT

CUP DAVIS

Ai cũng rỏ hễ nói về môn đánh vợt thì phần thưởng Davis có thể gọi là giải quán quân thượng hạng trên toàn cầu vậy. Từ 1929 cho tới 1933, nước Pháp giữ luôn trọn bốn năm giải thưởng ấy, nhờ tài của bốn vị anh-hùng đệ nhứt : Borotra, Lacoste, Brugnon và Cochet. Năm 1933, cúp ấy bị Anh-quốc giựt lại. Năm rồi, bọn anh-hùng nước Anh là Perry, Austin, Hughe và Leé lại phải ôm cúp trở qua Wimbledon để tranh nữa. (Theo điều-lệ thì mỗi năm mỗi tranh). Kỳ tranh nầy cũng kịch-liệt, có lẻ là kịch-liệt hơn mỗi kỳ, vì Úc-đại-lợi và Huê-kỳ có nhiều tướng lợi hại như bọn : Crowford, Mac Grath, Wood, Shields và Lott. Tháng sáu rồi,

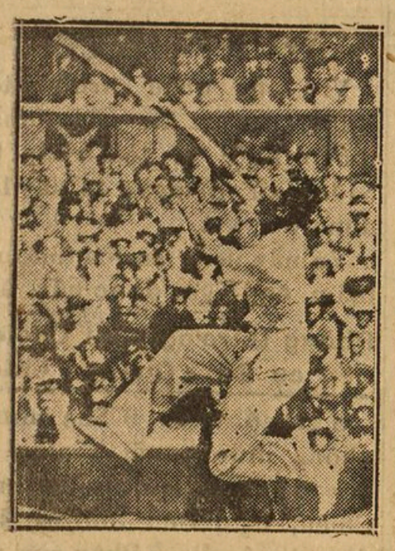

Đây là Perry nhảy bắt banh lúc đánh với Shields.

bọn Pháp thua bọn Úc « khít nút », bọn nầy sau khi thắng bọn Tchèques thời lại thua bọn Huê-kỳ. Thành thử, ban chót, bọn Huê-kỳ đụng với Anh mà tranh giải.

Phía bên Anh, đứng ra binh vực tài đánh vợt của nước nhà thì cũng bốn đại-tướng năm rồi đã thắng bọn anh-hùng Pháp, nghĩa là : Perry và Austin trận đánh chiếc, và Hughes và Leé trận đánh đôi. Phía bên Huê-kỳ thì có Shields, Sydney Wood đi chiếc và Lott, Stœfen đi đôi.

Trận đầu Austin đánh với Shields, Austin thắng Shields trọn ba bàn dễ dàng quá, vì trước kia ở Wimbledon va đả có lần ăn Shields trong trận quart de finale.

Trận chiếc thứ nhì là Perry-Sydney Wood. Perry trong tay nắm ba giải quán-quân Mỹ, Úc Anh, được thiên hạ coi như là anh-hùng Lý-Ngươn-Bá đời Tùy-Đường. Thế mà bắt đầu xáp trận anh ta bị Sydney Wood dồi nà, vụt nhiều trái banh không thua gì Richards và Cochet lúc hưng thời. Wood trong ba quận ăn được hai làm cho tình cảnh của Perry nguy lắm. Nhưng bắt đầu đánh bàn thứ tư, Wood hơi lơi làm cho Perry gượng lại được. Tỉnh táo rồi, Perry đánh trái nào chắc khư trái nấy, ăn luôn quận thứ tư và thứ năm.

Trận đánh đôi, bọn Huê-kỳ Lott-Stœfen thắng Hughe-Leé (Anh), trận nầy bọn Huê-kỳ coi lấn sức hơn bọn Anh nhiều. Sau trận đôi thì Anh được hai thua 1, còn Huê-kỳ ăn 1 thua 2. Bọn Anh trông cậy vào trận Perry-Shields mà giữ cúp. Shields mới thua Austin, ai cũng tưởng va bỉ nghề và thối chí rồi, không dè va gượng lại được, tỏ ra can đảm và quyết thắng hết sức. Tuy bị Perry đuổi tới mãi, nhưng Shields cũng không chịu buông xuội, cứ chống chỏi mãi. Quận chót huề nhau đến 28 bàn, Shields mới chịu thua.

Perry thắng trận đó ăn được 3 points, đã được giữ cúp một năm nửa rồi. Vì vậy nên trận thứ năm, Austin với Vood chỉ là một trận cho đủ vậy thôi. Rốt cuộc Austin thắng Wood một cách dễ dàng.

Tóm tắc bọn đánh vợt Anh giỏi hơn bọn đánh vợt Huê-kỳ nhiều. Cặp đôi Huê-kỳ có lấn hơn cặp đôi Anh nhưng Shields và Sydney Wood không được « kim chỉ » và chắc chắn như Perry và Austin. Hai vị anh hùng vô địch nầy dầu cãnh nguy hiểm đến đâu cũng không hề nao núng chút nào !

N.H.

Ai muốn ? Ai muốn ?

Học ma-thuật ít tốn tiền ???
Rỏ các mánh lới mầu-nhiệm ma-thuật ???
Trở nên một nhà ảo-thuật rành nghề ???

Hãy đón mua xem sách ma-thuật của soạn-giả Nguyễn-Thành-Long giá chỉ 0$06 một số. Đã ra tới số 5 rồi. Mỗi tuần ra đều có gởi bán các nơi Các gare xe điền, các hàng sách, các bazar, Saigon Ng.-thị-Kỉnh, ở xa mua phải chịu thêm tiền gởi mỗi số 2 xu, thơ gởi cho.

SIÊU-THẦN-HỌC-VIỆN
44, Rue Vassoigne-:-Tândinh-Saigon

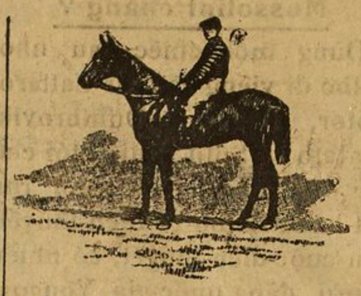

LỜI BÀN ĐUA NGỰA

KỲ TH 45 — 16 SEPTEMBRE 1934

Kỳ rồi kết-quả rất mỹ-mản

Trong 7 độ kỳ rồi Quang-Minh chỉ cho bà con trúng hết sáu độ.

Những ngựa trúng cá theo Lời Bàn như sau đây :

Độ thứ nhứt

Talisman,	nhứt 1$20 nhì	1$10
F. de l'Air,	»	1.20

Độ thứ ba

Vang-Thanh,	nhứt 3.30 »	1.00
Hồng-Ngọc I,	»	1.10
Vang-Hoa,	»	1.00

Độ thứ tư D. E.

Soudan, (T. V.)	nhứt 12.40 »	3.20

Độ thứnăm

Victorieux, (T. V.)	nhứt 4.00 »	1.80

Độ thứ sáu D. E.

Đạm-bình-Tây, (T. V.)	nhứt 4.50 »	1.40

Độ thứ bảy

Aspasie II,	nhứt 1.70 »	1.20

Double-Event

Soudan và Đạm-bình-Tây trúng được 40$90.

I.— PRIX CALLISTRATE

ĐUA TRƠN VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,

NGỰA HẠNG NHÌ

Đạm-Bay	100.	32k.
Vang-Long II	50.	32
Ô-Lân	150$	32
Kim-Phụng	100.	34.5
Vainqeur	100.	35
Ngọc-Anh II	150.	35
Đạm-Anh II	100.	36
Đạm Hổ	100.	36

Độ bán nầy lựa ra mấy con có đường ăn được là : Ô-Lân, Đạm-Hổ, Vang-Long II, Đạm-Bay và Kim-Phụng. Tôi bàn : **Ô-Lân nhứt, Đạm-Hổ và Đạm-Bay nhì, vớt con Vang-Long II.**

II— PRIX JASON (*Inédits*)

ĐUA TRƠN 1.000 THƯỚC,

NGỰA MỚI CHẠY LẦN ĐẦU

Champa Thum	30k5
Vang-Nai	33.5
Hồng-Hên	35
Dalagos	35
Forfait	35
Hồng-Biêu	38
Sangvath	38
Manh-Lương	39
Hồng-an-Hòa	39

Đám nầy ngựa mới. Theo tôi biết thì có mấy con nầy tốt và khá hơn là : Hồng-Hên, Dalagos, Hồng-Biêu, Hồng-an-Hòa và Sangvath. Vậy tôi bàn : **Hồng-an-Hòa nhứt, Hồng-Hên, và Sang-vath nhì, vớt con Hồng-Biêu.**

III.—PRIX JASON (2e *épreuve*)

ĐUA TRƠN 1.000 THƯỚC,

NGỰA CHƯA ĂN ĐỘ

Hồng-Môn	30k5
Phàn-Diệm	32
Hồng-Ngọc I	33.5
La Biche	30.5
Vang-Hoa	35
Hồng-Đào	37.5
Héros	38
Vang-Rồng	39
Vang-Lân	39
Rosengart	39

Đám nầy có nhiều con đả về có hạng nhì ba rồi. Tôi bàn : **Hồng-Môn nhứt, Hồng-Ngọc và Vang-Hoa nhì, vớt con Rosengart.**

IV.— PRIX DES CIGARETTES « TAM - KỲ »

Double-Event

ĐUA TRƠN CHẤP 1.500 THƯỚC

NGỰA NGOẠI HẠNG

Khứu-Béo	40k5
Joli Cœur	37.5
Popoth Sath	36.5
Kim-Lang Ex Sun	35 5
Vang-Anh	34.5
Vương-Em	34
Mã-đại-Hùng	33
Kim-Huê	32
La Tosca II	30.5
Hồng-Phước-Long	26.5
Kim-Luông II	26

Đám nầy có đua với nhau nhiều lần rồi, vậy lấy theo sức mỗi con thì tôi bàn : **Kim-Lang Ex Sun nhứt, Khứu-Beo và Vương-Em nhì, vớt con La Tosca II.**

V—PRIX CALLISTRATE (2e *épreuve*)

ĐUA TRƠN VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,

NGỰA HẠNG NHÌ

Hồng-đại-Lợi	100$	29k.
Đạm-an-Hòa	150	30.5
Phước-Hồ	100	30.5
Hồng-Lân	150	32
Sogriffe	50	33
Hồng-Phụng	100	33.5
Pôpos	100	35
Aérien	100	36

Kỳ rồi Đạm-an-Hòa đã ăn đám nầy rất xa, thì độ nầy trừ ra có Hồng-đại-Lợi và Aérien chưa có gặp nó, Pôpos coi dở hơn trước. Tôi bàn : **Đạm-an-Hòa nhứt, Pôpos và Hồng-đại Lợi nhì, với con Aérien.**

VI.— PRIX SIMONIAN

Double Event

ĐUA TRƠN VÀ BÁN (MIXTE) 1.400 THƯỚC, NGỰA HẠNG NHỨT

Kim-Lên	100.	30.5
Hồng-thạnh-Mỹ	200.	31.5
Fille de l'Air	150.	32.5
Khứu-Tòng	100.	33
Đạm-Hường	150.	35
Soudan	150.	35
Mã-Phụng	150.	35
Le Lion	150.	38
Anh-Long	100	32

Độ nầy lựa ra mấy con có thể ăn được là : Fille de l'Air Hồng-thạnh-Mỹ, Đạm-Hường, Mã-Phụng, Soudan. Tôi bàn : **Fille de l'Air nhứt, Mả-Phụng và Hồng-thạnh-Mỹ nhì, vớt con Đạm-Hường.**

VII.— PRIX JASON (*3e épreuve*)

ĐUA TRƠN 1.000 THƯỚC,

NGỰA CHƯA ĂN ĐỘ

Đạm-Đính	30.5
Đạm-Hoa	30.5
Phước-Lợi	30.5
Kim-Long II	32
Kim-Tòng	32
Bon Saphir	32
Kim-Phi	36.5
Hồng-Hoa	37.5
Hắc-Long II	38
Hồng-Ngọc II	38
Đạm-tân-Hưng	39k.

Độ nầy có nhiều con đồng sức với nhau như : Bon Saphir, Đạm-Đính, Hắc-Long II, Hồng-Hoa, Hồng-Ngọc II và Đạm-Hoa, con nầy thua Aspasie II, còn Đạm-Đính lại ăn Aspasie II, thì thấy nó trên chưn. Nên bàn : **Bon Saphir nhứt, Đạm-Đính và Hắc-Long II nhì, vớt con Hồng-Ngọc II.**

Double-Event

Thuận đánh : **Kim-Lang Ex Sun và Fille de l'Air.**

Ngược thì : **La Tosca II và Mã-Phụng.**

QUANG-MINH

Lượm Lặt

Chúa nhựt 3 Septembre, hai hội Cercle Sportif và Stade Militaire tranh giải Quán-quân Nam-kỳ về môn Ru-bi (Rugby) tại vườn Ông-thượng Saigon. Kết quả : Huề (3 à 3).

∴

Cũng bữa ấy, hội Cercle Sportif bày cuộc lội chơi để ăn lễ đệ nhứt châu niên cái hồ tắm (piscine). Có hai quan lớn Toàn-quyền và Thống đốc dự kiến.

∴

Ở sân thành-phố Cholon, chúa nhựt rồi, có 2 cuộc đấu cầu (foot-ball) kịch liệt để giúp hai cầu tướng bị bịnh. Trận đầu, A.E.T. thắng Victoria 3 bàn gở 1. Trận kế, Clnb At'hétique de Cholon với Etoile du Sud huề thủ (3 à 3).

∴

Chúa nhựt 16 Septembre, ở sân Tổng-cuộc Cholon, lại sẻ có hai trận đấu cầu, để trợ cứu 2 vị cầu tướng bị bịnh, nói trên đây. Trận đầu : Etoile du Sud với Victoria. Trận sau : A.E.T. với C.A. Cholon. Chắc sẻ kịch liệt lắm.

SƠN-NHI.

— Anh Tư chết..! Ta nên đi đưa đám là phải...

— Rỏ khéo, đón với đưa ! Thế sau nầy mình chết anh ấy có đi đưa mình không ?

DOCTEUR
LE-VAN-HUE
N° 138, Rue La Grandière -:- Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng : Khán bịnh và giảo nghiệm. Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bịnh phụ-nữ và bịnh huê liễu.

GIỜ KHÁN BỊNH
Sớm mai : 8 giờ tới 12 giờ.
Chiều : 3 giờ tới 7 giờ.
Cấp bịnh ước giờ nào cũng được.

ANH KHỜ'

Của **Phan-Sào-Nam**

Khờ; không biết là người ở đâu, có kẻ nói anh là người Quảng-nam, có kẻ nói anh là người xứ Nghệ. Anh thạo nhiều thứ tiếng, gặp người Quảng anh nói tiếng Quảng, gặp người Nghệ anh nói tiếng Nghệ, anh nói tiếng xứ nào, in hệt như người xứ ấy. Vậy nên không ai biết anh là người xứ nào.

Hỏi tên họ anh, anh cũng chẳng bao giờ nói thiệt.

Ai nói anh tên họ gì, anh cũng làm thinh, không bao giờ trả lời nhách mép. Vậy nên ai thấy anh, tất gọi là anh *Khờ*, mà hễ ai kêu đến tên anh là *Khờ* thời anh cũng dạ ngay.

Vì thế mà hai chữ « *Anh Khờ* » thành ra một cái tên đặc-biệt cho anh.

* * *

Khờ không vợ, không con, không nhà cửa ở nhứt định, nhưng vẫn có giấy căn-cước. Trong giấy căn-cước có gắn tấm hình anh ; đầu tròn, miệng vuông, mủi thẳng, tai lớn, mắt nhọn như lưỡi gươm, tư bề có tia máu đỏ. Anh đi tới xứ nào, nhập tịch ở xứ ấy. Thành ra giấy căn-cước của anh, thường có ba bốn tờ là ít. Nhưng đến cái tên anh *Khờ* thời chẳng bao giờ đổi. Nhơn vì nước Nam mình sự trùng tên là thường lắm, nên cái tên anh *Khờ* lại thành ra cái tên rất phổ-thông.

Một năm kia, anh đến ngụ ở xứ Nghệ, kế xả Cát-ngạn, huyện Thanh-chương. Xã ấy thường bị họa kẻ cướp, tướng cướp tên là Khôi, cỡi ngựa hay, bắn súng giỏi ; sức Khôi thường một mình địch được trăm người, kẻ cướp bầy theo Khôi rất đông. Xã Cát-ngạn khổ vì tai cướp, tháng nào cũng có luôn luôn, dân thường cầu cứu với quan, nhưng khi quan đến thì Khôi đi, Khôi đi rồi quan đến, có nhiều lúc đồ-đãng của Khôi gặp lính quan, thì Khôi cũng trị cho lính quan lắm trận rất mám ; vì vậy mà quan dân xứ đó, hết thảy khổ sở vì Khôi.

Bữa kia *Khờ* ta áo rách nón cời đâm vào cửa trại Khôi lạy Khôi hai lạy và thưa :

— Thưa cụ lớn, tôi khổ cực quá, không nghề làm ăn, xin cụ thương tôi, cho tôi làm tên chăn ngựa.

Khôi nói : Ngựa ta dử lắm, mầy làm gì chăn nổi.

Khờ nói : Xin cụ lớn hãy thử xem, trong vài ba ngày, tôi không làm nổi, thời cụ lớn cắt đầu tôi.

Khôi nói : Ử ! Mầy xuống xem tàu ngựa, ngựa nào tốt nhứt tùy ý mầy lựa chọn mà chăn.

Khờ ta vâng mạng, liền xuống xem ngựa ; nắm đầu một con ngựa kéo lên trước mặt Khôi. Quả nhiên là con ngựa tốt nhứt ở trong bầy. Khôi nghỉ cũng rất lấy làm lạ : Ủa ! thằng nầy mà có cặp mắt xem ngựa chớ. Đoạn Khôi nói :

— Ử ! ta giao con ngựa ấy cho mầy, mầy thử chăn nó trong một tuần lễ coi. Nhưng ta nói cho mầy hay trước rằng nếu mầy không rành nghề chăn thời mạng của mầy sẻ chết ở dưới chưn ngựa ta đó nghé !

Khờ dạ dạ, dắc ngựa ra đi chăn. Lạ thay ! ngựa với *Khờ* như hình quen biết sẳn : Nghe ngựa muốn ăn liền đưa cỏ tới, nghe ngựa muốn uống liền đưa nước tới, nghe ngựa muốn nghỉ thời dắc nó vào bóng mát, nghe ngựa muốn dong chơi thời liền mở khấu lột cương ; *Khờ* cầm roi theo sau ngựa, tùy ý ngựa thả rều đi đâu thì đi. Trong mấy ngày, ngựa yêu *Khờ* lắm, mà *Khờ* ta cũng xem ngựa như bạn tâm phúc chân tay vậy.

Cách sau một tuần, tướng giặc Khôi thấy *Khờ* thiệt thạo nghề chăn ngựa thì hết sức vui vẻ đến đỗi như say mê *Khờ*, mà *Khờ* cũng hết sức bợ đở, khéo đón trước và chiều theo ý Khôi. Lúc Khôi toan đi đâu, chưa kịp nói ra, thời *Khờ* ta đả sữa soạn yên, bành cho ngựa, rồi dắc tới trước Khôi. Thấy vậy Khôi thích quá, càng ngày càng thân thiết quý mến, xem *Khờ* như đứa con cưng của mình ; lúc đi đứng nằm ngồi, chẳng mấy khi rời *Khờ* ra khỏi tả hữu.

Có một bữa, Khôi sữa soạn đi ăn cướp ở xả Vỏ-liệt. Hồi 6 giờ tối nhóm hết đồ đảng, cho ăn uống no say, phát hiệu lịnh cho 12 giờ đêm thời toàn quân xuất phát. Khôi bẹn cho 8 giờ ai nấy về nghỉ, để tới 11 giờ phải lại tề tập. Bầy cướp y theo mạng lịnh, sữa soạn chờ tới giờ ; còn Khôi cũng tạm nằm nghỉ trong giây lát, bảo *Khờ* ta mang súng đứng hầu bên màn. Lúc đó Khôi đả quá chén nồng, nên đặt mình liền ngũ, ngáy vang như sấm..

Thừa cơ hội nầy, *Khờ* ta bắn Khôi một viên đạn ở giữa ngực, Khôi chết ngay trong mùng trước 11 giờ là giờ bầy cướp tề-tập.

Đến giờ lâu - la tựu lại, sao thấy nhà chủ-soái vắng tanh không nghe tiếng người, kêu *Khờ* thì *Khờ* cũng đi đâu mất. Chừng bọn lâu - la vô tới bên mùng, mở bét ra coi, chỉ thấy có bóng đèn leo lét, một thây người nằm đó, máu dầm chiếu mền như nhuộm đỏ. Chúng xem kỷ thấy đó chính là Khôi.

Bấy giờ bầy cướp kinh hoàng tán - loạn, chưa kịp tháo lui, thời tư bề nhà đó đả đông đặc những đoàn-phu hương-dõng bũa vây ; cã bầy cướp biết thế nguy biến tức khắc phải bỏ tay xin hàng.

Số là hồi nãy *Khờ* giết Khôi rồi thì liền đi báo với đoàn-trưởng hương - hào. Họ biết Khôi chết rồi, bèn đến bao vây nhà Khôi để bắt đồ đãng. Từ đó xã Cát-ngạn mới khỏi họa kẻ cướp. Nhưng không ai biết đó là công của *Khờ*, mà *Khờ* từ đó cũng bỏ xứ Nghệ đi nơi khác.

Chẳng bao lâu thời xứ Quảng lại phát sanh ra một việc lạ lắm.

Phủ Tam - kỳ tỉnh Quảng - nam, ở cạnh bờ sông Tam-kỳ, có ông bá-hộ họ Trương tên Hùng. Ông đả gần 70 tuổi, người trong xứ thường gọi cố bá Hùng. Cố nhờ gia-nghiệp ông cha để lại có ruộng chừng 30 mẫu, có vườn quế ước vài trăm cây. Cố rất hay về nghề đặt nợ lời, dụng năm quế lên giá đắt, thì bao nhiêu tiền bán quế được, cố dành trử để đặt nợ lời. Cố cho vay lời vẫn một thành hai, nhưng trong khi người ta viết giấy vay chẳng bao giờ có để chữ lợi-tức mấy phân trong đó, nhưng bức hiếp người ta phải viết số nợ gấp hai, giả tỷ như vay nợ một trăm, tất phải viết lên 200. Dân nghèo đói cùng túng ở chung quanh, gặp mùa xâu thuế tới nơi, họ phải vay nợ lời nặng của cố, đến kỳ hạn chưa kịp trả, thời cố bắt viết đổi giấy nợ khác, mà viết một phần hơn nữa. Tội nghiệp dân nghèo vì sự vạn-bất-đắc cũng phải thò tay vào điểm-chỉ.

Nhờ cách cho vay cắt họng vậy đó mà trong bấy nhiêu năm nhà cố giàu gấp 10 thuở xưa và những người vay nợ đến nỗi cầm vợ bán con cho sống qua kiếp nợ, thời không biết bao nhiêu mà kể.

Anh *Khờ* lúc đó đương làm tên cu-ly đường xe lữa ở phủ Thăng-bình ; nghe tiếng cố bá Hùng như sấm dội, thì anh ta nóng sốt quá, liền bỏ quách nghề cu-ly, vai mang bị, tay cầm gậy, giả dạng làm một tên ăn-mày, đi từ phủ Thăng-bình đến huyện Tam - kỳ, tìm đến cửa cố bá.

Khi tới cửa, nhằm lúc cố xơi cơm trưa. *Khờ* đứng ngoài cửa kêu rên ra vẻ thảm thiết :

—Lạy ông lạy bà, cho tôi xin một bữa.

Kêu rên hồi lâu, chó sủa anh, người nhà đuổi anh, và cố mắng anh rằng : « Đồ chó chết, mặt mủi sức lực như mầy không kiếm được ăn hay sao ? Ra mau, không tao đánh chết. » Cố nói chưa dứt lời, thì anh *Khờ* bước vô quì sụp trước mặt cố :

— Trăm lạy ngàn lạy cố, cố làm phước cứu vớt con với ; con lúc tuổi trẻ bị cha mẹ cưng quá, nên không biết nghề lao-động gì hết, nếu có nghề trong tay thì tội gì con phải đi ăn mày như vầy !

Cố thấy *Khờ* nét mặt dễ thương, bèn hỏi :

— Mầy lúc bé có học được ít nhiều chử không ?

Khờ dạ dạ rồi thưa lại cố :

- Thưa, con khi lên 10 tuổi còn cha mẹ, có được học ít nhiều.

—Vậy thì tao thử tài mầy coi. Nè ! Vô đây.

Khờ lóm khóm theo cố ; vào tận thềm nhà, *Khờ* sụp qui xuống giữa thềm. Cố vào buồng đem vài tờ khế nợ ra, bảo *Khờ* : « Mầy có biết chữ mầy thử đọc xem. »

Khờ ta cầm một tờ, vừa xem vừa đọc, bắt đầu từ « *Mồ niên ngoạt nhựt ; mồ mồ tánh danh, vì lập văn khế sự* » mà đọc riết một hơi cho đến « *quốc-hữu* »

(Coi tiếp trương sau)

Thuốc NGUYỄN-AN-CƯ'

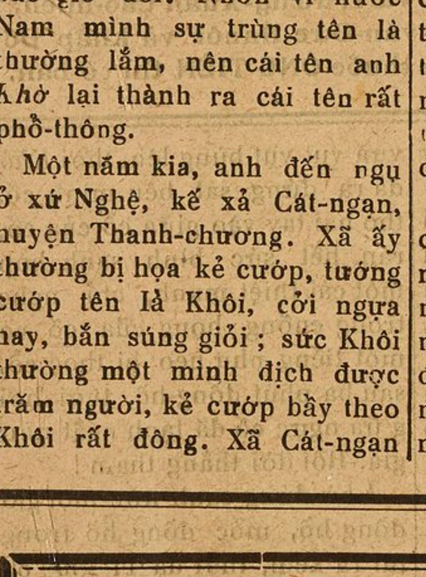

NGUYỄN-AN-CƯ

Sự hay cũa các thuốc Ng-an-Cư khỏi nói nhiều. Xin viết thơ cho Mlle Trần-thị-Hiệp 45 rue Aviateur Garros mà mua, hảy xin mục-lục. Kể sơ một vài món thuốc cực kỳ thần hiệu.

Số 39.— **Thần dược tửu hoàn.**— Trị tê, bại, nhức mỏi bán thân bất toại, Giá 1$00.

Số 26.— **Điều kinh chưởng tử hoàn.**— Trị đàn bà kinh-nguyệt không đều, bạch đái, đau tử cung, 10 hoàn. Giá 1$00

Số 35.— **Điều nguơn khí huyết hoàn.**— Trị các thứ ho : ho lao, ho tổn, ho súc huyết ho kinh niên. Giá 1$00.

Số 8.— **Bạch đái hoàn.**— Trị bạch đái, bạch dâm, bạch dí, bạch trược, nội trong hai huờn hết bịnh. Giá hai huờn 0$50

Số 54.— **Bác tiên bổ lao tễ.**— Thuốc nầy người già cã, từ 40 sấp lên, uống vào thấy hay. Giá 1$00

Rượu ngãi An-Cư.— Nấu bằng 18 thứ ngãi lạ, trị đau gân, nhức cốt, té trặt, lọi, sưng, bầm, bị đánh vân vân, hay như thuốc tiên. Giá 0$80 và 0$30.

Dầu phong An-Cư.— Trị các bịnh trẻ con : mắc cam tích, u nần, ghẻ chốc, sình bụng ỉa uột hay đau, bị phỏng lửa. Hiệu-nghiệm lạ thường. 0p20, 0p.30 et 0p.60 một ve tùy lớn nhỏ.

Có trữ thuốc của các hiệu Vỏ-Văn-Vân, Vỏ-Đình-Dần,

Mua từ 5$ khỏi tốn tiền cước.

Trừ tê ? Bổ huyết ? Giải lao ? Giải ban tán ?

1) THẦN-HIỆU TÊ-BẠI-HOÀN, chủ trị các chứng tê bại, phong thấp, nhức mỏi, hoặc sản hậu phù thủng, bại xuội rất thần hiệu : Mỗi hộp giá 1$20.

2) ĐIỀU-KINH-BẠCH-ĐÁI-HOÀN là thuốc bổ-huyết điều-kinh và trừ BẠCH-ĐÁI-HẠ đau bụng xót ruột, xây xẩm đều trừ được hết, uống vào thì bổ-huyết điều kinh, ăn ngủ đặng khỏe mạnh : Mỗi hộp giá 1$.

3) SỈ-LAO-BỔ-TẠNG-HOÀN, là thuốc bổ lao, quí ông, quí thầy, quí vị giáo-sư, quí học-sanh, hoặc làm việc mệt mỏi, bổ tinh-thần rất hiệu nghiệm, bổ phổi, trừ ho lao, giải trí nảo, là thuốc bổ lao thánh dược, mỗi hộp giá 1p00.

4) THANH-NHIỆT GIẢI BAN-TÁN trị các chứng ban-chẩn nội-nhiệt, bịnh hậu da vàng, con nít đổ mồ hôi đầu, ban trắng ban đỏ, hoặc cam-tích bụng lớn ; con nít các chứng nguy-cấp đều trị được, 12 bao 1$00.

Ở xa muốn mua thuốc, thơ hoặc mandat thì đề ngay ;

Monsieur TRƯƠNG-MINH-Y
Directeur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG
N· 298 Rue de Marché N. 298
GOVAP (GIADINH)

Mandat gởi trước khỏi chịu tiền gởi, các nhà đại-lý độc-quyền.

1· Nguyễn - thị - Kỉnh Chợ mới Saigon.

2· Hiệu Huỳnh-Trí N· 15 Rue Ohier Phnom-Penh.

3· Lê-văn-Cam và Trương-văn-Nhân, Dược-phòng Annam Dalat.

4· Xã-Đinh, Bến Đinh, Cap Saint-Jacques.

Ai muốn học chụp hình

...với M. **Antoine Giàu**, chủ nhà chụp hình Studio **Antoine Giàu** 45 Bd Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán **Tân-Văn** mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M **Antoine Giàu** có nhiều điều lợi bằng thập bội số tiền mua báo

thường pháp; cố lập văn khế vi chiếu dụng giả. » Đọc hết tờ khế, chẳng sai một chữ gì.

Cố khoái quá, bắt tay *Khờ*, kéo *Khờ* dậy, nói với *Khờ* rằng :

— Nầy ! nhà tao có một việc, mà chắc mầy làm được, tao bảo mầy nghe ?

Khờ dạ...dạ...dạ...thưa... rằng :

— May phước mà phải nghề tôi làm đặng, thì tôi có thể liệng được bị gậy đi, còn sự sung sướng gì hơn nữa !

Cố nói :

— Nhà ta là nhà đặt nợ nhiều lời, chắc mầy không lạ chi, quân vay nợ chúng nó quá tệ, không đòi cho dữ thì chúng không trả, bởi vậy nay tao cần dùng một tên phu đòi nợ. Nhưng thuở giờ tao kiếm được mấy đứa chịu làm khách nhà nợ, mà rặt là đứa không biết chữ nhứt (—) là một ; đem khế nợ cho nó xem thì nó như người mắt mù, tao rầu quá. Bây giờ được một đứa biết chữ như mầy, tao ưng mầy, mầy thử ở ít lâu làm việc tao xem thể nào ?

Khờ ta làm bộ mừng quýnh :

— Thiệt cha mẹ tôi có phước quá, may được gặp cố, muốn lạy cố, cố thương tôi.

Cố nói : Thôi, giờ chưa phải đi đòi nợ, thì mầy hảy xuống dưới bếp, làm đở tên đầu bếp ít ngày, để tao xem tánh nết mầy ra sao cho biết.

Cố bá có một cô hầu non thứ ba, là cô mới cưới về được một năm nay, cố thương lắm, bao nhiêu việc nhà bếp, thảy chủ quyền ở nơi tay cô. *Khờ* ta xuống bếp làm việc, thời hết sức chìu chuộng bưng bợ cô.

Nguyên cô là một nữ học-sinh, đả đỗ bằng Ri-me, nên cô cũng thích ham nghe báo. *Khờ* lại thường thường đem các tiểu-thuyết dâm-tình xuân-hứng ra đọc cho cô nghe. Té ra rồi cô cũng thích *Khờ* như cố.

Sau ba tuần lễ, cô nói với cố rằng : Nhà ta rất hiếm hoi thằng phu đòi nợ mà biết chữ, bây giờ được thằng nầy nó vừa biết chữ nghĩa, vừa đang không nghề, thôi thời mình dùng nó làm phu đòi nợ, may cho nó một bộ quần áo cho sang chút đỉnh, chắc nó được việc lắm, mình ạ.

Cố nghe cô liền gọi *Khờ* lên bảo *Khờ* rằng :

— Mấy tuần lễ nay mầy lắm cắm lục cục ở dưới bếp tội nghiệp mầy quá. Bây giờ ta cho mầy làm tên phu đi đòi nợ, hễ mầy tới các nhà có nợ, mầy muốn làm oai quyền thế lực gì mặc mầy, miễn là bắt buộc được họ trả nợ cho ta thế là mầy giỏi. Nhưng vì khế nợ ta quá nhiều, hễ đi đòi nhà nào mầy phải xem khế trước, cho ta khỏi phiền vì xét khế. Mầy gắng lấy làm cho giỏi nghe.

Khờ dạ dạ : Đời nào cố bảo tôi làm chuyện gì mà tôi dám không hết sức.

Từ đó sắp đi, anh *Khờ* mới được lãnh cái chức vị làm tên khách đi đòi nợ.

Đả vậy mà khách đòi nợ là anh *Khờ* lại có một cái thủ-đoạn đặc-biệt. Số là anh ta từ ngày bỏ xứ Nghệ vào Quảng-nam, phần thời làm công lấy tiền, phần thời đón đường ngước gánh trong mười năm trường, làm ăn có tiền bạc bộn bàng ; ở trong lưng của *Khờ* vẫn thường có năm ba muôn bạc. Bây giờ *Khờ* được lãnh chức làm khách đòi nợ, *Khờ* lấy tiền mình ra giúp cho người ta : đến nhà có nợ nào, hễ ít thì *Khờ* giùm cho ít, hễ nhiều thì *Khờ* giùm cho nhiều. Vậy nên những nhà nào mắc nợ mà đụng *Khờ* tới đòi, thời ít nhiều tất có trả ngay. Vì thế mà cố bá càng tin cậy yêu quí *Khờ* lắm. Lại một phương-diện nhờ có cô ba thêu dệt thêm vào nữa, thành ra cố bá càng quí trọng *Khờ* hơn là đứa con đẻ của cố nữa. *Khờ* đã nói điều gì tất cố cũng nghe theo.

Nhân bữa nọ thong thả, *Khờ* mới bàn với cố rằng :

— Tôi xem khế nợ cũa nhà ta quá chừng phiền-phức, mà cố thường để lung tung rải rác mọi nơi, lam cho đến khi đi đòi nhà ai tất phải tốn công tìm kiếm lục xét, thiệt quá không tiện. Tôi xin cố làm một cái rương thiệt to, bao nhiêu khế nợ hết thảy bỏ vào rương ấy, mà lại sắp đặt cho có thứ lớp, số nợ mỗi năm nào, mỗi ngày nào, đều để từng hàng, sắp đặt cho có tầng lớp như vậy, hễ chủ nhà nào trả nợ được bao nhiêu lời, hay còn thiếu bao nhiêu lời củng viết thành một bản mục-lục, rồi bết thảy cất vào trong rương ấy. Làm vậy một là khỏi sót lạc, hai là dễ tra xét. Thế là tiện lắm. Vã lại chìa khóa rương xin cố cất lấy, treo vào lưng quần, phòng khỏi có khi thất lạc, như thế thời công việc đã giản tiện, mà kế-hoạch lại vẹn toàn.

Cố nghe *Khờ* nói bùi tai, gặc đầu lia lịa :

— Ừ ! mầy đi kêu thợ mộc tới đóng rương đi. Thợ tới cố bảo đóng cái rương kép, lại rèn một bộ chìa khóa tây cho chắc. Rương lớn ước chừng hai thước, tư bề có bốn sợi dây sắt bự, bao nhiêu văn khế nhét vào trong đó. Còn quyển sổ mục-lục thời cố bảo *Khờ* giữ lấy, giữ lấy đề ngày thường xét sổ đi đòi nợ, còn chìa khóa rương thời cố đeo nơi lưng quần cố luôn luôn đêm ngày.

Việc đó xong rồi *Khờ* cứ theo công việc làm khách đòi nợ, mấy muôn đồng bạc của *Khờ* tích trữ lâu nay. cũng đả tiêu mòn gần hết, mà lòng cố với cô ba tin cậy quí mến *Khờ* càng ngày càng khắn khít thêm. Đụng một ngày kia là ngày sinh-nhựt của cố mà lại đụng năm cố thọ 70 nữa *Khờ* xin cố làm lễ chúc hạ. Cố bảo *Khờ* rằng :

— Chúc-hạ mà làm gì ? ta làm được bấy nhiêu tiền của, hao vô số tâm huyết của ta, bây giờ ta làm lễ chúc-hạ, tất phải mời làng họ ăn uống, làng họ có công đức gì với ta, mà ta cho ăn uống, thiệt là vô ích.

Khờ nói :

— Cố dạy vậy thiệt quá phải, nhưng mà người đời sống lâu là một việc rất khó, nay cố đặng 70 cao - thọ, mà há lẻ không một chén rượu làm vui ! Thôi thời cô ba với con đây, sẳn có con heo ở sau chuồng, chúng con làm thịt đề nấu mâm cỗ, gọi là tỏ lòng mừng cố ; vậy xin cố cho chúng con làm lễ chúc hạ riêng ở trong người nhà, trên thời cố hưởng được cái vui tuổi trời, mà dưới thời chúng con thở được tấm lòng hiếu thuận, mới là phải đạo nghĩa cho.

Lúc đó, vừa gặp cô ba ở dưới bếp bước lên, cô nghe *Khờ* nói thì hết sức tán-thành, cố cũng cao-hứng, nên ngợi khen : Ừ ! vậy phải phải.

Ngay ấy, vừa đúng ngày 14 tháng 8, tới 6 giờ, mặt trăng ở phía đông vừa mọc, một chốc lát thời trời đêm sáng ửng như ban ngày, gió mát trời thanh, trước sân lóng lánh như vùng nước bạc. Lúc đó trong nhà cố bá, *Khờ* ta đặt bàn bày ghế, trải chiếu đầy một sân, cỗ bàn linh đình rồi thì hết thảy con cháu trong nhà, lớn bé tề-tập, rước cố lên ngồi trên bàn thiệt cao ; cả bọn sắp hàng làm lễ tế sống cố.

Cô ba với *Khờ* hai người làm chủ tế, rót rượu mời cố. Bình sanh cố vẫn không thích rượu, nhưng nay vì chén rượu thọ của cô ba với *Khờ* kính dâng, nên cố cũng chìu lòng đở chén mà uống một hơi. Rượu hơi cháng váng, thời *Khờ* gọi cả đám con cháu nhà cố lên bảo mỗi người quì dâng cố mỗi chén.

Cố thấy vậy lấy làm đắc chí, nên hễ chén rượu dâng lên tới môi, là cố hớp ngay cạn chén. Một lúc, bất giác cố say điên say đảo, đến đỗi tiệc chúc thọ người nhà chưa kịp ăn uống gì, mà cố đã gục xuống trên ghế ngựa, thả giọng nói mớ : « Cờn ba ! Con ba ! Thằng *Khờ* ! Thằng *Khờ* ! » nghe tức cười lắm.

Cô ba bèn nói với tất thảy người nhà rằng :

— Cố ta say rồi, chúng ta được dịp nầy cũng là thiên-ải nhất thì, cho chúng ta được ăn miếng ngon, uống chén say....

Khờ vỗ tay dạ dạ, rồi bao nhiêu rượu thịt, *Khờ* đem xuống hết, cho cả thảy người nhà no say một cuộc ly-bì.

Chốc rồi, anh nào ả nào cũng xoay vào nhà trong, ngũ lăn như chết.

Khờ cũng mời cô ba vào nghỉ để Khờ ở lại hầu cố.

Cô ba ừ và dặn dò :

— Mầy ở đây hầu cố nghe, trời mát trăng trong, để cho cố êm giấc ! bao giờ cố dậy thì mầy gọi tao.

Khờ dạ và thưa : Cô đi nghỉ cho khoẻ để tôi ngồi đây hầu cố ước chừng nữa đêm tất nhiên cố cũng tỉnh, tôi sẽ gọi cho cô hay.

Khờ nói chưa dứt lời thì cô ba đã ngoe ngoảy vào buồng.

Sau 5 phút đồng-hồ, cả nhà chỉ nghe tiếng ngáy khò khò, như trống chầu nhà hát. *Khờ* mới tự nói trong bụng mình rằng :

— Kế-hoạch ta chắc xong rồi, mà tư-bản đến ngày cuối cùng rồi đây.

Rồi *Khờ* thò tay vào lưng quần cố, nhưng cũng còn e ngại, nên đánh hắng 5, 7 tiếng, để dọ hơi, chừng chỉ thấy tiếng mũi cố ngáy, ra chiều ngũ mê lắm rồi, thì *Khờ* ta lấy chìa khóa của cố bỏ vào túi mình, đoạn tức khắc vào buồng nằm của cố. Khi đó buồng vẫn có đèn điện sáng trưng, *Khờ* bèn mở rương văn-khế ra : tờ dài tờ vắn, tờ giày tờ mỏng, hết thảy kéo ra chồng lên một đống, sẳn bao diêm quẹt, anh ta đánh một que lót xuống dưới hết, lữa dưới đống giấy vừa vụt vụt bùng lên, thời *Khờ* đả ra đứng sát bên mình cố, thò hai tay vào giữa cổ của cố, rán hết sức bình sanh bóp một cái thiệt mạnh, chỉ nghe trong cuống họng cũa cố có một tiếng như heo bị thọc cổ, sau ba phút đồng-hồ, thời hơi giữa ngực cố đã lạnh ngắt như giá. Rồi đời thằng tham !

Khờ đứng canh ước một giờ đồng hồ, móc đồng hồ trong túi ra xem, thời đả 11 giờ 30 phút, *Khờ* vào ngó đống lữa đốt văn khế ở trong buồng, đã cháy tàn, còn chút lữa leo lét, *Khờ* lấy luôn cã quyển sổ mục - lục ra, rồi mở cữa ngoài dong mất. *Khờ* đi ước hai mươi phút đồng hồ, vừa tới bến sông Tam-kỳ, thì cởi áo quần quàng vào cổ, bơi qua sông, đến nữa lòng sông liệng quyển mục - lục xuống nước, cười ha hả mà rằng :

— Hú hồn các nhà có nợ, từ đây cho các ngài được uống nước.

Từ đó về sau, không biết *Khờ* đi đâu, mà cái chuyện cố bá Hùng đặt nợ, chết ở giữa ngày hạ-thọ, giúp cho tôi chép ra câu chuyện nầy.

SÀO-NAM

Lần thứ nhứt

TẠI PHÁP-QUỐC

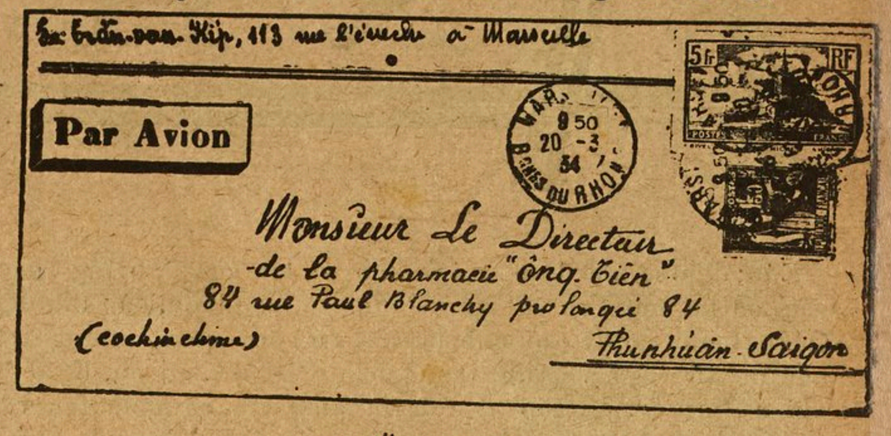

Đây là bức thơ ở Marseille gởi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để ý nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho quí ngài biết rỏ, tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN gồm trị các chứng bịnh phong tình công hiệu là dường nào. Bịnh nặng, bịnh nhẹ, lâu mau thế mấy dùng củng dứt tuyệt.

Có bán tại Nguyễn-thị-Kỉnh Saigon, 41 Bd Tổng-đốc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trường-Xuân Cao-miên, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanôi và khắp Đông-Pháp nơi nào ĐẠI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.

IMPRIMERIE J. VIET

Le Gérant PHAN-VAN-NHUẾ

DÉPÔT LÉGAL
tirage 4000 ex
Saigon le 15/9/1934